


NGƯỜI LÍNH ĐƠN ĐỘC

TRUYỆN DÀI
Đào Hiếu

nhà xuất bản
 HOÀI NIỆM



NGƯỜI LÍNH ĐƠN ĐỘC

Tác giả: **Đào Hiếu**

Truyện dài

Hoài Niệm xuất bản

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

Chương

1

Chương đặt cuốn sách xuống sàn nhà. Chàng đứng dậy một cách liêu lĩnh, cổ trần áp cơn sợ. Thục cầm cái áo cụt màu đỏ tía lên.

- Mai anh đi rồi. Thục không có gì để nói với anh sao?

Thục làm thình, đầu hơi cúi xuống.

- Em cho anh xin cái áo này, được không?

- Sẽ có quà, nhưng không phải cái này đâu.

Chương nắm lấy chiếc áo Thục đang cầm, hai bàn tay chạm nhau. Chàng nắm mấy ngón tay.

- Anh rất cần một chút hơi hương của em để ra đi. Có thể anh sẽ không bao giờ trở về nữa.

Thục gỡ nhẹ tay Chương ra. Chương run lên, không dám kéo Thục vô lòng. Khi Thục bước đến đầu cầu thang thì chàng tiếc ngẩn ngơ cái cơ hội ngàn năm ấy.

- Sẽ có quà. Thục vừa bước xuống thang lầu vừa nói một cách nhí nhảnh. Em xuống đây.

Chương liêu mạng đuổi theo, kéo áo người con gái lại.

- Thục ơi! Anh yêu em.

Thục quay mặt tránh cái hôn, tình cờ nàng nhận ra đôi giày Chương mang hôm nay là đôi giày mới nàng chưa từng thấy bao giờ. Hình ảnh ấy làm nàng thấy tội nghiệp.

Nhưng nàng vẫn nói:

- Anh hiểu lầm rồi. Tình yêu không phải như thế đâu.

Thục nói vừa hết câu thì đôi tay của Chương đã rời ra khỏi thân thể nàng như lớp vữa hồ mà người thợ vụng về đắp vôi vàng trên vách đá. Chương không dám nhìn mặt người con gái, hấp tấp bước thẳng xuống cầu thang.

Thục gọi:

- Anh Chương! Anh phải ở lại dự liên hoan chứ.
- Xin lỗi Thục. Tôi điên rồi.
- Không có gì cả. Em không giận anh đâu, anh hãy ở lại.

Nhưng Chương đã bước ra cửa và đi lẫn vào trong phố đông người. Chương nhảy lên một chiếc xích lô đạp định ra trung tâm Sài Gòn nhưng khi ngang qua trường đại học Tổng Hợp chàng bảo xe ngừng lại. Chàng trả tiền xe rồi bước vô cổng. Những kỳ thi ồn ào đã qua, giờ chỉ còn lại người quét sân quanh quẩn một mình bên bờ tường. Chương đứng trong hành lang tối nhìn lên cao. Trời nhiều mây, bàng bạc. Khoảng trời ấy gắn liền với quá khứ tình ái của chàng, với biển Nha Trang, những cuộc cắm trại mùa hè cái thuở chàng quen biết Thục, cô nữ sinh lớp chín thập thò phía ngoài lều nơi Chương đang tập hát cho bạn bè. Chàng nhìn ra bắt gặp đôi mắt ngơ ngác. Chàng bảo:

- Vô đây hát với tụi anh cho vui.
- Cô bé vẫn đưa mắt tìm kiếm trên bãi biển.
- Em tìm ai?
 - Em tìm anh Quang. Anh có biết anh Quang không?
 - Ảnh đang tắm. Để anh dẫn em lại đó.

Và chàng nắm tay Thục đi về phía rừng dương liễu.

Năm năm qua, chàng lui tới căn nhà đó như một người thân. Có nhiều lần Chương ngủ ở đó, khi thức dậy mọi người trong nhà đã đi hết, chàng tưởng như căn nhà này là của mình, cả bàn ghế, sách vở, bức màn và những cánh cửa sổ, chàng tưởng mình là con cái nhà này. Mọi quan hệ điều thân mật, dễ chịu.

Hành lang của trường đại học tổng hợp đã tối mịt, chàng buồn và huyết sáo, thơ thần đi ra sân. Ta sẽ chẳng bao giờ còn trở lại đây nữa. Chàng đã

đến gần cổng trường. Lúc ấy có tiếng cười khúc khích.

- Em biết ngay là anh ấy đến đây mà.

Chương dừng lại. Quang và Thục đã đứng ngay trước mặt. Quang hỏi:

- Đến đây làm gì vậy?

- Từ giả trường.

Thục nói:

- Mọi người đang đợi anh.

- Sao biết tôi ở đây?

- Anh Quang bảo anh đi uống cà phê nhưng em biết thế nào anh cũng đến đây.

Chương bước ra khỏi cổng. Thục đi giữa hai chàng trai. Chương thấy lòng mình dịu lại và một tình cảm vô danh đang ve vuốt chàng. Chàng tự bảo: Được làm một người anh của Thục đã là hạnh phúc rồi, sao ta lại muốn đánh mất đi?

o

Buổi tiệc nhỏ không đầy mười người tham dự nhưng cũng thật náo nhiệt. Ba chiếc bàn kê nối nhau thành một cái bàn dài phủ khăn trắng. Thục khách là các bạn hữu của Thục và Quang trong số đó có vài người quen biết Chương.

Các cô bạn của Thục ăn mặc lộng lẫy, người nào cũng tươi cười và trang điểm rất kỹ, bọn thanh niên thì ít chải chuốt hơn nhưng ai cũng vui vẻ. Chương ngồi cạnh một anh chàng đeo kính cận được giới thiệu là "giáo sư", bên trái chàng là một cô gái nhan sắc trung bình nhưng hơi làm dáng. Anh giáo sư nói nhiều quá, dường như anh ta đã say dù mới uống hai lon bia. Anh ta đứng dậy nói:

- Tại sao các cô không nói chuyện với bọn tôi mà chỉ rù rì với nhau. Mời nâng ly. Nào, cô Trâm!

Anh ta cầm chai Maxim rót vô cái ly nhỏ trước mặt Trâm. Cô gái chỉ nhếch cười, không nói gì.

- Trâm ơi, nâng ly lên. Thục bảo. Mi cạn với tao chứ.

- Được quá.

Chương uống cạn phần của mình còn chàng giáo sư thì đã bắt đầu nghiêng ngả. Khi anh ta gục xuống bàn thì căn phòng trở nên yên tĩnh, lịch sự hơn. Chương quay sang Trâm:

- Chị là bạn của Quang hay Thục?

- Tôi học cùng lớp với Thục. Hình như anh có chuyện gì buồn phải không?

- Ngày mai tôi đã đi rồi.

- Anh đi nước ngoài?

- Không. Tôi đi học ngành công an.

- Anh thích nghề ấy lắm à?

- Tôi thi hoài không đậu. Và ba tôi đã khuyên như thế. Gia đình tôi ai cũng làm công an cả.

Trâm cười khúc khích:

- Đối với tôi đó là một lời đe dọa.

Chương cười. Hai ly chạm nhau. Trâm mời Chương liên tục. Cô uống rượu một cách sành điệu, điều đó làm Chương thích thú. Nỗi buồn khi chiều dường như đã tan hết. Hai người uống tràn. Trong cơn mơ màng chàng nghe có tiếng ai hát, chàng không biết có phải cái bóng hồng mờ nhạt đang đứng trước mặt mình là Thục không, nhưng tiếng hát ấy làm chàng nao lòng. Chàng ngả người ra sau, để mặc cho tiếng hát vượt ve.

Bỗng dưng có người nào đó giúi vào tay chàng một chiếc khăn nhỏ, chàng muốn giữ bàn tay người đó lại nhưng lại nắm vào khoảng không. Tiếng vỗ tay vang lên, Chương như chợt tỉnh. Chàng nói với Trâm:

- Tôi xin phép ra ngoài một chút.

Chàng định rửa mặt cho tỉnh táo nhưng khi ra đến sân chàng mới biết là thành phố đang chìm ngập trong một cơn mưa rả rích, đường phố loang loáng ánh đèn, vắng ngắt và lạnh lẽo. Tự nhiên Chương không muốn quay vào bàn tiệc nữa. Chàng cúi đầu cay đắng bảo thầm: Mình dư thừa trong thế giới đó. Dư thừa.

Tiếng cười nghe lẫn trong tiếng vỗ tay tán thưởng.

Chàng bước ra đường, men theo hè phố.

Gió càng lúc càng lạnh, rượu làm cho chàng muốn nôn mửa. Khi chàng đón được chiếc xích lô thì đã say mềm. Người phu xe hỏi:

- Về đâu?

Chàng nói địa chỉ và gục xuống.

Chương

2

Lúc Quang trở về thì Thục đang nghe nhạc một mình nơi phòng khách.

Thục hỏi anh:

- Phim gì đấy?

- Borsalino.

Quang vò bao thuốc ném lên tóc cô gái. Anh nói:

- Mà cũng xem rồi chứ gì. Tao biết tụi con gái thích Alain Delon lắm.

- Em khoái Belmondo hơn.

- Tại sao?

- Vì hấn du đãng hơn.

Quang đi thay đồ. Má Thục ở trên lầu xuống, bà nói:

- Má mới nhận được thư của Chương.

- Ảnh nói gì đó, má?

- Nó nói bây giờ cắt tóc cao, ăn mặc như Sạclô nên mặc cỡ không muốn về.

- Con biết không phải vì thế đâu.

Tiếng người giúp việc hỏi vọng lên:

- Cô Hai có tính đem cái áo len đỏ đi theo không?

- Thôi. Áo cũ quá rồi. Nhưng khăn quần cổ thì xếp hết vào cho chị nhé.

Bà mẹ hỏi:

- Máy giờ con lên phi trường?

- Ăn cơm xong con phải đi liền.

Bà mẹ xuống nhà dưới. Quang hỏi:

- Chương nó giận mày à?

- Em đâu biết.

- Ăn nhằm gì. Rồi nó sẽ quên và lại sống phây phây. Em cũng sẽ có một cuộc đời khác. Cố gắng thích nghi với công việc mới.

Thục xoay người, nhí nhảnh bước đi theo điệu nhạc.

o

Xe ca sắp khởi hành. Một người đàn bà ngoại quốc trạc bốn mươi lăm tuổi bước lên xe, ngơ ngác một lúc mới tìm được ghế trống. Chỗ đó ở giữa Thục và một người đàn ông đứng tuổi. Thục chỉ liếc bà ta một thoáng rồi nhắm mắt. Người đàn bà ngoại quốc khốn đốn vì cặp mông to tướng của mình. Người đàn ông bèn nhích người một chút để cho bà được thoải mái. Merci, bà ta nói. Nhưng người đàn ông cứ lim dim mắt, miệng thì nói: De rien! Je vous en prie. Còn bà ta thì có vẻ thích thú khi biết ông nọ nói được tiếng Pháp. Bà khoe:

- Tôi là nhân viên của UNICEF. Tôi mới sang đây được một tuần. Khí hậu ở Đà Lạt như thế nào?

- Bà đừng lo. Nó rất hợp với người Châu Âu.

Hai người trao đổi với nhau một số vấn đề về xã hội, về trẻ em, về nạn đói. Thục không thạo tiếng Pháp lắm nhưng nàng cũng hiểu đại khái nội dung câu chuyện. Nhưng chỉ một lúc sau thì những cảnh vui nhộn trên đường phố lại cuốn hút nàng.

Khi đến phi trường người đàn bà ngoại quốc và người đàn ông nọ không rời nhau. Họ ngồi đợi trên cùng một chiếc ghế dài và uống bia với nhau.

Chuyến bay khởi hành trễ hơn thường lệ mười phút. Thục không muốn chen lấn nên ngồi nán lại, vì thế khi ra đến cầu thang máy bay thì nàng xếp ở hàng cuối. Nhưng chỉ một lúc sau Thục quay lại đã thấy cái cặp Pháp-Việt ấy đứng lù lù. Họ nói chuyện với nhau rất nhỏ, không biết người đàn ông nói gì nhưng bà đầm già nọ cười luôn miệng.

Sự chậm trễ của Thục cộng với sự chậm trễ của cặp đó đã khiến Thục phải ngồi cạnh họ một lần nữa, nhưng lần này nàng lại ngồi sát người đàn

ông. Thục hơi khó chịu và mất tự nhiên. Còn cái cặp nợ thì cứ nói chuyện rù rì mãi. Nàng thấy mình gặp xui trong chuyến đi này và nhắm mắt lại cố ngủ nhưng chỉ một lúc lại choàng dậy vì nghe có tiếng nổ lạch tạch ở động cơ phía trái. Tiếng nổ càng lúc càng nhiều làm cho mọi người hết hoảng. Thục nhìn ra chỗ động cơ bị trục trặc thấy rõ những tia lửa từ cánh quạt bắn ra. Máy bay rung lên. Hành khách bắt đầu nhốn nháo.

Mãi tới lúc tiếng loa phóng thanh kêu gọi mọi người bình tĩnh thì người đàn bà ngoại quốc nợ mới hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Người đàn ông không đáp, cứ tỉnh bơ hút thuốc, mặt dửng dưng như không.

- Xin ông vui lòng thắt dây an toàn.

Người nữ tiếp viên nhắc người đàn ông. Hắn ta nhóm dậy sờ soạng tìm sợi dây nhưng hắn chỉ thấy có một đầu, đầu kia Thục đã lấy lộn.

Hắn bèn nhắc Thục điều ấy khiến nàng đỏ mặt. Nhưng gã đàn ông không để cho Thục bối rối lâu, hắn tỉnh bơ tháo sợi dây nịt của nàng. Những ngón tay của hắn chạm nhẹ lên lớp da bụng khiến Thục mất bình tĩnh.

- Đứng dậy đi. Hắn nói. Cô đã ngồi lên sợi dây của cô.

Thục đứng dậy vì nàng không biết làm gì khác. Người đàn ông lại tự động cài dây an toàn cho Thục rồi mỉm cười, nói:

- Xong rồi.

Máy bay chao đi một lúc và mất độ cao đột ngột. Tiếng máy phóng thanh kêu gọi mọi người bình tĩnh ngồi yên tại chỗ vì máy bay đang cố đáp xuống đất. Nhưng bây giờ nó như một con diều giấy. Hành khách nôn mửa, la khóc. Thục gặp người xuống mửa thốc tháo, nước mắt nước mũi ràn rụa. Cô níu lấy vai người đàn ông, muốn lả đi. Phía vai bên kia của hắn người đàn bà Pháp cũng bám chặt cứng, tóc rối tung bê bết mồ hôi.

Máy bay xóc liên tục cho đến khi một tiếng ầm dữ dội vang lên thì Thục ngất xỉu trên cánh tay của người đàn ông xa lạ.

o

Thục có cảm giác thật mơ hồ về mình khi tỉnh dậy. Ánh sáng bên ngoài được lọc qua mấy lớp lá cây trở nên êm dịu. Nàng nằm im, mơ màng như trong một cơn say nhẹ. Những việc vừa qua hiện ra một cách mơ hồ. Có tiếng hỏi:

- Cô thấy khỏe chưa?

Đôi mắt Thục định hình trên gương mặt người nữ y tá.

- Đây là bệnh viện? Thục hỏi.

- Vâng. Cô không nhớ tai nạn máy bay sao?

Thục giật mình, nàng thoát ra khỏi trạng thái mơ màng lúc đầu và nhớ lại tất cả. Nàng hỏi:

- Tôi có bị tàn tật không?

- Cô khỏi lo. Cô chỉ bị ngất đi vì xúc động mà thôi. Người anh cô đã đem cô ra khỏi đám đông hỗn loạn trong đám cháy.

- Anh ấy đâu rồi? Thục hỏi.

- Ông ấy đã tỉnh trước cô nhưng vì vết thương trên đầu khá nặng nên chưa dậy được.

Thục xoay nghiêng người lại, nàng ngạc nhiên khi thấy mình làm cử động đó một cách dễ dàng. Nàng ngồi dậy không mấy khó khăn.

- Chị cho em đi thăm anh ấy được không?

- Phải có lệnh của bác sĩ mới được.

Thục lại hỏi:

- Tai nạn cách đây mấy ngày rồi?

- Mới sáng nay.

- Anh ấy bị thương nơi nào trên đầu?

- Ngay trên sống mũi. Vết thương rất sâu, mất nhiều máu.

Người nữ y tá quay đi. Thục đến bên cửa sổ. Khuôn mặt trầm tĩnh của người đàn ông hiện ra giữa vòm lá xanh bên ngoài. Nó có chút gì dửng dưng, hờ hững. Giữa lúc mọi người nhốn nháo kêu khóc cầu nguyện thì nó bình thản hút thuốc, nó cười chế diễu. Nhưng chắc chắn là bây giờ nó không thể cười với một vết thương sâu trên mặt.

Bác sĩ đến, bảo Thục trở lại giường nằm rồi đặt ống nghe lên ngực nàng. Ông nói:

- Ngày mai cô xuất viện được. Bây giờ cô có thể đi dạo một lát cho khuây khỏa.

Thục sang một hành lang ngắn đến khu hậu phẫu. Nhờ sự hướng dẫn của người y tá trực nàng tìm ra phòng của người đàn ông không mấy khó khăn. Căn phòng này rất yên tĩnh. Thục đứng im nơi cửa khá lâu. Nàng muốn biết đích xác chỗ hăn nằm và đến thẳng nơi đó, hơn là phải đi tìm dọc theo các giường bệnh.

Trong ánh sáng êm ả của buổi chiều trên cao nguyên, hăn nằm bất động trên chiếc giường nhỏ kê gần cửa sổ. Hăn không để ý đến người đang đến mặc dù hai mắt đang mở nhìn vào một cái gì vô hình trước mặt. Khi Thục đến sát bên, hăn nhìn nàng với vẻ ngỡ ngàng. Cánh tay dài tái mét đặt bất động trên tấm drap trắng. Nàng thấy những ngón dài, thon thả. Gương mặt hăn phẳng lặng đến nỗi Thục có cảm tưởng hăn không hề có ý thức về chung quanh. Điều đó làm nàng sợ. Nàng lên tiếng:

- Ông không nhận ra tôi sao?

Hăn cười. Nụ cười thô kệch, lạnh lẽo.

Thục lại hỏi:

- Ông đã nhắn tin cho người thân chưa.

- Tôi không có người thân.

- Sao vậy?

- Không sao cả. Cô có vẻ đã bình phục?

- Bác sĩ nói ngày mai em xuất viện.

Thục ngồi xuống bên mép giường, bây giờ nàng mới thấy hăn có bàn tay đẹp hơn bất cứ bàn tay nào nàng gặp trên đời. Bàn tay tái xanh với những ngón dài quý phái, trở nên linh động lạ thường giữa màu trắng của tấm drap mỏng. Thục tránh không nhìn vào mắt hăn, nàng nói:

- Người ta bảo ông đã cứu tôi ra khỏi đám đông mắc kẹt trong phi cơ. Họ đều nghĩ ông là anh ruột tôi.

- Sao vậy?
- Họ bảo ông như một kẻ liều lĩnh. Tại sao ông làm thế?
- Tôi làm vì bản năng.
- Người ta nói ông đi ngang nhiên vào trong lửa như kẻ muốn tự sát. Tại sao vậy?

Người đàn ông thở dài. Hắn nói một cách chậm rãi:

- Cô nên về nghỉ đi. Có lẽ tôi chưa đến nỗi tuyệt vọng như thế.

Thục buông tay người đàn ông ra và quay đi.

Chương

3

Trong bữa cơm nàng nghĩ: Thế là hôm nay không đến thăm hẳn được. Hẳn có buồn không hay cũng chẳng để ý gì đến chuyện ấy. Tuy nhiên Thục xưa đuổi những ý nghĩ ấy rất nhanh, nàng có bao nhiêu điều để hỏi han má về gia đình.

Người mẹ cho biết là Chương có gửi thư về thăm, tuy vậy mãi đến khi Thục tiễn má ra xe về Sài Gòn bà mới đưa bức thư cho Thục.

Lúc quay về, Thục thấy nhức đầu muốn đi dạo một lát. Nàng lấy thư của Chương ra cầm tay nhưng không muốn đọc vì đầu óc không ổn định. Nàng nghĩ nếu buổi chiều nay mà nằm nhà thì buồn chết được, nên quyết định đi thăm người đàn ông ấy.

Lúc Thục đến nơi thì người đàn ông đang đứng trong sân bệnh viện nhìn lơ đãng lên các ngọn thông cao.

- Bonjour! Hôm nay vui rồi chứ?
- Chiều nay trời rất đẹp. Hoàng hôn rực rỡ.
- Ông có đợi em không?
- Tôi vẫn nghĩ là em sẽ đến.

Thục cười, hỏi:

- Nhưng ông tên là gì?
- Vẫn Thạch.
- Tên lạ quá vậy. Có phải là những mảnh vụn của các thiên thể rơi lạc vào trái đất không?

Vẫn Thạch cười:

- Đó là những thứ vô dụng. Hôm nay tôi ra viện. Vừa định đi thì em đến. Hấn xách cái túi vải, vừa đi vừa nhìn trời. Thục dắt xe đi bộ theo hấn xuống dốc. Nàng đợi hấn vẫy một chiếc xe nhưng dường như hấn không có ý định ấy. Thục hỏi:

- Nhà ở đâu?
- Gần ga. Nhưng tôi chưa muốn về.
- Tại sao?
- Giờ này họ chưa dậy?
- Ai?
- Máy người bạn.
- Họ ngủ vào buổi chiều à?
- Họ ngủ suốt ngày. Chỉ làm việc ban đêm.
- Họ học thi à?
- Không.
- Thế còn anh, anh có phải là giáo sư không?
- Tôi à? Không.

Thục chợt hỏi:

- Người đàn bà Pháp đâu?
- Tôi cũng không biết. Cô cho tôi xuống đây đi.

Thục dừng xe lại:

- Ta đi ăn cái gì.
- Tôi cũng muốn thế.

Họ vào một quán ăn không lấy gì sang trọng lắm. Hấn không nói gì suốt bữa ăn. Dường như hấn chỉ để ý đến tô hủ tiếu và tách cà phê, tưởng chừng như hấn đã quên băng sự có mặt của Thục bên cạnh. Nhưng thái độ của hấn không hấn là một sự lãnh đạm, nàng thấy có điều gì khác hơn thế nữa. Đó là thái độ của sỏi đá, của cây cỏ, vừa hồn nhiên vừa buồn nản, dửng dưng.

Hấn chập chờn trong tâm hồn nàng như một nỗi ám ảnh. Nàng cảm thấy hấn là một kẻ bất cần đời nhưng nếu nàng bỏ mặc cho hấn đi thì hấn sẽ chết. Đó là cái cảm giác quái đản mà người đàn ông ấy gieo vào trong đầu

Thục. Dẫu sao nàng cũng có một nhu cầu lạ lùng là được chăm sóc hẳn. Lúc ở tiệm ăn ra nàng biết rằng nếu nàng để hẳn đi thì vĩnh viễn sẽ không còn gặp lại hẳn nữa. Nàng mơ hồ lo sợ. Nàng hỏi:

- Bây giờ bạn anh đã dậy chưa?
- Không biết. Nhưng cô về đi.
- Hay là anh lại nhà tôi cho biết.

Vấn Thạch nói:

- Em để tôi chở cho.

Thục giao chiếc cub 81 cho hẳn và ngồi sau xe.

Vấn Thạch chạy vòng qua một con đường vắng.

- Quê anh ở đâu? Thục hỏi:

- Ở miền Trung.
- Ngoài đó chắc đẹp lắm.
- Không. Đó là xứ nghèo. Xứ dân gầy.
- Anh sống ở đó từ nhỏ?
- Từ nhỏ. Tôi đi chăn trâu.
- Vui nhỉ.

- Không vui. Chăn trâu về phải làm việc nhà. Hồi đó tôi mê đá bóng nhưng đi đá bóng thì không được ăn cơm.

- Sao vậy?
- Không lo nấu cơm thì không được ăn cơm.
- Trời ơi. Cha mẹ gì mà khắc nghiệt quá vậy.
- Tôi có cha mẹ nào đâu. Suốt đời đi làm mướn.
- Vậy mà anh cũng học đại học được à?
- Tôi có học đại học bao giờ đâu? Thế cô làm gì?
- Tôi mới tốt nghiệp ngành sinh vật, lần đầu tiên lên công tác ở đây.

Thục chỉ tay về phía ngôi nhà gỗ xinh xắn nằm dưới thung lũng. Nàng nói:

- Tôi thuê một phòng trong căn nhà ấy.

Hai người theo lối mòn nhỏ đi xuống. Họ ngang qua mấy đám cải bắp xanh tốt đi vào sân nhà.

Vấn Thạch đứng giữa khung cửa hẹp.

Căn phòng trang trí đơn giản, một chiếc bàn học, giá sách nhỏ xíu và một tấm bảng gỗ sơn đen có gắn bộ xương ếch.

Thục cắm hoa vào lọ cao cổ.

Vấn Thạch nằm trên chiếc ghế dựa ngoài hiên huýt sáo một giai điệu lạ. Thục dọn dẹp qua loa căn phòng của mình, lúc trở ra sân thì Vấn Thạch đã ngủ quên đi, trên tay còn cầm một cuốn truyện tranh của trẻ con nàng không biết hẳn lấy ở đâu.

Thục đứng ngắm những nhà cửa so le mọc quanh cái thung lũng nhỏ bé của nàng. Trời xanh ngắt, êm ả và trong suốt phía sau những ngọn cây những bức tường sáng rực lên trong nắng xé. Chiều đến rất chậm. Nắng đọng lại rất lâu trên những đám mây cao, cảnh vật như tranh vẽ. Thành phố im lặng như không có loài người, như tất cả vừa bỏ đi đâu. Thục yêu Đà Lạt vì thình thoảng nàng lại chợt nhận ra cái vẻ hoang vu ấy.

Thục cứ để yên cho hẳn ngủ, nàng quay vào bếp làm cơm định bụng sẽ mời hẳn ở lại ăn tối với nàng, nhưng khi mọi thứ xong xuôi trở ra sân thì thấy chỉ còn cái ghế trống. Cuốn truyện tranh đánh rơi một bên. Thục nhặt lên xem. Tranh vẽ một truyện cổ tích dân gian quen thuộc, nét vẽ ngây ngô, đơn giản. Thục lật bìa sau thấy có mấy chữ nguệch ngoạc: Đại úy Hưng 96 đường Hoa Quỳnh.

o

Đường Hoa Quỳnh không phải là xa lạ đối với Thục nhưng trong suốt một tuần nàng cưỡng lại ý muốn đến đó. Nàng không đi ngang qua đó. Nhưng nàng khốn đốn với ý nghĩ rằng hẳn sẽ không bao giờ đến đây nữa, điều đó thôi thúc nàng tìm đến hẳn. Nàng ngạc nhiên về sự thôi thúc bí ẩn ấy, nó cảm dỗ, dẫn dụ nàng như ma quỷ.

Thục đã ra đứng ngoài sân từ lúc nào. Nàng tưởng tượng hẳn đang đứng trên đồi cao một mình lạnh lẽo, gió thổi mạnh làm tung bay chiếc áo măng

tô màu đất, cũ kỹ. Hẳn đứng cao như cây thông trụi lá. Nhưng hẳn đứng đó để làm gì?

Thực bước đi nhẹ nhàng qua các luống hoa, nàng thấy rõ là mình không cưỡng lại được ý muốn đến thăm hẳn. Thế rồi nàng hấp tấp vội vàng như thể nếu đến trễ thì hẳn sẽ đi mất.

Thực vừa đi vừa nhìn chung quanh, nàng ở trên dốc nơi có trồng nhiều hoa quỳ. Lối đi vào nhà hẳn mọc đầy cỏ gấu xen kẽ trong các vết nứt rạn của nền xi măng lâu đời.

Phòng khách mở cửa nhưng không có một bóng người. Thực đứng tần ngần trước sân rồi gõ mấy tiếng rụt rè vào cánh cửa. Chẳng ai đáp lại. Thực đợi một lúc nữa rồi bước vào nhà ngồi thu mình nơi chiếc ghế bành như một cô học trò nhỏ.

Em đến thăm anh một chiều mưa. Nhưng nào có thấy mưa gió gì đâu. Chiều nắng êm ả, mịn màng, chiều trong suốt như pha lê. Chiều rục rờ trên thành phố. Em đến thăm anh một chiều như vậy đó.

Trước mặt Thực là bức hình chụp một đôi vợ chồng. Người đàn ông là một viên đại úy với nét mặt có vẻ láu cá hơn là bay bướm. Người đàn bà khá đẹp nhưng đôi mắt dữ. Có lẽ đó là "những người bạn" của hẳn. Nàng đợi Vẫn Thạch nhưng không có dấu hiệu gì là có hẳn ở nhà.

Thực lật một tờ báo ảnh ra xem. Vẫn không thấy ai xuất hiện. Cuối cùng nàng đành đứng dậy ra về. Đến cổng, nàng thấy Vẫn Thạch từ phía đồi Cù đi lại. Hẳn đến và đi lặng lẽ như một cái bóng. Chiếc áo măng tô cũ kỹ màu đất sét, khói thuốc lá và những bước chân thềm lặng trên lối mòn trải đầy lá khô.

- Em đến đã lâu chưa? Vẫn Thạch hỏi:

- Độ nửa giờ. Bây giờ thì em phải về vì đã quá trễ.

Vẫn Thạch cười:

- Còn đối với anh thì lúc nào cũng quá sớm. Ngày chấm dứt quá sớm. Niềm vui tàn mau. Cũng như đóa hoa hồng trước sân nhà.

Thực hỏi:

- Thế em đến thăm anh như vậy có quá sớm không?

- Em về quá sớm.

- Còn anh, anh có về quá sớm không?

Hắn ưỡn ngực trong gió, ngược nhìn cụm mây trắng trôi qua những ngọn thông già. Hắn nói:

- Không. Lúc nào anh cũng trễ. Lẽ ra anh phải gặp em sớm hơn.

Thục cười:

- Anh là một kẻ xảo ngôn. Nói chung là xạo.

Vấn Thạch làm bộ ngạc nhiên:

- Không giận nữa à?

- Sao biết không giận?

- Nhìn cái mắt biết không giận.

- Nhưng trong bụng rất giận.

Vấn Thạch đặt bàn tay lên bụng của Thục xoa nhẹ:

- Thôi, giận làm gì. Đi chơi.

Hắn xoay người Thục, quay trở lại lối mòn cũ. Thục nói:

- Thục lạ lùng, gần anh em thấy mình tự nhiên, gần như liễu lĩnh. Em thấy mọi sự giữ gìn, làm dáng e thẹn đều trở thành lỗ bịch. Tại sao thế?

- Vì điều quan trọng không phải là sửa soạn để sống mà là sống.

- Thế sao có khi anh tỏ ra chán nản, thờ ơ với đời?

- Đó là chuyện của lúc ấy.

- Còn ngày mai, ngày mốt?

- Anh chưa biết. Chuyện đó tùy thuộc vào những sự tình cờ.

- Vâng. Thục đáp thật nhỏ đến nỗi nàng không biết là mình có nói thành tiếng không hay chỉ có cảm giác là mình đã nói.

Vấn Thạch nhìn lên cao, những ngôi nhà trên đồi sáng rực ánh nắng:

- Chúng ta đang ở dưới thấp, Vấn Thạch nói, thành phố cứ như ở trên mây.

Thục cũng ngược nhìn. Hiện tượng ấy rất lạ. Trên lối mòn nơi hai người đang đi thì đầy hoàng hôn và đêm tối đang mon men tới, nhưng nhà cửa trên những ngọn đồi bao quanh thì sáng rực ánh nắng mới mẻ vàng tươi như đang giữa sớm mai.

Thục nhìn ngắm quang cảnh ấy, say mê như đứa trẻ con.

Vấn Thạch hỏi:

- Em có lạnh không?

- Có. Nhưng em thích. Chúng ta lên đồi Cù đi.

Ở đó vẫn còn nắng nhưng gió từ hồ Xuân Hương thổi lên lạnh buốt. Vấn Thạch cởi chiếc áo măng tô khoác lên vai Thục. Hấn nói:

- Leo dốc một lát sẽ thấy ấm.

Họ lên tới lưng chừng đồi. Chung quanh vắng im, không một bóng người. Một con cào cào nhỏ bay đậu trên tóc Thục làm nàng giật mình. Vấn Thạch nói:

- Để anh bắt cho.

Hấn tóm lấy con vật bé nhỏ xanh như lá cây và đưa cho Thục, nàng nói:

- Ngồi xuống đây nghỉ một lát.

Hấn đỡ Thục ngồi xuống, nàng thả con cào cào ra, nó nhảy mấy cái rồi bay lách tách lên cao. Hai người đều ngược nhìn và nhận ra những đám sương nhỏ vương trên ngọn cây bông bành.

Thục ngã người vào lòng hấn. Hấn cúi xuống ôm đầu cô gái vào ngực mình.

Thục trườn người lên tìm khuôn mặt người đàn ông. Cái hôn nhanh như một ánh chớp. Sự cảm dỗ kéo nàng đến bằng cánh tay của con quỷ, chính điều đó làm nàng sợ nên vùng dậy bỏ chạy.

Nhưng Vấn Thạch không đuổi theo. Hấn nằm dài trên cỏ nhìn ngắm sương mù. Cho đến lúc hấn thấy một trái thông khô ném lên ngực mình thì hấn vùng dậy, tóm được cổ chân cô gái. Thục ngã nhào xuống bên cạnh. Người đàn ông đè lên người cô. Hai người hôn nhau say đắm, cuống quýt, điên dại.

Bỗng nhiên Thục vùng dậy, che mắt.

- Sao vậy? Văn Thạch hỏi:

- Em sợ.

- Sợ gì?

- Ngọn lửa trong mắt anh.

Thục nhặt trái thông khô lên, ném ra xa. Lòng tự nhiên nguội lạnh. Cô ngã đầu vào vai người đàn ông và mơ hồ cảm thấy sự bí ẩn chập chờn quanh người đàn ông lạ lùng này càng lúc càng dày đặc như lớp sương mù đang bay quanh những ngọn cây. Nhưng điều đó không làm cho nàng sợ hãi. Sương mù đã sà xuống thấp, bay ngang mặt hai người. Văn Thạch lấy thuốc lá ra hút. Thục chột hỏi:

- Anh ở chung với ai thế? Ngoài vợ chồng người đại úy phi công?

- Không có ai khác nữa. Và cặp đó cũng không phải là vợ chồng. Tụi anh sống với nhau như những kẻ hợp tác.

Thục hỏi:

- Người đàn bà trong bức hình treo ở phòng khách ấy là của chung à?

- Không hẳn như thế.

- Em linh cảm thấy có điều gì khác thường.

Văn Thạch quay mặt đi, nhìn ra bờ hồ lúc ấy đã mờ mịt sương chiều. Thục đứng lên, lòng hoang mang vô định. Lúc trở về, hai người đi thật chậm bên nhau mà không ai nói gì. Khi tới đỉnh đồi thì Văn Thạch đứng lại, nhìn xuống thành phố, vẻ mặt rất buồn:

- Anh muốn bỏ loài người mà sống một mình nhưng anh lại gặp em. Và điều đó tự nó đã không thể được rồi.

Chiếc Mazda đến Phan Rang lúc hơn bốn giờ chiều, trời mưa như thác đổ nhưng viên đại úy phi công vẫn cho xe chạy hết tốc lực, trên môi lúc nào cũng gắn miếng thuốc.

Người đàn ông ngồi bên cạnh hẳn chính là Văn Thạch. Ở ghế sau là người đàn bà tạm gọi là vợ đại úy. Bà ta nhai kẹo cao su luôn miệng thỉnh thoảng lại đưa hai tay lên sẫm soi những móng vuốt mỹ miều đỏ chói của mình. Viên đại úy quay sang Văn Thạch:

- Trễ quá, điệu này về đến Cam Ranh chắc hơn sáu giờ.
- Thế còn may. Tao tưởng lúc này phải nằm giữa đèo. Chưa bao giờ sương mù khủng khiếp như vậy.

Xe giảm tốc độ. Mưa trắng xóa cả trời đất. Cái gạt nước quay liên tục vẫn không ăn thua. Đường xấu, đầy những ổ gà đọng nước, tầm nhìn xa không đầy hai chục mét mặc dù đã bật đèn pha sáng trưng.

Văn Thạch lim dim. Thực ra hẳn không ngủ, hẳn đang sống với những hình ảnh buổi chiều trên đồi Cù với Thục. Cả đời hẳn, từ lúc nhỏ đi chăn trâu đến khi lớn lên, tự kiếm sống, đi học, đi lính rồi bị thương trở về làm cái nghề này, hẳn đã sống khắp nơi, trong nhiều môi trường nhiều tình huống. Hẳn đã gặp rất nhiều người con gái nhưng chưa bao giờ thấy ai có nét hoang dã độc đáo như Thục. Đó là khuôn mặt mà hẳn không ngờ.

Bỗng nhiên chiếc xe bị thắng gấp lại, bánh xe trượt trên mặt đường nhựa, chao mạnh. Mọi người choàng dậy. Trước mặt họ là một dãy dài xe cộ các loại. Đại úy chửi thề:

- Má, lại xui xẻo nữa.

Vấn Thạch hỏi một người đứng bên lề đường:

- Có chuyện gì vậy, anh?

- Cầu sập.

Người đàn bà sốt ruột mở cửa xe đi ra. Một lát bà quay lại tủm tủm cười:

- Chưa sập. Mới nghiêng qua một bên. Qua đại đi.

Viên đại úy ngó Thạch, hăn nói:

- Chạy đi, chết bỏ.

Chiếc xe lại lăn bánh, người giữ cầu thối còi cản xe lại, và khi nhận ra người lái xe là một sĩ quan, anh ta nói:

- Thừa đại úy, cầu không đi được.

- Không sao đâu. Tôi đang có công tác khẩn cấp.

Chiếc Mazda trườn qua cầu nhẹ nhàng, rồi vọt đi rất nhanh, không ai để ý là cơn mưa đã dụi đi từ lúc nào.

Bọn họ đến Can Ranh trễ hơn dự định gần hai tiếng đồng hồ tuy vậy ai cũng vui vẻ. Viên đại úy cho xe vào phố và đậu lại trước một cửa hiệu vá ruột xe hơi lụp xụp bên đường. Hăn bảo Vấn Thạch:

- Mày đem vào cho nó đi. Tao mệt quá.

Thạch lạnh lùng bước xuống xe, vòng ra phía sau mở cốp, lấy bánh bơ-cua ném xuống đất. Hăn lăn bánh xe vô căn nhà lụp xụp nọ. Một người đàn bà mập mập tươi cười ra đón hăn. Hăn ném cái bánh xe xuống nền đất đen đầy dầu mỡ ấy, nở một nụ cười với người đàn bà:

- Bữa nay mưa quá nên trễ.

- Nghe nói cầu bị sập ở đâu đó mà. Tôi tưởng các anh không xuống được.

Vấn Thạch theo người đàn bà vào trong, bà ta hỏi:

- Đủ số không?

- Đủ.

Người đàn bà gật đầu rồi moi trong tủ ra chiếc hộp giấy xấu xí, trao cho Vấn Thạch. Hăn cất gọn gói giấy vào túi áo măng tô.

Vấn Thạch bước nhanh ra xe. Viên đại úy đưa tay vẫy, người đàn bà cười toe toét, nói:

- Vá gấp đi. Tối nay tui ghé lấy.

Nửa giờ sau ba người đã ngủ một cách thanh thoi trong một khách sạn sang trọng. Dường như tiền bạc cũng không làm viên đại úy vui lắm, hẳn cứ lăm lì từ lúc bước vô khách sạn và về cau có ấy vẫn còn phảng phất trong giấc ngủ. Chỉ có Xuân, người đàn bà, là lộ rõ niềm vui, nàng chỉ ngủ một chút đã dậy, ngồi nhịp chân hát khe khẽ và bẻ các ngón tay kêu răng rắc, không chú ý gì đến hai người đàn ông

o

Nàng ngồi giữa hai người đàn ông và người thấy mùi rượu nồng khắp nơi.

- Ra biển chút đi. Xuân đề nghị.

- Ra làm gì ngoài đó.

Viên đại úy cứ cho xe chạy vòng vòng trong phố rồi dừng lại đột ngột trước một ổ điếm, nhảy xuống vội vã:

- Máy người đi chơi đi. Biết chừng tối nay tôi không về.

Xuân cười cợt:

- Anh ngủ luôn ở đây à? Đừng cố gắng, vô ích!

Viên đại úy chồm tới phía xuân, hỏi gặng:

- Cố gắng gì?

Hắn vung tay lên, nhưng Vấn Thạch đã chụp lấy cổ tay hắn. Anh ta cho xe vọt tới để tránh một cuộc cãi vã lộ bịch trước ổ điếm.

Khi về đến khách sạn, Xuân nằm vật xuống giường mà khóc. Vấn Thạch lấy thuốc hút, lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Hắn hiểu tại sao xung đột ấy xảy ra và tự hỏi phải chăng đó là một căn bệnh của thời đại. Trong số những người đàn bà mà hắn quen biết có đến ba phần tư là không hài lòng về chuyện tình dục và đó cũng là tỷ lệ đàn ông bị mặc cảm về sinh lý. Như thế không phải là một căn bệnh thời đại sao? Không phải là hậu quả của một thứ stress nào đó sao?

Vấn Thạch nhìn sang Xuân, nàng vẫn còn khóc thút thít. Hấn quyết định ngủ, và không xen vào chuyện rắc rối của đôi vợ chồng đó làm gì.

Hấn xoay lưng lại, nhắm mắt. Căn phòng đột nhiên im lặng, hấn nghe tiếng Xuân đứng dậy, đi về phía giường hấn. Xuân ngồi nhẹ xuống bên giường. Và ôm hấn chặt cứng.

- Em chán tên ấy quá rồi.

Vấn Thạch nói:

- Anh hiểu ý em. Nhưng em đừng làm thế.

- Em muốn làm thế. Xuân nói và hôn hấn lia lịa. Em căm thù cái thằng du côn ấy không phải chỉ vì hấn vũ phu mà còn vì hấn dở ẹc. Suốt từ khi gặp hấn, em chỉ biết những cảm giác mơ hồ, nhiều lúc cụt hứng, khó chịu rồi trở nên nguội lạnh, chua xót. Đó chẳng phải là sự thiệt thòi cho đời em sao? Em chẳng có quyền được hưởng những thứ đó sao?

Vấn Thạch thở dài, cố gỡ tay Xuân ra, hấn nói:

- Thôi được, hãy nằm xuống đây.

o

Trước đầu xe là một khuôn mặt to tròn đỏ gay với cái miệng rộng, cười toe toét. Đó là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi. Viên đại úy cho xe ghé vô lễ đón gã. Vấn Thạch lui ra sau ngồi với Xuân, nhường chỗ cho gã. Người đàn ông bước lên xe, nói oang oang:

- Các vị người nào coi cũng sang quá.

- A Di Đà Phật! Xuân cúi đầu đáp.

- A Di Đà Phật! Người đàn ông cũng cúi đầu trịnh trọng đáp và hỏi một cách cung kính. Quý tín hữu đang đi đâu đây?

- Chúng đệ tử định quay về Đà Lạt. Chẳng hay sư phụ đi đâu mà mặt mày sớn sác?

Vấn Thạch kêu lên:

- Thôi, hạ màn. Dọt đi!

Lúc xe đã ra khỏi thành phố thì Viên đại úy mới cất giọng hỏi người đàn ông mới lên:

- Tui hỏi thiệt, đại ca làm gì trong nhà đó?
- Chú em biết rồi còn hỏi khó anh làm chi.
- Vậy thì phải khai thiệt. Bỏ nhà đi mấy ngày rồi?
- Ba ngày. Con sư tử của anh nó ghen quá, nhưng tánh anh kỳ lắm. Ghen ít đi ít, ghen nhiều đi nhiều, càng ghen càng đi.

Vấn Thạch hỏi:

- Đạo này làm ăn khá không?
- Khá thì khá vậy chứ làm sao bằng mấy chú. Cả tháng nay chỉ bán được một chiếc, kiếm ba chục triệu không nhằm nhò.
- Chiếc sơn màu cánh gián chớ gì? Xuân hỏi. Hình như mang số Vũng Tàu phải không?

- A Di Đà Phật.

Vấn Thạch nói:

- Bữa nào kiếm cho một chiếc Toyota đi. Giá bao nhiêu?
- Loại đó năm mươi triệu. Bao luôn cạc-veç. Đục số lại y như gin, hoàn chỉnh.
- Nhưng mang số nào?
- Muốn số nào cũng được. Tùy thích. Mẫu cạc-veç cũng gin.
- Nhưng liệu anh có kiếm được đúng loại nó thích không?

Người đàn ông cười khẩy:

- Giờn mặt. Thậm chí thế này nhé. Nó cứ dẫn tao ra phố, thích cái nào cứ chỉ. Ba ngày sau tao đem đúng cái xe đó giao cho nó. Dĩ nhiên là lính của tao nó làm. Dịch vụ nhanh chóng, có lương tâm nghề nghiệp cao.

Người đàn ông cười hề hề móc kẹo cao su ra nhai. Ông ta hỏi viên đại úy:

- Chùng nào lên thiếu tá, em?
- Cái đó dễ mà đại ca. Nếu muốn ngày mai em lên luôn trung tá cũng được.
- A Di Đà Phật. Chú mày để thêm bộ ria nữa là y chang trung tá. Nhưng thôi, mình lên cấp bậc nhanh quá ở đời người ta ganh tị.

Đột nhiên Xuân hốt hoảng kêu lên:

- Chết cha, công an chìm nó theo dõi chúng ta phía sau kìa.

Viên đại úy nhìn trong kính chiếu hậu. Hắn thấy có hai người đàn ông đeo kính đen đang ngồi xe Honda 250 phân khối bám sát phía sau. Xuân nói:

- Tìm chỗ quẹo đại đi!

- Bình tĩnh, đại úy nói. Dẫu sao nó cũng không chạy lại mình mà.

Nhưng hắn vừa nói dứt câu thì đã thấy từ xa một chiếc jip của cảnh sát giao thông phóng như bay tới. Viên đại úy liền quẹo gấp vô một con đường đất. Mọi người hấp tấp xuống xe, chạy rẽ ra bốn hướng. Lúc ấy có tiếng la lớn:

- Bắt nó! Bắt nó!

Chỉ có người đàn ông buôn xe là nhận ra tiếng la đó, vì thế ông ta mỉm cười, chạy vô hẻm rồi nhảy lên một chiếc xích lô đạp đi thẳng tới nhà thầu khoán Dũng nơi mà ông ta biết trước sau gì bọn Văn Thạch cũng tới đó.

Quả thực, chừng một tiếng đồng hồ sau thì mọi người lại gặp nhau ở địa chỉ đó, mặt người nào cũng xù như cái ruột xe bẽ. Người đàn ông cười ngất khi ba người kia bước vào. Ông ta hỏi:

- Tờn chưa?

Xuân đáp:

- Tờn thì không tờn, nhưng chắc mất xe quá.

Người đàn ông vẫn cười:

- Tại sao lại mất?

- Anh có ngon thì lại lấy đi.

Người đàn ông cười to hơn:

- Bộ tui bay tưởng công an rượt mình hả.

- Chớ ai?

- Bộ tui bay không thấy thằng cười xe Honda 250 phân khối nó chở ai đằng sau à?

- Ai vậy? Viên đại úy hỏi.

- Vợ tao chớ ai. Nó tìm tao ba ngày nay rồi.

Viên đại úy ném mạnh điều thuốc đang cháy xuống đất:

- Cà chớn!

- Thôi, đừng giận. Người đàn ông nói. Ban đầu chính tao cũng tưởng là công an rượt. Bây giờ ra lấy xe đi.

Nửa giờ sau chiếc Mazda lại lên đường đi Đà Lạt.

Xuân thấy đói nên đòi đi ăn ngay nhưng Vấn Thạch nói:

- Cho tao xuống Hồ Xuân Hương.

Vì hăn muốn nhìn lại những đám sương mù trên đồi Cù. Bây giờ sương đã lan tỏa khắp nơi. Thục đang ở đâu vậy? Rồi ra mình cũng trở lại nơi này, trở lại với những kỷ niệm mà mình muốn quên.

Hăn thả bộ dọc theo bờ hồ. Một câu hỏi hiện lên trong đầu hăn cùng lúc với ý muốn đến tìm Thục:

- Thục có thể chấp nhận một cuộc sống như ta không?

Đà Lạt chiều nay làm hăn nhớ đến giọng ca của Cẩm Vân. Đêm càng lúc càng lạnh nhưng hăn cứ đi thơ thẩn như thế rất lâu, cuối cùng hăn ghé vào một quán rượu bên bờ hồ uống cho đến say mới trở về.

o

Sáng chủ nhật nắng nhạt trải trên đồi Cù. Sương đã tan gần hết chỉ còn lại chút mong manh vất vưởng. Vấn Thạch thọc sâu hai bàn tay vào túi quần và chạm vào một cọc bạc mới tinh lúc ấy hăn mới nhớ ra mình đang cần tìm những người bạn để uống rượu. Bỗng nhiên hăn nghe tiếng gọi tên mình. Tiếng gọi từ dưới thung lũng vọng lên, tan loãng trong gió nghe lúc xa lúc gần, nghe như mơ như thực. Hăn nhìn xuống và thấy một cái bóng trắng đang chạy lên. Hăn cũng chạy xô đến, mừng rỡ như đứa trẻ con.

- Thục ơi! Sao em lại đến đây?

Người con gái không nói gì. Nàng ôm lấy hăn. Mây đã che khuất mặt trời. Trời hoang mang như mùa Thu, như cuộc hạnh ngộ bất ngờ.

- Em đi đâu vậy?

- Em đi tìm anh. Tìm khắp nơi.

Hắn hôn lên cổ cô gái. Thục đáp lại một cách cuống quýt say đắm nhưng mặt cô ràn rụa nước mắt.

- Em nhớ anh vô cùng. Đời em chưa từng nhớ ai đến như thế. Tại sao anh bỏ đi biệt tích gần cả tháng trời. Tại sao vậy?

- Anh không muốn gặp lại em.

- Vì sao?

- Vì anh rất yêu em.

- Em không hiểu.

- Rồi em sẽ hiểu.

- Em hiểu rồi. Anh đã có gia đình chứ gì? Đối với em chuyện đó không quan trọng đâu. Khi yêu là em bất cần. Em chỉ mong được gần anh mà thôi.

Vấn Thạch nói một cách khốn khổ.

- Anh chưa có gia đình và anh sẽ chẳng bao giờ lập gia đình.

- Tại sao vậy?

- Vì anh thích đời lang bạt.

Thục nói:

- Đó là chuyện của anh. Còn em, em chỉ biết là em yêu anh vô cùng, không thể xa cách được, không thể thiếu vắng được, không thể quên lãng được. Em cũng chẳng biết tại sao. Nếu biết thì em đã chẳng khổ sở như thế này.

Vấn Thạch quỳ xuống dưới chân cô gái nhỏ. Cô ôm lấy đầu tóc bù xù của hắn. Cô luồn những ngón tay mảnh khảnh của mình vào mớ tóc dày và cứng của hắn.

Chung quanh im lặng hoàn toàn. Đó là giây phút họ hóa đá. Bất động và vĩnh cửu.

Vấn Thạch và Thục thường tổ chức những cuộc đi chơi tùy hứng. Có khi đang ăn sáng hăn rủ đi Liên Khương, khi trời đang mưa bụi hăn rủ đi uống cà phê hay lang thang trên những ngọn đồi vắng ngoại ô thành phố, những ngọn đồi xưa nay không ai đặt chân tới.

Hăn thường gói tiền trong tờ giấy báo cũ, nhét vô túi áo khoác, xài phí bừa bãi. Tuy vậy hăn ăn mặc rất xuề xòa. Gần như hăn chỉ có hai bộ đồ thay đổi.

Hăn hát không điêu luyện nhưng có chất giọng phóng đãng.

Khi nghe hăn hát, Thục thấy hăn không còn là hăn nữa mà là những giai điệu trầm lắng kết tụ lại, mong manh, ấm áp. Nàng cảm thấy mình thật sự hạnh phúc vì đã yêu hăn. Nàng nói: em chỉ cần được sống như thế này thôi. Không mơ ước gì hơn nữa.

Thục sống những ngày tuyệt thú nhất đời mình nơi phố núi. Nàng quên cả ngày tháng, giờ giấc, không để ý đến buổi trưa buổi chiều, không biết mùa đông tàn từ lúc nào, nàng chỉ biết có cỏ hoa, thiên nhiên, suối rừng. Một buổi sáng đi dạo phố với hăn tình cờ nàng nghe radio hát một bài ca xuân, thấy người ta bày bán hoa trên các hè phố nàng mới hỏi hăn có phải đã gần Tết rồi không, hăn trả lời bằng một câu hỏi:

- Gần Tết rồi sao?

Thục đáp:

- Chắc em phải về Sài Gòn.

Không ai nói gì nữa. Hôm ấy hăn theo nàng về nhà và ở luôn nơi đó đến chiều rồi tự dưng bỏ đi lúc nào nàng không hay. Hôm ra xe về Sài Gòn,

Thực hỏi:

- Anh sẽ làm gì ở Đà Lạt trong mấy ngày Tết.

Hắn đáp:

- Anh nằm đợi em. Còn chút nữa đây anh sẽ lại thác Prenn và ngủ trưa ở đó.

Thực mỉm cười, nàng thấy hắn như đứa trẻ thơ đi lạc giữa loài người và nàng muốn hôn hắn ngay tại bến xe.

Thực tưởng tượng khi về Sài Gòn chắc chán lắm nhưng sự săn sóc của má, những câu nói đùa của anh Quang và những buổi chợ Tết rộn rịp ồn ào lại khiến nàng thích. Nàng chỉ còn nhớ đến hắn lúc đi ngủ và những lúc đọc thư Chương. Chương đã ra trường với cấp bậc thiếu úy công an. Nàng hỏi to trong lúc đang đọc thư:

- Tết này anh Chương có về Sài Gòn không má?

- Má chẳng nghe nó nói. Cũng có thể nó không về.

Thực cười.

- Ối chà! Thế thì ta mất đi một món tiền lì xì quan trọng.

Người mẹ:

- Con gái sắp lấy chồng rồi còn đòi lì xì à? Tết này tao không cho đứa nào một đồng đâu. A, mà mấy giờ rồi con?

- Gần chín giờ.

- Thằng Quang đâu rồi?

- Má hỏi làm chi cho mệt. Ngày thường còn chưa thấy ảnh ở nhà huống chi ngày Tết.

Bà mẹ lấy giỏ, đi chợ.

Thực lại giường nằm. Benutrex B12, thứ nước màu hồng trong suốt. Khuôn mặt lạnh lùng của người anh rể. Rất ít khi thấy ông ta cười. Không biết làm sao mà chị nàng lại có thể sống chung với một người đàn ông như vậy.

Thực ném hộp thuốc lên bàn khi nghe tiếng bước chân lên cầu thang.
Nàng nói:

- Chích mũi này nữa thôi đó. Em sợ mập lắm.

Người anh rẽ mở hộp đồ nghề ra, bày các thứ lên bàn.

- Em nằm xuống đi.

Nàng nghĩ đến lúc phải kéo một bên mông chìa ra trước mặt ông ta mà thấy khó chịu, tuy nhiên mọi việc cũng tuân tự xảy ra như thường lệ. Nhưng lần này ông ta đặt bàn tay lên mông cô em vợ khá lâu.

- Sao vậy?

- Anh chưa rửa tay.

Rồi ông vô toa-lét lục đục trong đó một lúc. Khi trở ra, ông ta bước nhanh tới bên giường và phóng mũi kim vào mông Thục.

Thục hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Sao lần này không thấy đau?

Ông ta làm thình, bước tới bên cửa sổ kéo tấm màn.

o

Quang đi xi-nê về, thấy có chiếc xe của người anh rẽ, nhưng nhà lại quá im lặng. Anh bước lên cầu thang.

Cánh cửa phòng Thục đóng kín. Quang nhìn qua lỗ khóa, thấy người anh rẽ đang lom khom trên sàn nhà, ngay dưới chân giường của Thục. Quang đẩy cánh cửa. Nó bị chốt bên trong. Anh gõ mấy tiếng. Người anh rẽ giật mình đứng thẳng dậy. Khi cánh cửa mở ra Quang thấy Thục đang nằm nhắm mắt, bất động. Chiếc áo ngực máng trên thành giường.

Quang sấn tới, giựt miếng vải trên tay người anh rẽ. Nó dính đầy máu. Máu dầy ra cả tấm drap trải giường.

- Ông đã làm gì em gái tôi?

- Có làm gì đâu. Cổ bị băng huyết.

- Nó còn con gái mà băng huyết à?

Quang thộp cổ người anh rẽ.

- Nói đi! Ông đã làm gì nó?

- Nếu cậu không tin thì đưa đi khám bác sĩ.

- Tôi không tin. Tại sao lại cởi áo ngực?

- Tôi không biết.

Quang đẩy ông ta ngã nhào ra sau, va vào chiếc bàn đầu giường làm nó ngã đổ, chai nước và ly thủy tinh vỡ loảng xoảng. Nhưng những tiếng động ấy cũng không đánh thức nổi Thục.

Người mẹ trở về, hấp tấp chạy lên lầu. Thấy căn phòng tan hoang bà hỏi:

- Chuyện gì vậy hả con?

Quang đứng im, mặt tái mét. Anh đưa chiếc khăn đầy máu cho mẹ.

- Nó muốn phi tang.

Người mẹ rú lên, ôm lấy Thục.

- Tỉnh dậy đi con. Tỉnh dậy đi!

Bà nghe tiếng trái tim của người con gái đập rất nhanh trong lồng ngực. Bà khóc.

Người anh rể lồm cồm ngồi dậy, khập khiễng bước lại phía cầu thang. Quang hét lên:

- Đứng lại! Ông mà bước xuống là tôi giết ông liền.

Rồi Quang lôi ông ta trở lại chỗ cũ, ấn xuống ghế. Anh bấm điện thoại:

- Chị đến nhanh lên! Xem ông chồng của chị đang làm gì đây này.

Lúc ấy Thục tỉnh dậy.

Cô ôm lấy mẹ và hỏi:

- Con bị sao vậy má?

- Không có gì đâu con.

- Nhưng tại sao má khóc?

Thục cảm thấy vừa đau vừa ẩm ướt nơi cửa mình nên đưa tay xuống. Và cô thấy máu chảy trên bàn tay mình. Tiềm thức vực trí nhớ cô thức dậy. Cô òa khóc.

Chương

6

Thực trở lại Đà Lạt sớm hơn dự định mấy ngày. Nàng hơi bị choáng váng vì nắng quá rực rỡ. Nàng cảm thấy mình nhẹ như chiếc lá khô, bước đi ngơ ngác, mệt mỏi.

Thực ném hành lý xuống giường rồi ra ngoài hiên. Nàng muốn trở về Sài Gòn ngay tức khắc. Nàng sợ hãi căn phòng trống trải và cô đơn này.

Thực băng ra đường cái. Lúc đứng ở đầu dốc nàng mới thấy mình điên rồ. Ánh nắng rực rỡ của buổi trưa làm nàng tỉnh táo hơn. Nàng gọi một chiếc xe ôm đến nhà Văn Thạch. Ở đó nàng gặp Xuân, người đàn bà có bức hình treo ở phòng khách.

- Ông Thạch có đây không, thưa bà?

- Thạch nào?

Nàng ngượng nghịu nói:

- Xin lỗi, tôi muốn hỏi người đàn ông thường mặc chiếc áo khoác màu vàng sẫm.

Người đàn bà kêu lên:

- A, anh đi Nha Trang rồi.

- Bà có thể cho tôi biết địa chỉ không? Tôi có chuyện cần gặp ông ta lắm.

Cái nhìn của người đàn bà dừng khá lâu trên gương mặt Thực.

- Nhớ rồi. Cô từng đến đây mấy lần phải không?

Người đàn bà bảo Thực chờ một lát rồi quay vào trong, lát sau đem ra một tấm danh thiếp đưa cho Thực.

- Ảnh thường ở chỗ này.

Thục cảm ơn rồi hấp tấp đi ra bến xe cho kịp chuyến chót. Nàng đến nơi lúc xế chiều và tìm nhà hăn cũng không mấy khó khăn. Đó là một căn nhà nhỏ nhưng khá sang trọng, có một ít cây ăn trái.

Thục đẩy cánh cổng bước vào, đi thẳng vô nhà. Một người đàn ông đang ngủ trên chiếc ghế dựa, vẻ mặt mệt mỏi.

Thục chạy đến bên hăn. Hăn rũ ra như con thú đói đã lâu ngày. Hăn chỉ kêu lên được một tiếng vô nghĩa rồi phục xuống đất. Nàng đỡ hăn lên và khám phá ra mùi rượu nồng cay. Thục hỏi:

- Anh say hả?

Hăn chỉ cười. Trong cái gương mặt xanh xao tiêu tụy kia vẫn còn giữ được một đôi mắt sáng. Thục không còn thấy mình liêu lĩnh nữa. Nàng đã hành động hợp lý và đúng lúc. Nàng hỏi:

- Sao anh bỏ Đà Lạt?

- Vì Đà Lạt bỏ anh.

- Em sẽ không bao giờ bỏ anh nữa đâu.

Thục nói và hôn lên trán Văn Thạch. Hăn đứng dậy, vào trong lấy chiếc áo khoác màu vàng sậm cũ kỹ ra. Thục nhìn những vỏ chai dơ bẩn lăn lóc dưới sàn nhà.

- Anh uống rượu gì vậy?

- Rượu của ông già hàng xóm. Em bỏ đi rồi anh chơi quanh quần đây với mấy ông già, với tụi con nít tối ngày đánh bi, đá dế, anh có bao giờ đi ra khỏi nhà đâu.

Thục nắm lấy tay hăn, nhìn lên cây mận. Sau cơn mưa giông, nắng mới tinh, vàng tươi trên các cành lá xanh. Hình ảnh ấy đem lại cho nàng hạnh phúc bất ngờ. Nàng cảm thấy như mình vừa lập gia đình và đang sống tràn trề hạnh phúc trong tuần trăng mật. Khi chưa gặp hăn nàng cứ phân vân không biết có nên giấu hăn điều bí mật của mình không, nhưng bây giờ đứng trước hăn, nàng thấy sự phân vân ấy không cần thiết nữa. Nàng có cảm tưởng rằng nếu mình nói chuyện ấy ra lúc này chưa chắc là hăn đã chú ý nghe. Nàng thấy mình thực sự thoát khỏi mọi hệ lụy của cuộc sống.

Khi hai người ra đến đường cái Thục hỏi:

- Chúng ta sẽ đi đâu đây?
- Đi về vườn. Em có sống được không?
- Nơi nào có anh là em sống được.

Hắn ngửa mặt, cười dài rồi đưa tay đón một chiếc tắc-xi.

- Bây giờ ta đi Cam Ranh. Anh có khu vườn trái cây ở đó.
- Em không ngờ anh lại giàu như thế.
- Không giàu đâu, hắn nói, làm vườn cực lắm em ạ.

Họ xuống xe nửa chừng và đi qua một vùng gò cát trắng mênh mông trước khi đến khu vườn rộng hai mẫu tây của hắn.

Thục nói:

- Cảnh vật ở đây làm em thích quá. Toàn một màu xanh.
- Nhưng không có điện.

Hai người đi ngang qua những gốc xoài mít, những giàn đậu tây vừa mới ra hoa. Trong cùng là một túp lều nhỏ đơn sơ, mái lợp tôn, vách thì làm bằng những mảnh thùng giấy ghép lại.

Thục đứng chống nạnh nhìn căn nhà, cười. Vẫn Thạch hỏi:

- Kỳ cục quá phải không?

Thục chỉ cười khan. Chiều tím hoa cà. Căn nhà tối om, chung quanh chỉ có tiếng giun dế, tiếng muỗi vo ve. Vẫn Thạch lục túi tìm cái quẹt ga châm ngọn đèn cây. Ánh sáng leo lét làm cho khuôn mặt hắn trở nên góc cạnh, bây giờ hắn như một nhà tu.

Hắn cầm ngọn đèn cây lên trang thờ, ở đó có hình Quan Công mặt đỏ cười con ngựa xích thố tay cầm thanh long đao.

- Anh mà cũng biết thờ lạy người khác sao.
- Tất nhiên, Vẫn Thạch nói, nhưng đây là bàn thờ của người làm vườn.
- Ông ta đâu rồi?
- Ông ta chỉ đến làm buổi sáng. Nhưng ngày mai anh sẽ cho ông ta nghỉ.
- Rồi ai sẽ làm vườn?

- Thực ra thì không có việc gì để làm ở đây cả. Ông ta chỉ đến cắt cỏ quanh các gốc cây rồi về.

Thực ngồi xuống chiếc giường nhỏ còn hẵn thì quét bụi trên bàn. Lát sau hẵn đi ra ngoài và trở vào với cái xẻng.

- Em ngồi đây nhé. Anh đi đào ít khoai.

- Em đi với.

Nàng vừa nói dứt câu đã chạy ra khỏi nhà. Hẵn trao cây đèn bão cho nàng. Thực rất ngạc nhiên khi thấy hẵn làm việc thành thạo như một người nông dân. Hẵn nói:

- Trăng này là trăng mồng mười. Ba bốn bữa nữa là đem chuối đi bán được rồi.

- Ai bán? Thực hỏi.

- Em bán được không?

Thực cười. Hẵn đặt bó củi xuống cạnh các vòng khoai. Dưới ánh trăng mờ giữa khoảng trời đất bao la nhấp nhô những tàng cây, hẵn lom khom đào bới như một kẻ đang tìm kho báu.

Vấn Thạch nhóm lửa, quỳ xuống bên cạnh nàng. Ngọn lửa bốc lên sáng rực lấp lánh trên những đám lá xung quanh, chập chờn trên mớ tóc rối và long lanh trên những giọt mồ hôi đọng nơi trán hẵn.

Chưa bao giờ nàng thấy hẵn đẹp như thế. Lửa làm cho hẵn sinh động khác thường. Thực cúi sát xuống, dụi mặt mình vào đầu gối hẵn. Rồi nàng nằm xuống cỏ. Trong mùi cỏ dại, nàng nghe thấy cả mùi nồng nồng ngai ngái của đất và từ thân thể hẵn tỏa ra sự ấm áp hiền hòa mơn man đôi má nàng. Thực mơ màng nhìn ánh lửa bập bùng trước mặt.

Nàng hỏi:

- Anh có muốn lấy em không?

Hẵn vuốt tóc nàng, cười.

Nàng không hiểu hết ý nghĩa trong nụ cười đó nhưng nàng thấy yên tâm, nàng vuốt ve lưng hẵn, mắt nhắm lại.

Chương

7

Thục lẳng nghe tiếng giun đẽ chung quanh, thấy mình như bồng bênh trên một biển sáng bạc lung linh huyền hoặc. Văn Thạch ném mẩu thuốc lá vào đêm tối.

- Em chịu được lối sống của anh không?
- Em thấy hạnh phúc.
- Nhưng em có biết hiện anh đang làm gì không?
- Biết hết. Nhưng khi gần anh, em thấy trên đời này chẳng có gì là quan trọng.

Thục nhắm mắt lại. Nàng muốn ngủ một giấc dài giữa trời sao như cô bé hồn nhiên trước thiên nhiên kỳ diệu. Nàng khám ra vẻ đẹp rực rỡ của trời đất lúc hừng đông, những tiếng động của đêm, những thầm kín của hoa lá. Nàng khám phá ra cái yên lặng du du của buổi trưa bắc vông giữa hai cành cây nằm đong đưa trong cơn gió hây mát. Nàng đã đứng hàng giờ lặng ngắm hoàng hôn phai nắng trên sườn đồi.

Những thứ đó vẫn tồn tại sinh động ngàn đời nhưng bao nhiêu năm qua nàng đã không hề biết tới, cuộc sống tiện nghi ở thành phố đã làm cho tâm hồn nàng cũ mòn, luẩn quẩn với những đại lộ, những cao ốc, những căn phòng, những khuôn mặt, những xe cộ ồn ào.

Thục buông bàn tay hẳn ra, hỏi:

- Anh đang nghĩ gì vậy?

Hắn chỉ cười. Sự thật hắn đang chờ bọn đàn em tới. Hắn ôm lấy đầu Thục và trong cử chỉ ấy hắn nhìn đồng hồ dạ quang. Hơn mười hai giờ

khuya. Hắn hôn lên tóc cô gái. Lúc ấy có tiếng máy xe và ánh đèn pha lóe sáng rồi tắt phụt. Thục giật mình:

- Hình như có ai đến.
- Hàng tới.
- Nhưng đây là nơi ở ẩn của anh mà?
- Không sao.

Lúc ấy có ba bóng người tiến vào, chân dẫm lên lá khô, người nào cũng hút thuốc lá.

- Đứng lại!

Thạch hô lên. Bọn mới đến có vẻ ngạc nhiên về cách tiếp đón bất thường của chủ nhân. Gã cao lớn nhất trong bọn hỏi:

- Bác sĩ đó hả?
- Không sai. Thạch lên tiếng. Quý vị lại đây.

Thạch kéo tấm vải bạt đắp qua người Thục và ngồi chặn phía trước.

- Ăn uống gì chưa? Thạch hỏi:

Một người nói:

- Bộ hôm nay ở đây có mưa sao bác sĩ?
- Đâu có.
- Sao đất lún quá trời. Xe chạy không muốn nổi.
- Xe gì đó?
- Xui quá. Chỉ được một chiếc Dodge.

Thạch khều những củ khoai trong tro ra. Ba người đàn ông mới tới ngồi quanh đồng lửa, bóc củ khoai vừa phỉu tro vừa ăn ngon lành. Thạch nói:

- Đói thì vô bếp đi. Trong đó có đồ hộp và bia.

Ba người cười nham nhở và đứng dậy vươn vai ngáp.

Khi bọn họ đi khuất rồi Thục hỏi:

- Nói thiệt đi. Ngoài cái nghề buôn lậu thuốc phiện và xe hơi ra anh còn nghề nào khác nữa không?

- Cái đó cũng còn tùy. Thạch đáp cách chậm rãi. Gặp lúc thì cũng đôi nghề. Quây tùm lum cho vui.

Tiếng trong bếp vọng ra:

- Có đá không, bác sĩ?

Thạch đứng dậy và kéo Thục đi theo.

Bọn đàn ông không chú ý gì đến sự có mặt của Thục, họ cắm cúi ăn. Thục đi lướt qua họ, đến nằm trên võng. Bên ngoài thoang thoảng đưa vào hương thơm của hoa mận. Ánh trăng lấp loáng trên lá cây làm cho trời đất như tĩnh lặng hơn, thanh khiết hơn.

Vẫn Thạch đang ở nhà bếp với mấy người đàn ông lúc này. Hẳn ngồi im hút thuốc, nhìn bọn họ ăn uống vui vẻ. Đợi cho xong bữa ăn Thạch mới móc cục bạc ra ném trước mặt ba người. Gã râu rìa nói:

- Sao yếu vậy?

Tuy nhiên gã cũng chộp lấy cục bạc, rướn người một chút để nhét nó vào lưng quần. Còn gã khăng khiu thì vẫn ngồi lặng thinh rồi đột ngột đứng lên bước ra ngoài đêm.

Thạch gọi gã lại:

- Đại úy! Tôi cần một chiếc Toyota trong vòng một tuần lễ được không?

Gã khăng khiu dừng lại, ngoái cổ, cười:

- Nếu bác sĩ muốn, ngày mốt cũng có.

- Bao nhiêu?

- Bốn mươi triệu thôi. Tình trạng hoàn hảo.

Bọn họ vừa nói chuyện vừa đi ra chỗ chiếc xe Dodge đang đậu lẩn trong vườn cây. Bỗng nhiên ánh đèn bấm ở đâu lóe lên, đồng thời có tiếng chân chạy. Mọi người dừng lại nghe ngóng. Ba phát súng nổ liên tiếp. Ba gã đàn ông vội nằm rạp xuống đất, chỉ có Vẫn Thạch là vẫn đứng yên hút thuốc.

- Tụi dân phòng nó đi săn chồn đó. Đêm nào nó chẳng đi.

Thạch vừa nói hết câu thì một loạt súng bắn chéo qua trước mặt hắn. Hẳn gần người ra vì bất ngờ. Ánh đèn pin đến rất gần.

Tiếng người nói:

- Rõ ràng nó bị thương ở chân. Tôi thấy nó chạy vô vườn xoài này.

- Thì vô đại đi, đại chi bỏ.

- Băng rào à?

- Băng đại đi!

Chừng mười cái bóng đen xâm nhập vô khu vườn của Văn Thạch sục sạo quanh các bụi cây gần chỗ chiếc xe Dodge. Một thằng la lên:

- Xe nhà binh, tụi bay.

Bọn họ chạy xô lại, nhiều ánh đèn pin lóe sáng.

- Quá đã! Gặp của này còn hơn một trăm con thỏ.

Một người khác hỏi:

- Bây giờ làm gì đây?

- Lên đạn hết đi, theo tao.

Gã chỉ huy toán dân phòng khệnh khạng xách súng xăm xăm tiến tới túp lều của Văn Thạch không hề hay biết Thạch và ba người đàn ông kia đang núp gần đó. Thạch đợi cho toán dân phòng đi qua liền ra lệnh cho đàn em:

- Tụi bay chuẩn đi. Để tao dàn xếp cho.

Nói xong Thạch chạy theo đường tắt về nhà.

Thục đang ngủ trên võng. Thạch bế nàng dậy. Thục hỏi:

- Máy giờ rồi?

- Gần sáng. Có lính đến. Em tạm lánh mặt đi, để anh đối phó.

Thục tỉnh người. Nàng hỏi:

- Sao vậy?

- Tình cờ. Không sao đâu.

- Nguy không anh?

- Không. Em ra mau đi. Cửa sau đó.

Thục biết không thể chần chờ thêm nữa.

Người dẫn đầu toán dân phòng bước vào túp lều tranh. Anh ta bấm đèn thắp vào mặt Văn Thạch:

- Ông cho coi giấy tờ.

Thạch gấn điều thuốc lên môi, chậm rãi châm lửa. Hắn nheo mắt nhìn toán dân phòng rồi hỏi giọng nhỏ nhẹ nhưng cương nghị:

- Các anh ở đơn vị nào?

Câu hỏi sắc và lạnh của Văn Thạch làm người cầm đầu toán dân phòng mất tự chủ, bỏ ngang ý định hỏi giấy tờ. Anh ta nói:

- Chúng tôi thấy có xe nhà binh đậu trong khu vườn này. Chúng tôi được lệnh lục soát khu vực này.

Thạch ném điều thuốc xuống đất tóe lửa.

- Các anh được lệnh à?

- Phải.

- Chứ không phải các anh đi săn chồn cho thằng Tư Râu à?

Nghe nhắc tên thủ trưởng của mình, những người dân phòng lúng túng ngay. Thạch bồi thêm một đòn nữa. Hắn lấy trong ngăn kéo ra một tấm ảnh, chìa trước mặt người nọ:

- Nhìn xem, có phải Tư Râu đây không?

Rõ ràng bức hình chụp đại úy Tư Râu đang ngồi nhậu với người đàn ông đang đứng trước mặt anh ta, lúc ấy mang "lon" thiếu tá. Viên trưởng toán gượng cười đưa trả bức hình cho Văn Thạch rồi ấp úng nói:

- Xin lỗi thiếu tá. Tụi em không biết xe của thiếu tá.

Thạch vẫn giữ nụ cười bình thản:

- Đó không phải là xe của tôi đâu. Xe tôi là chiếc Austin màu trắng mà Tư Râu nó thường mượn đi đó. Các cậu không thấy à?

- Dạ thấy. Thôi xin phép thiếu tá cho tụi em về.

- Ừ về đi. Nhưng mà chưa kiếm được con mồi nào đã về à. Ngày mai Tư Râu nó đái tụi em đấy. Ráng đi một lát nữa.

Chương

8

Thục ném chùm mận chín xuống vạt cỏ. Vẫn Thạch lái chiếc máy kéo đi gần tới nơi, thấy chùm mận thì dừng lại.

- Leo lên đây!

Thạch đu lên một nhánh thấp, toong teng như con vượn. Tiếng còi xe vang lên từ ngoài cổng. Thục nói:

- Có khách.

- Đại úy Hưng đó mà.

- Đại úy Hưng nào, anh?

- Đại úy phi công ở Đà Lạt đó. Hắn không xuống một mình đâu. Thế nào cũng dẫn cô Xuân theo. Em đã gặp cô Xuân chưa?

- Chính cô ấy chỉ chỗ cho em tìm anh.

Chiếc Datsun màu xanh da trời lượn vô vườn.

Đại úy Hưng hỏi:

- Xong chưa?

- Xong.

- Sao không sửa soạn đi.

- Cần gì sửa soạn. Muốn đi là bốc đi ngay.

- Còn người đẹp này?

- Cũng vậy. Từ nay sẽ đi chung với mình.

Thạch chỉ vô lều để lấy mấy bao thuốc lá và Thục lấy cái ví da rồi ra xe ngay.

Chiếc Datsun lượn ra cổng.

Đại úy Hưng lại hỏi:

- Nó hẹn giao tại đâu?
- Nha Trang.
- Xe gốc ở đâu?
- Số 50A.

Vấn Thạch hỏi:

- Lâu nay Đà Lạt có gì lạ không?
- Không. À, thằng Phi nó bán xứ Đà Lạt rồi.
- Sao vậy?
- Ấu quá thì có ngày bán xứ mà đi. Nó bịp cả trung tá công an.

Thạch hỏi:

- Bây giờ mày biết nó chuồn đâu không?
- Không. Đã lâu lắm không ai gặp nó. Đ.m thằng đó đi cũng bớt được một mối lo cho tụi mình.

Chiếc Datsun do Vấn Thạch lái cứ lướt băng băng như con thuyền trên đại dương phẳng lặng. Hấn hỏi:

- Trưa nay ăn đâu đây?
- Đâu cũng được, Xuân đáp.

Đại úy Hưng:

- Khách sạn Liên Mai. Chỗ đó gần biển tao khoái.

Thạch nhìn sang Thục, nàng gật đầu.

o

Sáng hôm sau gã đàn ông râu rìa lái chiếc Toyota Corona đến như đã hẹn. Đó là một bãi đậu xe kín đáo phía sau lưng khách sạn.

Vấn Thạch cho máy xe nổ một lát rồi xuống xe quan sát cái mã bên ngoài. Hấn dùng ngón trỏ quẹt khói ở ống "pô" đưa lên gần mắt xem khói, rồi giao tiền ngay. Gã râu rìa cười hề hề rồi lui ra, nhưng Thạch đã gọi lại:

- Ê Trọng! Tôi quên mất chú là trung úy hay đại úy?
- Cái đó dễ mà bác sĩ. Muốn đại thì đại, muốn trung thì trung.

Thạch nói:

- Hôm nay cậu được thăng cấp thiếu tá. Tối nay đến quán số 6 đợi tôi.

Buổi chiều Hưng lái chiếc xe Datsun của mình chở Xuân còn Văn Thạch thì lái chiếc Toyota mới mua chở Thục. Họ đến văn phòng thẩm phán Như. Ông ta chỉ mới ngoài bốn mươi nhưng tóc đã bạc. Bọn Thạch được tiếp đón rất vồn vã. Thạch nói:

- Mời cán bộ ra coi xe.

- Có rồi à? Sớm quá vậy. Tôi tưởng cũng đến tuần sau.

Ông thẩm phán bước đến gần chiếc xe mới tinh.

- Ta đi thử một vòng chứ?

- Thưa ngài, tất nhiên.

Hai chiếc xe nối nhau chạy trên phố.

Viên thẩm phán có vẻ hài lòng, ông nói:

- Tôi có lời khen anh.

- Vậy mời cán bộ ghé quán cà phê ta nói chuyện.

Khi đã ngồi vào quán, Thạch giới thiệu Hưng với viên thẩm phán.

- Đây là anh Luân, anh sẵn sàng lo cho ông đầy đủ hồ sơ xe.

Thẩm phán nói:

- Cám ơn các bạn. Chuyện đó tôi tự lo được.

Ông nói xong móc tiền ra thanh toán ngay. Thạch chỉ mở hé cái gói giấy, liếc qua mấy cọc bạc rồi bỏ gọn vào xách mình.

Hắn cười hỏi:

- Thưa ngài, điều mà ngài vừa làm, nếu đặt dưới quyền xét xử của ngài thì ngài sẽ cho bao nhiêu tháng tù?

Thẩm phán cười ha hả:

- Ô, anh nói hay. Tôi có làm điều gì phạm pháp đâu. Anh cũng biết rằng luật pháp bao giờ cũng có những khe hở, tôi chỉ lách mình qua những khe hở ấy mà thôi chứ có dày xéo lên luật pháp mà đi đâu. Như thế nhân danh thẩm phán tôi tuyên bố tôi trắng án.

Họ chia tay nhau.

Tám giờ sáng, Văn Thạch, Hưng, Xuân và Thục lại lên đường đi Pleiku. Giấc mơ gần sáng còn để lại trong Thục những băng khuâng vô hình, tự dưng nàng muốn trở về Sài Gòn thăm má nhưng rồi cái nhịp sống giang hồ của bọn Văn Thạch lại kéo nàng trôi theo. Ăn uống, hút thuốc, mua sắm, lên xe, xuống xe... những thứ đó khiến nàng phó mặc. Nhưng khi ngồi trên xe nàng nhớ rất rõ cảm giác lạ lùng lúc mới thức dậy. Trời còn tối mờ, phía dưới đường xe cô đã bắt đầu chạy. Cạnh nàng, Văn Thạch đang ngủ một cách bình yên. Lúc ấy nàng tự hỏi, tại sao ta lại ở đây, tự nhiên nàng sợ. Chỉ trong vòng không đầy một tháng mà cuộc đời nàng đã thay đổi nhiều quá. Nàng đặt bàn tay lên ngực Văn Thạch và lại thấy rất rõ rằng mình không thể sống xa con người này được.

Xe đã ra khỏi thành phố Nha Trang khá xa. Thục nhắm mắt lại lim dim ngủ. Thạch hỏi:

- Em buồn hả?

Thục mở mắt ra, mỉm cười. Nàng nói:

- Em vừa máy con mắt bên trái.

- Sao vậy?

- Điềm chẳng lành đó. Anh đừng cười, đã nhiều lần em nghiệm rất đúng. Hễ máy mắt phải là có tin vui, mắt trái là tin buồn. Sáng nay em máy mắt trái mấy lần đó.

Thạch không tin dị đoan nhưng lại rất thích nhìn ngắm sự dị đoan của phái yếu, đối với hắn thì điều đó biểu lộ nữ tính rất rõ và rất đáng yêu.

Chính vì thế mà hắn chẳng lo lắng gì về chuyện "máy mắt trái" của Thục. Có lẽ vì thế mà chỉ độ mười lăm phút sau họ bị một toán kiểm soát quân sự phối hợp với công an chặn lại. Đó cũng là chuyện thường gặp. Nhưng Xuân bỗng la lên:

- Trời ơi thằng Phi. Dọt lẹ đi. Nó chỉ điếm đó.

Quả thật, đối thủ đáng gờm nhất của đại úy Hưng đang đứng lẫn trong những người công an. Hưng nhấn ga cho xe vọt đi.

- Đứng lại!

Nhiều loạt súng chỉ thiên nổ giòn.

Cuộc rượt đuổi bắt đầu.

- Nằm xuống đi!

Hưng la lên. Vẫn Thạch siết chặt vô-lăng nhấn hết ga.

Đạn rít quanh xe. Hai chiếc vỏ bên trái nổ tung, chiếc xe lạng đi. Thạch cắn răng kéo vô lăng lại để đưa xe ra giữa đường nhưng đà xe đi mạnh quá làm nó muốn lật nhào. Vô lăng trả ngược lại mạnh đến nỗi hất tung Thạch ra sau. Chiếc xe phóng xuống ruộng nước. Bùn đã cứu cho nó khỏi lật úp. Thục lóp ngóp ngồi dậy sau khi bị kẹt dưới sàn xe. Trán Thạch bê bết máu. Thục ôm mặt khóc.

Nhưng Thạch thì vẫn ngồi trong xe, lấy thuốc ra hút, bình thần nhìn vợ chồng Hưng đang cố mở cửa xe để ra ngoài.

- Em có ân hận đã theo anh không? Thạch hỏi.

- Em không biết gì cả. Tại sao lại như thế này?

Lúc ấy những người công an đã lội xuống ruộng, ra lệnh cho mọi người ra khỏi xe. Thạch nói:

- Các anh lên bờ đi. Chúng tôi vào ngay bây giờ.

Nhưng Hưng và Xuân đã bị còng tay dẫn đi.

Thạch cõng Thục trên lưng bì bõm lội trên ruộng nước.

Một người công an ra lệnh:

- Bỏ quân hàm ra!

Hưng tháo bỏ quân hàm đại úy đưa cho người công an, hấn gượng cười nói vớt vát:

- Tặng ông bạn làm kỷ niệm.

- Tao không giỡn mặt với mày!

Hưng nhún vai rồi leo lên xe cảnh sát ngồi cạnh Xuân. Thạch cũng vừa cõng Thục lên đến đường cái, đặt Thục ngồi dưới cỏ. Thục vẫn còn ngơ ngác. Người công an lúc nãy đến gần:

- Mời hai người lên xe.

Thục ngẩng mặt, người công an chợt sững sờ kêu lên:

- Kìa, Thục!

Thục nhìn thẳng vào người vừa gọi tên mình, nàng hoảng hốt. Vì đó là Chương.

- Trời ơi! Sao lại thế này?

Thục chỉ khóc. Lát sau nàng quay sang nhìn Thạch, thấy hắn vẫn bình thản đứng ngó lên trời, hai tay thọc sâu vào túi, cái dáng ấy tự nhiên nổi bật lên bầu trời, khi đó nàng thấy xanh hơn bất cứ lúc nào trong đời mình.

Chương

9

Trong phòng làm việc của thiếu úy Chương chỉ có hai người. Chương ngồi chống khuỷu tay trên bàn nhìn trang giấy trắng tinh đặt trước mặt mình. Thục mặc quần jeans, áo sơ mi màu xám. Hai người ngồi đối diện nhau đã lâu mà Chương vẫn chưa biết mở lời như thế nào. Chàng sợ sự mở đầu vụng về có thể làm Thục tự ái hay có khi tỏ ra oán giận chàng thì thật là một điều bất hạnh. Còn Thục, nàng chán ngán đến độ không còn muốn nói một lời nào nữa.

Cuối cùng Chương nói:

- Tên Khiêm là gì của em?
- Khiêm nào?
- Em không biết cái người đã cõng em từ dưới ruộng lên à?

Thục gượng cười:

- Lâu nay em vẫn gọi anh ấy là Thạch.
- Nhưng anh ta là gì của em?
- Em chung sống với anh ấy đã lâu.

Chương im lặng. Lòng tê dại.

- Khi mới quen, em có biết anh ta là một tay buôn lậu không?

Thục nói:

- Điều đó đối với em không quan trọng. Anh ấy là một con người độc đáo.

Chương thở dài, chàng lấy thuốc ra hút và đứng lên, đến bên cửa sổ. Dãy hành lang của đồn công an chạy dài hun hút và vắng vẻ. Ở mãi đằng xa một

người lính đang đứng gác bất động như tượng. Chương nghĩ: sá gì một người con gái hư hỏng như thế, ta sẽ trừng trị tội buôn lậu đó, luật pháp không vị nể ai cả. Chương quay lại bàn giấy. Thục vẫn ngồi cúi đầu trong tư thế cũ.

- Bây giờ em muốn thế nào? Chương hỏi.

- Anh cố gắng giúp cho hai đứa em được tự do thì em rất biết ơn anh.

- Tất nhiên là anh cố gắng, nhưng Thục hiểu cho rằng anh chỉ có thể giúp đỡ trong phạm vi luật pháp. Và lại anh cũng không có quyền quyết định ở đây.

- Vâng. Thục đáp một cách ngơ ngác.

Chương đổi cách xưng hô:

- Bè nào cũng có tôi, Thục không phải lo cho bản thân mình. Tôi sẽ đánh điện cho bác hay anh Quang ra và tôi sẽ bảo lãnh cho Thục.

- Cả anh Thạch nữa không được sao?

- Điều đó rất khó.

Thục thở dài:

- Thế thì em cũng không muốn ra ngoài làm gì.

Chương trở mắt nhìn người con gái rồi chột đứng dậy.

- Nếu thế thì tôi không biết làm sao nữa.

Thục đứng dậy, mặt có vẻ giận. Nàng bước ra cửa, nơi đó có hai người công an đang chờ để dẫn cô về trại giam.

Năm phút sau Chương liền cho gọi Văn Thạch. Trong khi chờ đợi kẻ tội phạm mà cũng là tình địch của mình, Chương hút thuốc liên tục. Chàng muốn biết xem Hãn là con người như thế nào mà Thục lại có vẻ kính phục đến như thế. Lát sau Thạch được điệu vào.

- Anh làm nghề này bao lâu rồi? Chương hỏi.

- Chừng ba năm thì phải. Tôi không để ý.

- Anh có biết đó là một trọng tội không?

- Theo cách nghĩ thông thường thì đó là một trọng tội.

- Vậy theo cách nghĩ nào thì đó không phải là trọng tội?

Thạch đáp một cách dửng dưng:

- Đối với tôi trên đời này không có cái gì quan trọng cả.
- Kể cả tội ác? Thôi, ta đi thẳng vào vấn đề. Tôi muốn biết nguồn nào đã cung cấp bạch phiến cho các anh, và khách hàng chính của các anh là ai? Các anh không được dối trá bởi vì chúng tôi sẽ hỏi cung bốn người riêng biệt. Khi so lại nếu không ăn khớp các anh sẽ bị trừng phạt. Tôi cho anh một ngày để suy nghĩ. Bây giờ anh trả lời tôi câu hỏi này: Anh quen với cô Trần Thị Thục trong trường hợp nào?
- Trong một tai nạn máy bay.
- Ly kỳ thế à?
- Vâng, rất ly kỳ. Tôi có muốn đâu, thế mà lại rất ly kỳ. Tuy vậy Thục chẳng dính dáng gì đến vụ này cả.
- Nhưng chính cô Thục khai rằng đã biết rõ việc ông làm.
- Đó là sau này, khi chúng tôi sống chung với nhau, nhưng trước đó Thục không hề biết gì cả.
- Trước khi vào nghề này anh làm gì?
- Tôi làm thông dịch viên cho đồn điền cao su.
- Sau đó?
- Đi dạy học.
- Tại sao anh lại bỏ đồn điền cao su.
- Vì xích mích với một người Pháp.
- Thế tại sao lại bỏ dạy?
- Vì đồng lương chết đói.
- Ai giới thiệu anh vào nghề này?
- Một dược sĩ, bạn học tôi.
- Ông ta hiện ở đâu?
- Ông ta đã chết ngoài mặt trận.
- Gia đình dược sĩ ấy ở đâu?
- Tôi không rõ, tôi tình cờ gặp anh ta trong một câu lạc bộ sinh viên.

- Anh ta tên gì?
- Lê Hữu Giao.
- Vậy khi ông Giao chết thì anh nắm tổ chức này?
- Thưa ông, đúng vậy.
- Còn tên Hưng và Xuân?
- Người cũ của ông Giao.

Chương bỏ bút xuống bàn.

- Hôm nay tạm dừng ở đây, Chương nói. Anh có thể về.

Hai người công an lại xuất hiện và đưa Văn Thạch đi.

Còn lại một mình Chương ngáp dài. Anh không thấy muốn ăn trưa mặc dù khi sáng anh chỉ uống có một tách cà phê đen.

Hôm sau Chương cho gọi Hưng đến trình diện. Anh chàng đại úy giả này đã mất đi cái vẻ ngổ ngáo của hôm trước, ủ rũ và lo lắng. Hắn rút bao Dunhill ra mời Chương.

- Cất đi, Chương nói, ở đây không được phép hút thuốc.

Hưng ngồi xuống ghế nhẹ như chiếc lá. Chương bắt đầu:

- Tên thực anh là gì?
- Dạ, Vũ Duy Hưng.
- Không phải, đó là tên giả. Tôi hỏi tên trong khai sinh của anh.
- Thưa thiếu úy, em đâu có khai sanh.
- Tại sao không có?
- Em làm mất.
- Anh đào ngũ năm nào?
- Nói thực thiếu úy, từ nhỏ tới giờ em chưa đi lính một ngày nào.
- Ai cung cấp giấy tờ giả cho anh?
- Ông được sự.
- Ai cung cấp bạch phiến?
- Dạ, em không biết.
- Anh không nhận trực tiếp à?

- Dạ không.
- Tên Khiêm biết không?
- Chắc ông biết.

Chương ra hiệu dẫn can phạm ra. Khi cánh cửa phòng khép lại, chàng hoàn toàn mệt mỏi. Chàng xếp hồ sơ lại và đi về.

Gió biển thổi mát rượi. Chàng thả dọc theo bãi cát phẳng.

Mặt biển xám và đục ngầu, chân trời lẩn trong khói sóng mờ mịt. Bãi biển vắng người buồn như một vùng đất hoang. Chàng nghĩ rằng đây là lúc chàng phải giành lại Thục. Đó không phải chỉ là một ước muốn mà còn là nghĩa vụ của chàng. Chàng thấy rằng mình phải gặp lại Thục để thuyết phục nàng trở về cuộc sống cũ.

Chương ghé vào quán ăn quen thuộc, ăn vội vàng cho xong rồi trở về nhà. Chàng muốn giam mình trong căn phòng của mình để nghiên ngẫm dự tính ấy.

o

- Mấy hôm nay anh có vẻ ưu tư quá. Người con gái con bà chủ nhà vừa nói vừa mở cổng cho chàng vào. Chắc lại bị sấm sét ái tình ở đâu rồi.

Chương cười, lách mình qua cổng. Chàng hỏi:

- Cúc sắp thi rồi phải không?
- Còn mười ngày nữa thôi, em làm biếng quá đi.
- Cố gắng một tí.

Chương nói cho qua rồi đi lên phòng mình.

Buổi tối sau khi tắm rửa xong chàng hoàn toàn thấy thoải mái. Hoa cỏ ở đâu không biết tỏa hương thơm dịu nhẹ. Chàng ngược nhìn mặt trăng bấy giờ đã lên khỏi ngọn cây khuynh diệp. Chàng nghĩ nếu có Thục sống với mình trong căn phòng này, cùng đứng với mình nơi lan can này thì mình sẽ sung sướng biết chừng nào.

Chợt dưới sân có tiếng vọng lên:

- Anh Chương đó hả?
- Ủ. Tôi đang nghe cô hát đây.

- Em có mấy bản nhạc mới, đem lên anh nhé.

Chương chưa kịp trả lời thì Cúc đã biến mất rồi.

Lúc Cúc bước vô phòng với những đĩa nhạc trên tay, Chương nói:

- Phải học thi đi chứ. Còn có mười ngày nữa thôi.

- Em chán học lắm.

- Tôi méc bác đấy.

- Má em đi đánh tứ sắc rồi.

Cúc nhí nhảnh, với lấy cây đàn đưa cho Chương. Rồi nàng cất giọng hát:

"Đêm thơm như dòng sữa."

Chàng bị lời ca ấm áp của Cúc kéo vào sự mềm yếu, Cúc trở nên huyền hoặc. Thành linh Cúc cầm lấy chai rượu mạnh để trên bàn Chương và ngửa cổ uống.

Chương chồm tới giằng lại.

- Anh không thích em làm như thế.

- Em thất tình anh ạ.

- Thôi, về học đi.

Cúc đi lảo đảo mấy bước rồi gục xuống thành giường. Chương chạy lại đỡ cô. Người con gái trẻ ấy quàng tay qua cổ Chương, nói:

- Em làm bộ đấy. Em không say đâu. Em thích anh.

Và chàng thấy mình bị đôi cánh tay mềm yếu của cô sinh viên hai mươi tuổi kéo xuống không cách gì cưỡng nổi.

Đêm thơm như một dòng sữa...

Và ngọt như môi cô gái trẻ. Cúc rúc vào người chàng như một con thú nhỏ. Nàng hít thở hơi ấm hạnh phúc đang bao trùm khắp đêm, đắm mình trong sự ngây dại.

Chương

10

Người đàn bà ngồi nghe chuyện với những giọt nước mắt lặng lẽ. Khi Chương dứt lời bà lau mắt, hỏi:

- Cháu có cách gì trả tự do cho em nó không?

Chương nói:

- Điều đó không khó đâu bác ạ. Cái khó là Thục. Cổ đòi phải thả tên Khiêm ra thì cổ mới chịu.

- Sao nó lại điên như thế.

- Thục rất nặng tình với người đàn ông ấy. Theo cháu thì bác nên gặp Thục mới được.

Buổi chiều người mẹ tới gặp cô con gái ở văn phòng của thiếu úy Chương. Buổi gặp gỡ ấy chỉ có người mẹ khóc. Thục giữ thái độ im lặng. Nàng xin lỗi má và tỏ vẻ rất buồn nhưng không ân hận.

Người mẹ nói:

- Con không thể tiếp tục sống như hiện nay được. Con phải trở về đời sống cũ, phải là đứa con của gia đình.

Thục đưa mắt nhìn Chương, chàng hướng mắt về phía khác rồi lặng lẽ bỏ ra khỏi phòng. Bà mẹ nói:

- Chương nó vẫn còn thương con lắm. Nó nói với má rằng nó sẵn sàng chấp nhận con. Một người có tình như thế con còn chê nổi gì?

- Con không chê đâu. Nhưng đời con coi như bỏ đi rồi.

- Nhưng nó có quan trọng chuyện đó đâu.

Thục vẫn nhìn xuống đất:

- Bây giờ thì con cũng chẳng quan trọng chuyện đó nữa nhưng con chán đời quá rồi. Anh Thạch cũng sống liều mạng như con vậy. Tụi con hợp nhau lắm.

- Đừng ngông cuồng con ạ. Con có biết con hành động như thế thì ai là người khổ nhất không?

- Nhưng con không muốn về Sài Gòn.

- Tao có biểu mày về Sài Gòn đâu. Mày lấy nó thì mày cứ ở Nha Trang. Có sao đâu.

- Nhưng con không thích người ta đặt điều kiện với con như thế trong chuyện hôn nhân.

- Ai đặt điều kiện? Đó là ý tao chứ không phải ý nó. Nó chỉ yêu cầu mày chịu ra khỏi tù thì nó thả mày ra thôi. Có ai điên như con đâu con. Tại sao con lại từ chối?

- Vì con không muốn bỏ ảnh một mình trong tù.

- Nó là cái gì mà mày mê nó quá vậy?

- Con yêu ảnh.

- Con cho tình yêu là cái gì ghê gớm lắm sao? Chuyện gì rồi nó cũng sẽ qua hết con ạ. Rồi con sẽ quên. Nó còn quên con sớm hơn nữa.

Thực ngược nhìn má, nói một cách lạnh lùng:

- Không bao giờ.

Người đàn bà thở dài. Nhưng trong thâm tâm bà chưa chịu thua. Rồi chợt một ý nghĩ lóe sáng.

- Thôi được. Cứ cho là con và nó yêu nhau cao đẹp lắm đi. Nhưng ở tù mỗi đứa một nơi thì tụi bay giúp đỡ gì được nhau.

- Nhưng con không thể về Sài Gòn bỏ ảnh một mình ở đây được.

- Con khỏi về Sài Gòn. Nhưng con phải ra tù, má cho con ở đây một thời gian để thăm viếng nó.

Thực suy nghĩ một lát rồi nói:

- Vậy thì con chịu.

Chương bước vào văn phòng của mình. Chàng nói:

- Bác có cần cháu đưa về không?

- Thôi, để bác về xích lô cũng được. Thục nó muốn nói chuyện với cháu đây.

- Con cũng đang rất muốn nói chuyện với Thục.

Khi người đàn bà ra khỏi phòng thì Chương trở lại bàn làm việc của mình. Anh nói:

- Thục à, hôm trước chúng ta nói chuyện với nhau là với tư cách bạn bè chứ không phải hỏi cung đâu. Hôm nay cũng không hỏi cung nhưng dù sao thì cũng phải có một tờ khai của Thục để lập hồ sơ. Thục đừng có phiền nhé.

- Nhưng em sẽ khai như thế nào?

- Em hãy khai rằng em chỉ là một người đi nhờ xe của anh ta mà thôi. Mọi việc sẽ rất dễ dàng cho tôi.

Chương mở ngăn kéo lấy ra một xấp giấy và đưa cho Thục cây bút bi.

Thục cầm bút lên suy nghĩ giây lát rồi cắm cúi viết.

Chương ngồi lặng thinh, hút thuốc lá.

Vấn Thạch rít hơi thuốc cuối cùng cho đến khi hai đầu ngón tay nóng bỏng hẳn mới chịu ném cái tàn thuốc nhỏ xíu ấy đi. Năng xế đã lên tới đầu bức tường trước mặt gần đưng hàng rào kẽm gai phía trên. Hẳn để ý tới vệt nắng ấy đã gần một tiếng đồng hồ và rõ ràng hẳn thấy thời gian bò đi như con sên. Hẳn khám phá ra thời gian không còn trừu tượng nữa mà có thực, chững chạc, từ tốn, lạnh lùng trườn đi từ mấy triệu năm nay, và hẳn cũng cảm thấy có một cái gì trong hẳn đang trườn đi theo từng nhịp đập trái tim, từng hơi thở, trườn đi về phía bên kia hoàng hôn, qua một cỗi gió bụi hôn mê, trước khi về thế giới của lãng quên.

Hẳn hoàn toàn chán nản có lẽ không hẳn vì cuộc sống tù túng này nhưng vì hẳn thất vọng cuộc đời. Xã hội con người lộn xộn, sống như ăn cướp, sống khốn nạn còn hơn con vật. Vì thế hẳn ngồi nhìn thời gian trôi đi với tâm trạng dửng dưng. Cả ngày hẳn ngồi nhìn vệt nắng trườn đi từ một xó xỉnh nào đó, bò qua đồng rúc, leo lên chiếc xe hơi phế thải mục nát rồi mới đến bức tường xám ngoét.

Ngày ngày hẳn nhìn bọn can phạm bằng con mắt xa lạ thẫn thờ, con mắt ấy cũng đã từng nhìn những kẻ đang đi ngoài phố kia.

Buổi sáng khi các phạm nhân được thả ra sân để làm vệ sinh thì Thạch ngồi lặng yên nơi thềm giếng nhìn loài người tranh giành nhau giữa những gánh chè cháo bún xôi để tìm một chỗ ngồi ăn trong bụi bặm. Người nào người nấy tóc tai rối bù, bẩn thỉu. Những phạm nhân già chống những que củi khô khăng khiu, xê dịch qua lại như ma quỷ.

Chín giờ điểm danh. Mọi người xếp hàng ngồi dưới đất. Cán bộ nói chuyện dài dòng, giảng giải lăm chẫm một hồi, rồi lừa mọi người vào trong những khung sắt.

Xong một buổi sáng.

Vấn Thạch bắt đầu quan sát vệt nắng quen thuộc của hẻm từ lúc ấy cho đến xế chiều.

Vệt nắng bây giờ chỉ còn là một vệt mờ phất phơ trên ngọn dừa cao. Một lát nữa nó sẽ biến mất. Người cai tù đi tới với xâu chìa khóa lủng lẳng. Tiếng chân của ông ta càng lúc càng gần rồi bóng ông hiện ra ngay trước cửa phòng giam Thạch. Phía sau lưng ông là một thanh niên trắng trẻo khá đẹp trai nhưng ủ rũ. Dường như anh ta mới khóc nên đôi mắt đỏ hoe.

Người cai tù mở cửa, rút cây sắt ra. Ông ta già cả, lụm khụm, phải cố gắng lắm mới đẩy được cánh cửa. Giọng ông đầy mùi rượu:

- Vô đi. Quý nhỏ.

Người thanh niên lách mình vô phòng. Lão già lại hì hục đóng cửa rồi chậm chạp bỏ đi.

Thạch hỏi người thanh niên nọ:

- Thăm vấn gì lâu vậy?
- Không. Em mới về nhà.
- Sao sướng vậy?
- Có người bảo lãnh.
- Vậy mà khóc nỗi gì?

Nhưng anh bạn trẻ lại ràn rụa nước mắt, ngồi bệt xuống góc tường ngay sau lưng Thạch. Thạch hỏi:

- Người yêu bỏ đi lấy chồng phải không?

Người thanh niên chồm tới:

- Trời ơi! Sao anh biết? Chắc em chết quá anh ơi.
- Thôi, nín đi. Kiếm người khác.

Anh ta khóc rống lên.

Thạch gom được một ít thuốc lá lấy từ những tàn thuốc người ta vứt xuống đất. Hắn hỏi người thanh niên nọ:

- Có giấy không. Xin một miếng.

Anh bạn trẻ không trả lời, mò mẫm trong túi một lúc rồi lôi ra một tờ giấy bằng bàn tay đưa cho Thạch. Hắn tiếp lấy, thấy tờ giấy có đóng dấu đỏ liền đưa ra ngoài sáng coi. Thì ra đó là cái giấy phép xuất trại. Tờ giấy đơn giản đến độ làm Thạch ngạc nhiên. Nó chỉ vồn vẹn có mấy hàng chữ viết tay của viên quản đốc nhà giam, nội dung như sau:

Quản đốc Trung tâm K.35. Cho phép phạm nhân Lê Xuân Cang được ra công. Lý do: Về giải quyết việc nhà. Kể từ 12 giờ ngày 20 tháng 8 năm 1987 đến 16 giờ cùng ngày.

Phía dưới chỉ có một con dấu đỏ và chữ ký nguệch ngoạc của người quản đốc.

Thạch vẫn tờ giấy cho thành điều thuốc nhưng cất vào túi áo, không hút, mặc dù hắn đang thèm thuốc đến chảy nước miếng.

Hồi keng vang lên báo hiệu giờ ăn chiều.

Thạch không tham dự vào cuộc giành giựt ấy. Hắn cầm cái ca nhựa ra sau bếp đứng nhìn đồng rác.

Những người nấu bếp la lối:

- Đi chỗ khác, luẩn quẩn làm gì đó.

Thạch nói:

- Có miếng gỗ nhỏ nào cho xin miếng.

Gã đầu bếp nói:

- Cơm cháy thì có.

Thạch bỏ đi, dùng chân xới đồng rác lên như gà bươi. Lon bia, gốc rau muống, đầu cá, lông gà, dép đứt quai... A! Một chiếc guốc mộc gãy, Thạch nhặt lên bỏ gọn vào túi quần rồi vội vàng chạy lại bàn ăn nơi bọn cướp giựt, dĩ điếm xì-ke đang tranh giành. Thạch xúc một chút cơm vô cái ca nhựa, đứng lùi ra sau nhai uế oải cho hết giờ.

Những dây người lại ngồi san sát nhau, đen thui như mộ bia ngàn đời bị bỏ quên trong nghĩa địa.

Bài giảng đạo đức kết thúc và mọi người trở vào phòng giam. Lát sau Thạch được gọi ra gặp người nhà.

Đó là một người đàn bà xa lạ. Bà ta nói:

- Tôi là má của Thục.

- Chào bác, Thạch nói. Bác đã thăm được Thục chưa?

- Rồi. Tôi ra để bảo lãnh cho nó về Sài Gòn. Đáng lẽ nó đến đây thăm anh nhưng nó bận đi công việc với chồng nó nên nhờ tôi đến gởi anh chút quà và chúc anh gặp nhiều may mắn.

Thạch ngồi lặng thinh, rồi hần nói:

- Những điều bác nói làm cháu rất bất ngờ. Thế Thục có viết thư cho cháu không?

- Không. Thôi, chúc cậu khỏe nhé. Tôi phải về đây.

Người đàn bà nói xong quay lưng đi liền.

Thạch không ngó ngang gì đến giỏ quà nhưng vì hần không được phép để giỏ quà lại nên phải xách vào trại. Hần lục soạn các thứ xem có thư từ gì của Thục không nhưng chỉ có mấy thứ đồ ăn, trái cây và thuốc lá.

Khi đi ngang chỗ lão già gác cổng ngồi, Thạch chuôi cho lão mấy bao thuốc jet và một lô thịt cá hộp. Lão già hơi ngạc nhiên nhưng hần nói:

- Cháu có nhiều lắm.

Rồi hần xách giỏ quà vô trại.

Người thanh niên bị bỏ bỏ đang ngồi khóc thút thít trong xó. Thạch thả cho anh ta trái táo rồi lấy điều thuốc rê vắn lúc nãy ra, đổ bỏ hết thuốc xong nhét tờ giấy vào túi áo. Hần nằm dưới đất ngủ thiếp đi.

Nửa đêm tất cả đều im lặng. Ngoài sân trại giam không một bóng người. Gió rầm rì thổi. Hần cảm nhận sự xa cách khốc liệt với bên ngoài và hiểu ra rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại Thục nữa. Cũng như những người đàn bà khác. Thục cũng sẽ chỉ còn là kỷ niệm. Hần thao thức cho tới sáng, cho tới lúc mặt trời vừa ló và hồi keng vang lên inh ỏi.

Vân Thạch ngồi dậy, xem xét lại tờ giấy trong túi áo, xong nổi đuôi theo mọi người ra xếp hàng ngoài sân điểm danh.

Sau đó hấn đi vào cầu tiêu lấy mẫu gỗ, mảnh giấy và một con dao nhỏ ra, cất ở một chỗ kín trên mái rồi bước ra sân.

Cái cầu tiêu chật hẹp và hôi thúi ấy biến thành phòng làm việc hàng ngày của hấn. Làm con dấu giả là nghề của một kẻ từng tiêu thụ xe gian như hấn, nhưng làm trong một điều kiện khắc nghiệt như thế thì hấn chưa từng trải qua. Trên mảnh gỗ của đôi guốc mộc, mỗi ngày khắc một vài chi tiết, hấn rì mọ làm suốt tuần mới xong công việc. Sau đó là phải giả tự dạng của viên quản đốc trại giam. Đến chiều ngày thứ tám hấn mới hoàn tất công trình của mình. Dĩ nhiên tờ giấy mang tên hấn, ngày giờ ra công được hấn nghiên cứu cẩn thận. Hấn chọn giờ ăn trưa để hành động và nếu mọi việc trôi chảy thì hấn sẽ ra đến thành phố chậm nhất là 13 giờ.

Hấn dùng thuốc đỏ để in con dấu. Thuốc đỏ ấy hấn xin được ở trạm xá. Tuy dụng cụ thô sơ nhưng con dấu hấn làm cũng khá sắc sảo và giống như thật.

Đúng như hấn dự tính, khi keng báo giờ ăn vang lên và lão già xách xâu chìa khóa đến mở cửa thì hấn bám ngay lấy lão. Thấy mặt hấn lão biết rằng mình sắp được món nhậu hay ít ra cũng gói thuốc như thường lệ. Lão vui vẻ hỏi:

- Đêm qua ngủ được không?

- Ngủ ngon lắm. Nhưng ăn thì không được. Bác thấy cháu thường ra ăn ở căng-tin.

Lão nói:

- Đó là cậu có tiền, nếu không thì cũng như người ta.

Thạch vỗ vai lão:

- Xin phép bác cháu lại căng-tin một tí nhé.

Lão phất tay cho Thạch đi.

Nhưng hấn không đến căng tin. Hấn tiến ngay ra cổng, chìa tờ giấy phép.

Hắn tưởng mình sẽ bị hạch hỏi lời thôi nhưng không, người lính gác chỉ nhìn qua tờ giấy rồi phất tay cho Thạch bước ra.

- Nhớ vô đúng giờ. Người lính nói.

- Bảo đảm mà.

Thạch biểu anh ta một gói jet rồi xăm xăm đi ra đường cái. Khi đã đi khuất sau những lùm cây hắn bước nhanh như chạy. Năm phút sau hắn đón được một chiếc Honda thồ và bảo chở về Cam Ranh.

Hơn hai giờ chiều hắn đã có mặt trong khu vườn của mình, nơi túp lều tranh hắn và Thục đã sống hai tuần lễ thần tiên. Hắn nằm gục mặt xuống chiếc giường tre đầy bụi bặm. Vất vưởng trong trí hắn mùi thơm quen của mái tóc dày.

Tuy vậy hắn biết là mình không có nhiều thì giờ nấn ná ở đây. Hắn bật dậy ngay, ra sau bếp lấy cái cuốc chim, đi lẩn vào vườn chuối. Hắn dừng lại chỗ cây chuối tiêu nhỏ nhất và bắt đầu đào bới. Hắn lôi từ dưới hố lên cái hộp sắt trong đó có một gói giấy được bọc nylông bên ngoài. Hắn mở gói giấy, kiểm tra lại số vàng và những giấy tờ tùy thân rồi bỏ gọn vào túi.

Nửa giờ sau hắn đã có mặt trên một chiếc xe tốc hành chạy đường Nha Trang - Sài Gòn.

Hắn ra đi với một cái tên mới.

Hơn bảy giờ tối xe mới đến Sài Gòn. Văn Thạch gọi xích lô đến trung tâm thành phố thuê một căn phòng trên lầu bốn một khách sạn sang trọng. Người nữ tiếp tân của khách sạn mặc áo dài đen quần đen, trang điểm đậm, tiếp hẫn một cách mệt mỏi. Hẫn thuê căn phòng 403 với cái tên mới: Trần Dũng.

Bồi phòng là một cô bé trạc mười lăm mười sáu tuổi ăn mặc cũn cũn, ngổ ngáo. Cô bé dẫn Trần Dũng lại cửa thang máy. Hai người bước vào và khi đi lên, cô bé hỏi:

- Anh cần người ngủ chung không?
- Cám ơn. Đi đường quá mệt.

Hẫn nói một cách lơ đãng. Lúc vào phòng hẫn không cần xem xét phòng ốc giường nệm toa lét ra sao cả, hẫn đóng ập cửa lại rồi để nguyên quần áo giày vớ như thế nằm bất động nhắm mắt. Hẫn ngủ đến chín giờ tối mới thức tỉnh. Hẫn dậy tắm rửa và định thay quần áo sạch để đi phố nhưng chợt nhớ ra rằng mình chẳng có một tí hành lý nào cả ngoài cái gói giấy trong túi quần. Hẫn đành mặc quần áo cũ trở lại nhưng không mặc đồ lót vì quá bẩn thỉu.

Có tiếng gõ cửa bên ngoài, hẫn nghĩ là cô bé lúc nãy nên không mở cửa. Tuy vậy tiếng gõ cửa lại vang lên lần này lại gấp rút hơn. Hẫn bực mình đến mở cửa thì chạm mặt một người ngoại quốc.

- Xin lỗi, tôi lộn phòng.

Trần Dũng nhún vai đóng cửa, lại giường mang giày và đi xuống phố. Hẫn ghé nhà hàng ăn cơm và vào một cửa hàng ở đường Lê Lợi mua tạm

một bộ đồ tây may sẵn với mấy cái đồ lót. Xong việc hăn về ngay vì đã khuya.

Lúc bước ra thang máy hăn gặp lại người ngoại quốc lộn phòng lúc này. Anh ta có vẻ trầm ngâm, đứng tì tay lên bao lơn ngó xuống khoảng sân nhỏ. Thấy Trần Dũng đi ngang qua gã gật đầu chào, nụ cười rất dễ mến. Những ý nghĩ xấu về gã chợt biến đi. Trần Dũng hỏi gã bằng tiếng Anh:

- Anh là người Nga?

- Không. Tôi là người Ý.

- Vừa rồi anh có xem những trận tranh tài Italy 90 không?

- Có. Nhưng chỉ qua truyền hình.

- Vậy anh sang đây đã lâu?

- Vài tháng.

- Anh ở Hà Nội mới vào?

- Không. Tôi vừa đến từ Pleiku. Tôi có một người bạn Pháp ở Sài Gòn.

- Một người Pháp? Tôi quen khá nhiều người Pháp ở Sài Gòn. Trước giải phóng tôi làm ở đồn điền cao su Plantation de Terre Rouge.

- Ồ, gã kêu lên rồi ngưng bật như thể đã lỡ lời, gã nói:

- Sài Gòn dạo này buồn hơn những năm trước.

Trần Dũng cảm thấy câu chuyện như thế đã đủ hăn chào người Ý nọ và trở về phòng mình.

Sáng hôm sau hăn ăn điểm tâm qua loa rồi đến bưu điện Sài Gòn đánh điện đi Đà Nẵng cho một người bạn, ở đó tình cờ hăn gặp lại bà Monique, người đàn bà Pháp trên chuyến phi cơ bị nạn ngày trước. Bà ta gần như kêu lên khi nhận ra hăn. Và ở cái tuổi bốn mươi, bà trông cũng chưa đến nỗi nào. Bà Monique hỏi:

- Lâu nay anh không trở lại Đà Lạt?

- Không. Tôi bận nhiều việc lắm.

Hai người đã ra đến đường cái. Người đàn bà vui mừng thấy rõ. Bà hỏi đủ thứ chuyện và than phiền là người Việt Nam rất khép kín. Trần Dũng

nghe ngay đến cái bi kịch "ở vậy" của bà ta suốt bốn mươi năm cuộc đời, hẳn nhìn bà ta bằng đôi mắt ái ngại. Hẳn hỏi:

- Về Sài Gòn bà ở đâu?

- Khách sạn. Nhưng bây giờ tôi sắp đến nhà một người quen. Nếu không có gì trở ngại mời anh cùng đi, sau đó chúng ta đi ăn.

Hẳn thấy một đề nghị như vậy cũng nghe được nên bằng lòng.

Hai người thả bộ dọc đường Đồng Khởi.

Nơi đến là một căn lầu thụt sâu phía trong. Mặt tiền có vẻ chật hẹp nhưng bên trong khá rộng, nhờ ăn thông với một cái sân thượng.

Một người đàn ông da trắng đang ngồi dựa ngửa trên chiếc ghế mây lớn, hai chân lão duỗi ra cho một người đàn bà Việt Nam làm móng chân. Cảnh đó làm Trần Dũng thấy khó chịu. Hẳn chào lão ta nhưng lão không chào lại, môi ngậm ống điếu to tổ bố, mặt lão đầy thịt, đầu hói. Nói chung lão có đầy đủ vẻ đáng ghét của một tên thực dân.

Người đàn bà Pháp nói chuyện gì đó một lát rồi đưa cho lão một cái thư không dán tem xong chào hẳn, lui ra. Trần Dũng xoay lưng đi thẳng. Hẳn nói với bà Monique:

- Tôi khó chịu về thái độ của ông ta.

- Ồ, người đàn bà cười, ông ta thuộc "lớp trước" mà.

Hai người đi rất nhanh qua dãy hành lang hẹp. Một người đàn ông cao lớn từ phía thang máy đi lại. Khi đến gần Trần Dũng mới nhận ra đó chính là người Ý mà hẳn đã gặp ở khách sạn đêm qua. Cuộc chạm trán bất ngờ không thể tránh né được. Hai người chào nhau.

Không hiểu do kinh nghiệm nghề nghiệp hay do linh cảm mà Trần Dũng lại nghĩ ngay gã là một tên buôn lậu ma túy. Người Ý nói:

- Thật bất ngờ.

- Chẳng bất ngờ gì. Trần Dũng cười. Tôi hiểu.

Hẳn cảm thấy khoái chí khi nói xong câu ấy. Người Ý nọ liền đứng dậy, gã nhỏ nhẹ hỏi:

- Bạn hiểu à?

- O.K. Ông nên nhớ tôi là người Việt Nam mà.

- Tốt lắm. Sáng mai gặp lại ở khách sạn nhé. Ta nói chuyện nhiều.

Trần Dũng nghĩ, nghề buôn lậu ma túy đối với hắn quả là một nghiệp chướng.

"Chém cha cái số ba đào.

Cởi ra rồi lại buộc vào như chơi."

Bà Monique tưởng hắn nói gì nghe không rõ nên hỏi lại. Hắn đáp:

- Tôi chợt nhớ ra hai câu thơ của một thi sĩ Việt Nam.

Thế là người đàn bà hỏi tới tấp về Nguyễn Du. Rồi cũng như lần gặp trên phi cơ cách đây hai năm, bà tỏ ra là một người rất thích thơ văn, âm nhạc. Trần Dũng phải lái câu chuyện sang hướng khác.

- Trưa rồi. Chúng ta đi ăn một cái gì.

Trời đang nắng ráo bỗng tối sầm lại. Gió cuốn lá bay tạt vào cửa kính. Đèn trong nhà hàng bật sáng. Trần Dũng cảm thấy thú vị trong căn phòng ấm cúng ấy. Người bồi bàn đến bên bàn, cúi chào và đưa bản thực đơn. Những món ăn Tây đối với hắn không có gì xa lạ. Bà Monique tỏ ra khâm phục sự sành ăn của hắn. Chiều nay hắn muốn ngồi rí rả nhâm nhi nhìn mưa rơi bên ngoài để nhớ lại những ngày sống như thú vật ở trại giam, và để gặm nhấm cái cuộc đời ba chìm bảy nổi của hắn từ hồi để chỏm chân trâu nhịn đói nhịn khát cho đến bây giờ.

Cơn mưa đến vội vã và ào ạt lúc này bây giờ trở nên rả rích, thủ thủ hiền lành.

Sài Gòn âm u trở thành người tình xưa rất buồn.

Bàn tay hắn cầm ly rượu, uống liên tục, chũnh choáng. Trong cơn say bao giờ hắn cũng cảm thấy cô độc. Không nhớ ai cả, nhưng buồn. Hắn hiện nguyên hình là một trẻ mục đồng ngủ quên trên đồi cỏ. Hắn say đến độ không biết mình đã về khách sạn từ lúc nào chỉ thấy một căn phòng xa lạ và lộng lẫy. Bà Monique đỡ hắn nằm xuống giường của bà. Tuy vậy bà không tỏ ra khó chịu. Bà lấy cho hắn một cốc nước lạnh, hắn uống từ tốn và mỉm cười với bà. Trước mặt hắn không phải là người đàn bà đầy đà nĩa mà là

một cô gái trẻ xinh đẹp. Hấn đắm chìm trong mùi nước hoa quyến rũ. Hấn quàng tay ôm lấy thân thể người đàn bà, dường như bà ta nói cái gì đó hấn nghe không rõ. Có lẽ là những lời phản đối. Nhưng sự thèm muốn của hấn mạnh hơn những lời ấy rất nhiều. Một lát sau người đàn bà đã nằm gọn trong tay hấn. Lúc ấy hấn biết là mình đang ôm bà Monique. Người đàn bà bị cuốn vào cơn mê đắm rất nhanh, rất bất ngờ và đầy thú vị. Bởi đó là lần đầu tiên trong suốt bốn mươi năm của cuộc đời, bà biết thế nào là nhục cảm. Bà vùng dậy như một con khủng long sau một ngàn năm ngủ quên. Bà ngây ngất trong cảm giác đê mê và ngượng ngùng, trong sự khoái lạc và cơn đau của trinh tiết. Tất cả những thứ đó làm bà muốn phát điên lên.

Họ nằm ngủ cạnh nhau từ trưa cho đến tối mịt.

Trong bữa ăn tối bà Monique có vẻ ngượng ngùng nhưng lại rất dịu dàng với hấn. Riêng Trần Dũng, hấn vẫn chưa ra khỏi những ý nghĩ khôi hài về một buổi tân hôn như thế. Nó kỳ quặc không phải vì mọi sự đã diễn ra khác thường nhưng vì nó đã rất đúng khuôn mẫu: Vết máu trên tấm ra trắng, sự e thẹn. Đó là điều kỳ quặc đối với một người đàn bà phương tây bốn mươi tuổi. Hấn ôm ngang lưng người đàn bà, ngược nhìn bầu trời đã quang mây, lấp lánh sao.

o

Trần Dũng tiếp người Ý nọ trong phòng ngủ của hấn. Trên bàn có mấy lon bia Tiger và một cái gạt tàn thuốc. Người Ý nói:

- Tôi gặp bạn như một định mệnh. Đang cần một người cộng tác lại gặp ngay kẻ rành nghề.

- Sao anh biết tôi rành nghề?

- Thì cũng như trường hợp anh khám phá ra nghề nghiệp của tôi. Chúng ta hiểu nhau quá mà.

- Nhưng tôi không ưa lão ta.

Người Ý mở to mắt, cao giọng:

- Lão nào?

- Lão Tây già ở đường Đồng Khởi. Tên lão là gì. Dường như tôi nghe bà Monique gọi hẳn là Rambert thì phải. Nói thiệt với anh, tôi không thích cộng tác với một người như lão.

- Cộng tác gì. Lão ta chỉ là khách hàng thôi.

- Ồ, thế à. Trông lão có vẻ là một chủ nhân. Nhưng thôi ta đi vào vấn đề. Bạn cần nguồn tiêu thụ phải không?

Người Ý nốc cạn lon bia, nói:

- Không, cái đó đã có người lo. Tôi muốn bạn đến tận gốc.

- Gốc nào. Trần Dũng hỏi:

- Tận bên Lào. Dám chơi không?

- Nói điều kiện đi.

Người Ý nói:

- Dễ mà. Bạn tải hàng từ Paksé tới biên giới. Chúng tôi sẽ đón ở đó. Bạn đã từng cầm súng phải không?

- Việt Nam là xứ chiến tranh mà. Trẻ con cũng biết cầm súng. Mỗi chuyến đi mấy người?

- Ba người. Chúng tôi áp dụng chiến thuật du kích của Mao.

- Nhưng các ông sẽ trả công bao nhiêu một chuyến?

- Một trăm ngàn đô la Mỹ.

Trần Dũng im lặng. Gã người Ý nói tiếp:

- Từ Pleiku đi Paksé, sau đó vô rừng, đi ngược lên phía Bắc. Đoạn đường khá dài và nguy hiểm.

- Có phải tôi sẽ đến khu Tam Giác Vàng nổi tiếng không?

- Không xa đến thế đâu. Nhưng bạn sẽ đến một trạm trung chuyển ở sâu trong rừng già. Đường dây rất an toàn. Sẽ có người đồng hành với bạn từ Việt Nam.

Trần Dũng khui lon bia mới, ngửa cổ uống một hơi cạn sạch. Hẳn ném cái vỏ vào giỏ rác.

- Thôi được, hẳn nói. Ngày mai cũng vào giờ này chúng ta sẽ gặp lại. Tôi sẽ trả lời dứt khoát.

Trong phòng khách của "Ông tướng" có một người đang ngồi đợi.

Đó là một người đàn ông nhỏ bé sạm đen, trán thấp đầy những vết nhăn, miệng nhọn, môi dưới dày và trễ ra, hai cánh tay ngắn ngắn nhưng thật rắn chắc. Đó là lão khi đột. Lão ngồi nhai kẹo cao su, lơ đãng ngắm các bức tranh vẽ sư tử treo đầy bốn bức tường. "Ông tướng" là biệt danh của một tay buôn lậu khét tiếng, một ông chủ sừng sỏ. Ông ta vừa cạo râu xong, trở ra tiếp khách với chiếc kimono diêm dúa nhưng đắt tiền. Ông ta hỏi lão khi đột:

- Ông làm được việc ấy à?

- Vâng. Tôi đã tập nhiều lần. Lão khi đột nói.

- Nhưng có bền không? Tôi muốn nói những lúc máy bay lên xuống bất thường và tôi ngại nhất là đoạn đường trên xe ca.

Lão khi đột nở một nụ cười nhẵn nại, giọng rất cương quyết:

- Ông chớ lo. Tôi đã tập luyện rất chu đáo và công phu. Tôi nhảy thử nữa. Nhảy thật mạnh nó cũng không rớt ra bao giờ. Tôi đã chắc làm được tôi mới nhận.

- Được rồi. Hãy đợi tôi một lát.

Ông đi sang một phòng khác. lát sau ông trở lại với cái hộp nhỏ xấu xí, mở nắp lấy ra một cục vàng có hình giống như trái cau nhưng nhỏ hơn một chút. Lăn lượt sáu trái cau như thế đặt trên tấm nỉ xanh. Ông tướng nói:

- Đây là chuyến đặc biệt khác thường. Tôi hoàn toàn tin cậy vào sự thông minh và công phu luyện tập của ông. Bây giờ ông có thể vào toa lét thử cho tôi xem.

Lão khi đột im lặng lấy trong túi ra một gói nhỏ và một ống vadơlin, xong hai người đàn ông dắt nhau vào phòng tắm.

Lão khi đột mở gói giấy ra, trong đó có sáu cái "áo mưa." Lão chăm chỉ nhét sáu trái cau vàng vào sáu cái condoms ấy, cột lại một đầu, cắt bớt phần thừa cho gọn, xong lão dùng vadơlin bôi đều bên ngoài lớp cao su. Lão từ từ đứng dậy cởi quần ra trước mặt "ông tướng". Lão làm công việc ấy một cách tự nhiên và ông tướng đứng nhìn với đôi mắt bình thản.

Lão khi đột ngồi chồm hồm, đùi hơi dặng ra, lần lượt nhét từng trái cau vàng vào hậu môn.

- Một. Lão đếm. Hai... và đây là cái thứ sáu nhé.

Lão cố giữ cho nét mặt tự nhiên khi nhét trái cau cuối cùng vào người. Xong việc lão đứng lên, cười. Lão cảm thấy đau ở thắt lưng nhưng cố che giấu cảm giác đó để tỏ ra rằng mình đã phá kỷ lục 5 trái từ xưa tới nay. Ý chí đã giúp lão.

Ông tướng có vẻ bằng lòng lắm:

- Từ xưa tới nay tôi chưa hề thấy ai chịu nổi sáu trái. Tôi rất phục ông.

Lão khi đột nói một câu khiêm nhường:

- Chỉ là do luyện tập mà thôi.

Tuy nhiên ông tướng thoáng thấy lão nhăn mặt.

- Ông đau à?

- Có gì đâu.

- Vậy ông nhảy mấy cái tôi xem.

Lão khi đột đã tính trước tình huống ấy. Lão nhú hậu môn lại, nhảy lên mấy cái như con khi làm xiếc.

Cái màn nhảy nhót đi qua như một cơn ác mộng đối với lão.

- Bằng lòng chưa? Lão hỏi.

- Được. Ông tướng đáp gọn.

Lão khi đột ngồi xuống, lần lượt rặn mấy cục vàng ra, xếp vào hộp như cũ, rồi mặc quần.

Khi hai người trở ra phòng khách ông tướng nói:

- Tôi sẽ đánh điện cho người ở Sài Gòn ra đón ông ngày mai. Bây giờ ông có thể đi nghỉ lấy sức.

Lão khi đột bước ra cửa với nụ cười bí hiểm trên môi.

o

Sáng sớm trời lạnh buốt. Lão khi đột xách chiếc vali nhỏ ra phi trường. Hôm nay lão có vẻ "ăn diện", áo sơ-mi trắng, quần tây màu xám đậm, cà vạt đen, miệng phì phèo điếu Craven A. Lão ghét thứ thuốc thơm nhạt phèo ấy nhưng cũng hút để lấy phong độ.

Lão bước vô một quán điểm tâm của người Tàu. Đó là một cái quán thấp nhưng rộng rãi và tràn ngập hơi khói tỏa ra từ cái thùng nước lèo bằng đồng to lớn đặt gần chiếc cột xi-măng. Mặc dù thời tiết bên ngoài khá lạnh nhưng người Tàu già vẫn ở trần.

Lão khi đột chọn một bàn gần cửa sổ để có thể nhìn thấy bên ngoài. Lão gọi một ly cà phê đen nhỏ. Ngày hôm qua lão đã phải uống thuốc xổ cho hậu môn trống không. Lão không bỏ đường vào cà phê vì theo kinh nghiệm lão biết rằng chỉ cần một trở ngại nhỏ do thức ăn thức uống gây ra cũng làm cho ruột co thắt và sẽ khó lòng mà giữ nổi của quý ấy trong người. Tuy vậy lão cũng thấy ngấm ngấm tức lợng, điều đó làm lão nghẹn thở, hồi hộp.

Chỉ còn không đầy hai mươi phút nữa là máy bay cất cánh. Thắt lợng lão càng lúc càng đau khiến có lúc lão run lên như người bị sốt rét. Lão cắn môi chịu đựng và nhủ thầm: Ráng lên. Chỉ một lát nữa thôi.

Sự thực thì lão đã có kế hoạch của lão. Trước nay dân buôn lậu vàng chỉ tối đa là năm cục trong người. Khả năng lão cũng chỉ có thể thôi. Nhưng lão đã tính cách khác. Và lão phải thành công.

Lão bắt chuyện ngay với người đàn bà đang bế một đứa nhỏ chừng hai tuổi ngồi ở hàng ghế đối diện. Bà ta cũng có vẻ thích nói chuyện. Đây là lần đầu tiên bà đi Sài Gòn và bà muốn biết về thành phố này, còn lão thì đã quá rành từng con hẻm, từng quán nhậu, từng khu ăn chơi hạng sang ở Chợ Lớn, lão vừa nói vừa nựng đứa bé cho nên nó cũng chịu lão lắm. Nó ăn sôcôla lão cho và cười sảng sặc.

Chợt lão gặp người xuống, mặt nhăn nhó.

- Ông sao vậy?

- Hơi đau cái bụng.

Nhưng cơn đau cũng qua đi. Lão gượng cười nói:

- Mình già rồi. Cái gì cũng suy nhược, nhất là bộ máy tiêu hóa.

Phi cơ rời mặt đất chưa đầy năm phút thì lão kêu đau bụng. Lão ra hiệu cho người đàn bà lúc nãy nhường lối rồi đi vào toa lét.

Mặc dù lão bước rất nhẹ nhưng cái cục vàng thứ sáu cứ muốn lọt ra ngoài. Lão cố nín lại nhưng càng cố càng cảm thấy khó chịu. Lão đóng cửa phòng vệ sinh lại thật kỹ rồi cởi quần ra. Lão chỉ vừa ngồi xuống là cục vàng thặng dư quá ác ấy lòi ra liền. Lão tóm gọn và kéo trong áo ra một con búp bê nhỏ xinh xắn. Lão mở đầu con búp bê, lấy bông gòn bọc cục vàng rồi nhét vô cái đầu ấy, gắn lại vào cổ. Xong việc lão cất con búp bê vào túi áo và trở ra. Mặt lão tươi tỉnh mặc dù trên cái trán nhăn nheo kia mồ hôi đã rịn ra lấm tấm. Từ đó trở đi lão ngồi im, lim dim ngủ cho đến khi phi cơ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất.

Qua cửa sổ lão đã thấy những người hải quan đứng rải rác khắp nơi. Lão bảo người đàn bà:

- Đợi người ta xuống hết đã. Chen lấn làm chi.

Người đàn bà nghe lời, đặt cái giỏ xuống sàn tàu. Lão khi đột móc trong túi ra con búp bê đưa cho đứa bé.

- Đây, cầm chơi nhé.

Đứa bé thích chí quá cười hề hề.

Hành khách lần lượt xuống hết, lúc bấy giờ lão khi đột và người đàn bà có con nhỏ mới bước ra cửa tàu.

Lão thu hút ngay cái nhìn của nhân viên hải quan nhưng điều đó đối với lão rất bình thường. Lão bình tĩnh trình giấy thông hành và nhìn nhân viên hải quan khám xét hành lý một cách lơ đãng. Tuy vậy một nhân viên hải quan đã lộ vẻ nghi ngờ nên yêu cầu khám người lão.

- Mời ông vào trong này.

Lão khi đột đã lường trước tình huống này nên lão đường hoàng bước theo người nhân viên hải quan. Trong một căn phòng nhỏ đóng kín cửa lão thấy có vài ba người ngoại quốc cũng đang bị yêu cầu cởi bỏ quần áo để khám xét. Lão lẳng lặng làm theo yêu cầu của người nhân viên hải quan với nụ cười hiền lành. Lão hỏi:

- Có gì mà chú em khám kỹ vậy?

Người nhân viên trẻ cười rất tươi, anh nói:

- Chẳng qua đó là nhiệm vụ thôi, bác ạ.

Lão khi đột vội vàng mặc quần áo và trở ra. Hành lý của người đàn bà có con nhỏ vẫn chưa được khám xét xong, lão đứng chờ một lát. Năm phút sau bà đã xuất hiện ở cổng. Lão khi đột nói:

- Xe ca đang đợi.

Và lão nhanh nhẹn xách cái vali của người đàn bà ra xe. Khi hai mẹ con đã ngồi xuống ghế, lão móc túi lấy một thỏi sôcôla đưa cho đứa nhỏ để đổi lấy con búp bê. Lão bảo người đàn bà.

- Tôi đem về tặng đứa cháu ngoại.

Rồi lão bước xuống xe, gọi tắc-xi về trung tâm thành phố.

Lão khi đột không có gì phải vội vàng. Lão thuê phòng ở một khách sạn hạng trung, đưa năm trái cau ra khỏi cơ thể xong tắm rửa sạch sẽ rồi đi phố. Lão chọn một nhà hàng kín đáo để ăn cơm sau đó về khách sạn ngủ một giấc thật say đến sáng.

Đúng tám giờ sáng, lão thay đồ, bỏ năm trái cau vào trong túi vải kaki, trái thứ sáu lão nhét vô túi quần.

Lão đi thẳng tới biệt thự Vạn Lịch ở đường Duy Tân. Lão bấm chuông và đứng chờ. Một người giúp việc già ra mở cổng, chào lão rất lễ phép. Lão qua một cái sân rộng trải sỏi trắng, đi thẳng vô nhà.

Khi đến cửa phòng khách, lão thò tay vào túi quần lấy cục vàng ra, moi đất trong cái chậu kiểng trồng mai trước cửa, bỏ cục vàng vô đó rồi lấp đất lại.

Chủ nhân ngôi biệt thự là một người đàn ông cao nhưng ốm, nước da hơi tái và tóc thì đã bạc gần hết. Ông ta đưa tay mời lão khi đột ngồi.

- Tôi có được điện của ông tướng từ Lào đánh qua, rất vui khi thấy ông đến nơi bình an, sớm sửa.

Lão khi đột nói:

- Vâng mọi việc khá tốt đẹp, trừ một trục trặc nhỏ.

- Ủa! Đã xảy ra chuyện gì không hay rồi à?

Lão khi đột vẫn nhỏ nhẹ:

- Dạ vâng, ban đầu tôi tưởng là êm xuôi cả không ngờ khi máy bay cất cánh được một lát, nó dỗi mấy cái liên tiếp tôi chịu không nổi. Ông thông cảm cho rằng xưa nay chưa có ai chịu nổi sáu cục vì thế để bảo đảm an toàn cho chuyến hàng tôi buộc phải vào phòng vệ sinh của phi cơ lấy bớt một cục ra. Và một khi đã lấy ra thì...

Lão chủ nhíu mày hỏi:

- Ông giấu nó ở đâu?

- Ông cũng biết là không thể giấu chỗ nào được ngoài cái hậu môn. Hải quan xét rất kỹ.

Lão chủ giận dữ nói:

- Tôi không tin ông tướng lại có thể phó thác cho ông một việc mà ông không đủ khả năng. Thôi được, ông đưa cái thư của ông tướng cho tôi xem.

Chủ nhân đọc thật lâu, thật kỹ rồi đặt cái thư xuống bàn, nói:

- Ông tướng có bảo là chính ông ta đã chứng kiến ông thực tập nhảy trước mặt ông ta mà.

- Vâng, thưa ông chủ. Quả có thế.

- Và ông đã cam kết với ông tướng là sẽ chuyển đủ số sáu trái cau cho tôi.

- Vâng. Nhưng xin ông chủ hiểu cho rằng đây là một tai nạn nghề nghiệp. Hoàn toàn ngoài ý muốn.

Mặt ông chủ tái mét. Ông ngó chăm chăm năm trái cau vàng xếp ngay ngắn trên bàn. Bỗng ông vụt đứng dậy, đột ngột hỏi:

- Hiện giờ ông ngụ tại đâu?

Lão khi đột thưa:

- Khách sạn Trung Tín.

Ông chủ đưa tay nhấn chuông và lập tức hai người đàn ông to lớn bước vào. Chủ nhân ra lệnh:

- Chìa khóa phòng!

Lão khi đột móc chìa khóa ra.

- Lại khách sạn Trung Tín lục soát cho tao.

Hai tên thuộc hạ chộp lấy chìa khóa rồi bước nhanh ra cửa. Ông chủ day sang lão khi đột:

- Khai thực đi. Tại sao mất một trái?

Lão khi đột lặng thinh. Rồi bỗng bật cười ha hả. Lão đồng dục nói:

- A, sự việc tôi đã trình bày rõ ràng như thế mà ông còn không tin. Ông tính làm gì tôi đây? Sự thực vẫn là sự thực. Ông thử giết tôi đi. Tôi thách ông đó. Việc này còn có ông tương. Xưa nay không hề có lệ bắt người tải hàng phải bồi thường khi bị tai nạn nghề nghiệp.

Lão khi đột lấy thuốc ra hút rồi nói tiếp:

- Ông biết tôi làm nghề này mấy mươi năm rồi không? Trước đây tôi còn gặp những tay ghê gớm hơn nhiều, ông cứ hỏi thẳng ông tương thì biết. Bây giờ tôi hỏi ông nhé. Nếu tôi không vứt trái cau ấy vào hố tiêu, hải quan họ bắt tôi, thử hỏi tài sản còn gì? Và ông có ngồi yên ở đây được không? Ông chỉ biết cái lợi nhỏ mà bỏ cái lợi lớn. Xin lỗi ông, ông hẹp hòi lắm.

Ông chủ nín thinh. Lão khi đột bồi tiếp:

- Tôi báo cho ông rõ rằng tôi và ông tương không có lỗi gì trong việc này và ông sẽ phải trả công cho tôi sòng phẳng.

Chủ nhân vẫn nín thinh nhưng lần này mặt ông ta đỏ gay. Chợt ông ta thét lên:

- Rồi sẽ biết tay. Tôi không để ai qua mặt tôi đâu.

Một giờ sau, cánh cửa mở ra và hai tên thuộc hạ lúc nãy xuất hiện.

- Thưa ông chủ, chúng tôi đã lục soát rất kỹ.

- Thôi dứt đi, chủ nhân nói. Hai tên thuộc hạ lui ra, ông chủ cũng bỏ sang phòng khác. Từ đó đến tối lão khi đột gần như bị giam lỏng trong phòng. Hơn tám giờ mới có người mời lão sang phòng ăn. Chủ nhân thay đổi thái độ, Ông ta tỏ ra vui vẻ và lão khi đột cũng không có gì phải căng thẳng với ông chủ. Lão ăn nhanh và uống nhiều rượu mạnh. Lão thấy ngon miệng và yêu đời. Thời gian đi qua rất nhanh. Mười giờ đêm chủ nhân tiễn lão xuống thang gác với số tiền thù lao đựng trong xách tay.

Khi cánh cửa sau lưng lão khép lại, lão bước tới chỗ chậu kiếng, dùng ngón tay trở moi nhẹ cục vàng lên. Lúc ra cổng lão rút lấy hai tờ giấy một trăm ngàn cho người gác cổng, vỗ lưng anh ta một cái rồi đi thẳng ra đường.

Người Ý nọ không sai hẹn và Trần Dũng cũng không muốn mất thì giờ.

Hắn hỏi:

- Xong chưa?
- O.K, người Ý đáp. Ta đi ngay bây giờ.
- Gặp ai?
- Người đồng hành với bạn.

Trần Dũng thắt cà vạt màu rượu chát, sơ mi đỏ sẫm, quần tây màu vàng đen. Hắn tự nhiên thích ăn mặc diêm dúa răn ri như thế. Áo quần làm hắn cảm thấy nhân cách mình đổi khác. Hắn huýt sáo miệng, tươi cười hỏi:

- Một người Lào à?
- Người Việt.

Gã người Ý nhìn Trần Dũng một cách ranh mãnh. Họ bước nhanh trên lề đường. Lúc ngồi trên taxi, người Ý nói bằng tiếng Việt với tài xế:

- Cho tôi lại bệnh viện Saint Paul.

Họ không nói gì với nhau nữa cho tới khi đến bệnh viện. Trần Dũng theo gã da trắng leo lầu, qua rất nhiều hành lang trước khi đến một căn phòng nhỏ xinh xắn ở tận trên cùng. Người Ý gõ bốn tiếng vào cánh cửa rồi tự tiện đẩy nó, bước vào. Dũng bước theo một cách nghênh ngang như cao bồi.

Bệnh nhân là một người đàn ông ốm và đen, trông giống hệt một con khỉ đột. Hắn gật đầu chào. Người bệnh đáp lại bằng một nụ cười quái gở. Miệng ông ta rộng gần tới mang tai, mắt nhỏ nhưng sáng và rất tròn, cái trán thấp đến độ cặp lông mày gần như lẫn mất vào trong tóc.

Điều bất ngờ là ông ta nói tiếng Pháp rất lưu loát với giọng đặc sệt Địa Trung Hải. Gã người Ý giới thiệu lý lịch (chắc là giả) của lão già và không quên tâng bốc tài bắn súng của Trần Dũng mặc dù anh ta chưa hề thấy Dũng bắn súng lần nào. Và cuối cùng anh ta nói:

- Ông nên nhớ rằng ông bạn đây là một cựu sĩ quan.

Lão khi đột chỉ cười. Lão không niềm nở và cũng không lạnh nhạt. Lão hỏi Trần Dũng bằng tiếng Việt, giọng miền Bắc:

- Chú biết tiếng Lào không?

- Dạ không.

Lão cười khếch khếch như tiếng khi kêu. Chỉ cười vậy thôi không hẳn thất vọng, cũng không khó chịu. Dần dần Trần Dũng nhận thấy lão ta rất dễ mến. Hẳn hỏi:

- Bác đau sao thế?

- Tôi vừa trải qua một thời gian căng thẳng nên cần tĩnh dưỡng vài hôm. Bây giờ chú có thể về. Một tuần nữa, ngày thứ tư, chín giờ sáng chú gặp tôi ở đây, chúng ta đi Pleiku.

Dũng và người Ý nọ cáo từ ra về. Họ chia tay nhau khi xuống tới đường cái.

Trần Dũng có hẹn với bà Monique vào buổi chiều. Hẳn có nhiều thì giờ rảnh. Hẳn ghé nhà hàng Continental ăn trưa và quyết định đi xem phim để giết thì giờ.

Hẳn biết chắc giờ này Thục cũng đang có mặt ở Sài Gòn nhưng không rõ ở đâu và hẳn lấy làm lạ là tại sao trong suốt thời gian dài sống chung với nhau hẳn lại không nghĩ đến chuyện hỏi địa chỉ của nàng ở Sài Gòn. Tự nhiên hẳn không muốn đi xem phim nữa. Hẳn đi lang thang trên phố và có niềm tin tưởng buồn cười rằng mình sẽ gặp Thục ở đâu đó. Hẳn len lỏi trong chợ Bến Thành, trong các khu buôn bán đông đúc ở đường Nguyễn Huệ, la cà các sạp báo. Khi đã mỏi chân hẳn gọi xe trở về khách sạn.

Tắm rửa xong hẳn xuống phố mua ít thuốc tây và đi lấy bộ đồ đặt may hôm trước. Những thứ lặt vặt như bàn ủi, bàn chải răng, khăn mặt hẳn đã

mua từ hôm qua, như thế hẳn đã có đủ hành lý gọn nhẹ sẵn sàng cho một chuyến đi dài đến bất cứ đâu.

Hắn chọn một bộ cánh lịch sự, trang nhã nhất và kêu xe đến khách sạn của bà Monique như đã hẹn.

Người đàn bà Pháp đã sửa soạn sẵn, đợi hắn trong phòng. Dường như chiều nay bà có điều gì lo lắng. Bà tỏ ra thân mật hơn với hắn trong từng cái nhìn, nụ cười, giọng nói.

Trần Dũng gọi:

- Monique! Trông được không?

Hắn đứng chống nạnh như một đứa con nít nhõng nhẽo. Monique mỉm cười, không nói gì, chiếc khăn tay nhỏ trong tay bà phe phẩy, lướt trên cái robe sậm màu. Hắn ngồi xuống bên người đàn bà, quàng tay ôm qua vai, hỏi:

- Bà có ân hận về chuyện đã qua không?

- Không. Tôi cảm ơn anh.

- Sao có vẻ buồn vậy?

Monique quay lại. Mặt bà gần chạm vào mặt hắn. Bà vuốt má hắn, hôn nhẹ lên vàng trán của hắn rồi nói:

- Tôi già rồi.

Dũng đáp:

- Không. Bà rất tuyệt.

Người đàn bà quàng tay lên cổ hắn. Bà ta mỉm cười hỏi:

- Anh có bằng lòng tôi không?

- Tôi rất thích.

Monique kéo hắn xuống.

- Bởi vì tôi chờ bốn mươi năm nay để gặp anh mà.

Rồi bà tự động cởi bỏ quần áo của hắn. Trần Dũng bị đê bẹp. Bị choáng váng trong sự bùng nổ. Giống hệt như một trận đánh. Uy hiếp, tiến công dồn dập, lấn chiếm và san bằng.

Nhưng sau đó là sự tàn phá âm đạm.

Người đàn bà đẩy đàn choàng tấm khăn mỏng để che cái thân thể trần truồng của mình, nằm yên lặng hút thuốc. Bà nói:

- Mai tôi đi Đà Lạt.

Trần Dũng nói:

- Tôi có một tuần để nghỉ ngơi. Hay là tôi đi với bà?

Người đàn bà lặng thinh, rồi chợt hỏi:

- Anh không có người tình nào ở đây sao?

- Cũng có thể có.

- Anh là một người sung sướng.

Trần Dũng mỉm cười:

- Vâng, mỗi tình tuyệt vọng cũng có cái thú của nó.

- Anh bị ruồng bỏ à?

- Bà nghĩ sao nếu sự thực là như thế?

Monique cười buồn:

- Như thế vẫn hơn...

Bà muốn nói là vẫn hơn một cuộc sống đơn điệu nhưng rồi bà đứng lên:

- Thôi, tốt hơn anh nên ở lại. Dù sao thì đó cũng là...

Họ lặng lẽ mặc quần áo đi xuống phố.

Trong quán sách ở đường Lê Lợi bà Monique mua một vài cuốn sách về hội họa dân gian Việt Nam và về nghệ thuật điêu khắc của Phi Châu.

Lão khi đột và Trần Dũng đến Pleiku vào lúc xế chiều. Ra đón hai người là một gã trai trẻ người dân tộc. Hắn có một khuôn mặt đặc biệt khiến cho người đối diện nghĩ ngay đến hình ảnh của một ông thầy khoán háo sắc. Gã không cao lắm nhưng trông cũng dềnh dàng. Gã đeo mắt kính to bản và hút ống vố.

Lão khi đột vẫn giữ nụ cười rộng thênh thang, nụ cười muốn có lúc nào thì có, chẳng biểu lộ một tình cảm nào. Lão nhỏ con và có vẻ quê mùa nhưng lại đầy tự tin trước mọi người. Gặp tình huống nào lão cũng đem nụ cười ấy ra đối phó.

Người dân tộc dẫn Trần Dũng và lão khi đột vào một căn nhà nhỏ nằm trơ trọi trên cái dốc cao.

- Ngày mai ta khởi hành.

Rồi quay sang Trần Dũng, gã nói:

- Các ông không phải mang lương thực, thực phẩm gì theo cả. Các trạm ở dọc biên giới sẽ tiếp tế đầy đủ mọi thứ. Bây giờ tôi phải đi. Good bye.

Gã bước ra cửa còn ngoái cổ lại đưa hai ngón tay làm dấu chiến thắng và nở một nụ cười. Chung quy này giờ Trần Dũng không nói một câu nào cả nhưng mọi việc cũng đâu vào đấy.

Nửa giờ sau hai người được đưa đến một khách sạn ở trung tâm thành phố. Quang cảnh buồn hiu, những con đường vắng tanh nhỏ hẹp và lạnh lẽo. Đứng trên ban công của khách sạn nhìn xuống phố xá hẳn cảm thấy đời như đọng lại. Hắn không còn muốn đi đâu nữa. Hắn thèm sống quần quanh, sống lẫn khuất trong thiên nhiên và đợi một ngày nào đó tan biến đi. Với

cát bụi. Với cây cỏ. Với sương khói. Như thế có lẽ hay hơn là bon chen vào chốn bụi hồng. Hẳn chán ngán cả tình ái, cả xác thịt. Đàn bà bây giờ đối với hẳn chỉ còn là kỷ niệm, như những đóa hoa cắm trong lọ thủy tinh đẹp rực rỡ một thời rồi tàn héo. Những đóa hoa rũ cánh mỗi ngày...

Trần Dũng hút thuốc liên tục và đi đi lại lại trong phòng. Lão khi đột thì yên lặng như một người câm. Trần Dũng cảm thấy lạnh, hẳn mặc thêm một chiếc áo len rồi lại ra đứng ngoài ban công. Đêm tối đã bao trùm thành phố. Đèn điện thấp rải rác, hiu hắt.

Hẳn rủ lão khi đột:

- Đi phố chơi một tí không?

Lão lắc đầu, kéo cái bàn đèn lại phía đầu nằm.

Trần Dũng đi một mình trong phố. Hẳn đi loanh quanh, leo lên những dốc cao khuất tịch. Trời lạnh đến độ làm nhức buốt hai bên thái dương nhưng hẳn không muốn trở về. Đâu đó vang lên tiếng hát trầm buồn:

Phố núi cao, phố núi đầy sương

Phố núi cây xanh, trời thấp thật buồn.

Anh khách lạ, đi lên đi xuống

May mà có em, đời còn dễ thương.

Em Pleiku má đỏ môi hồng

Ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông...

Tiếng hát gợi nhớ Đà Lạt. Hẳn thấy mình ra đi chuyến này như một sự liều mạng. Hẳn chưa có kinh nghiệm gì về một cuộc phiêu lưu như vậy, nhưng đối với hẳn nếu có kinh nghiệm thì hẳn đã chẳng phiêu lưu làm gì.

Tiếng hát của người con gái xa lạ vẫn đuổi theo hẳn như diều cợt.

Khi trở về phòng hẳn thấy lão khi đột nằm quay mặt vào vách. Từ sáng giờ lão hút lia lịa, hút như người ta hút thuốc lá mà chẳng hề thấy lão có vẻ gì suy nhược. Hai cánh tay lão rắn chắc như một con vượn. Thấy hẳn về, lão nói:

- Chú phải tập hút, sang Lào mới được. Và phải tập ăn mẳm bò hóc. Mẳm bò hóc làm bằng nhái bén bỏ ống tre. Dân vùng Đồng Chum và

chung quanh Paksé họ cũng ăn như thế.

- Bác sống ở Lào đã lâu?

- Lâu chớ. Vợ con tôi ở cả bên Lào.

- Bác gái là người Lào?

- Ừ. Ngày xưa ở làng thường có hội vào những đêm trăng sáng, trai gái chơi trò bắt mối chỉ ngũ sắc. Ai bắt được màu nào thì đem đi tìm người con gái có cùng màu với mình mà chuyện trò, sau đó dễ đi tới vợ chồng.

- Thế hồi đó bác bắt được màu gì?

- Màu tím. Màu tím tượng trưng cho lòng chung thủy.

Lão già không còn cái vẻ câm lạng như con khi già nữa. Lão trở nên linh hoạt, tươi tắn. Lão ăn nói lưu loát, diễn tả rành mạch. Trong lúc nói chuyện, lão không cười, hai cái môi dày mím lại, mắt mở tròn, những nếp nhăn hằn sâu trên cái trán thấp. Trên khuôn mặt kỳ dị ấy phảng phất một vẻ gì bí ẩn, một nghị lực tiềm tàng, vẻ tự tin hiếm có.

Trời càng khuya càng lạnh. Một già một trẻ nằm thu mình trong chăn nói chuyện.

Lão hỏi:

- Chú thức khuya được không?

- Không giỏi lắm.

- Thế thì chú ngủ đi. Tôi ít khi ngủ. Mỗi đêm tôi ngủ chừng vài tiếng nhưng vẫn khỏe mạnh.

Dũng hỏi:

- Bác thường tải hàng vào ban đêm phải không?

- Đúng đấy. Ban ngày đi bất tiện lắm.

Lão quay lưng kéo một điếu nữa rồi nằm im luôn. Câu chuyện chấm dứt đột ngột. Trần Dũng cũng chìm dần trong giấc ngủ nặng nề.

o

Lão khi đột chui ra khỏi căn lều vải. Sương xuống mênh mông. Lão trùm kín người bằng cái mền dạ dày cộm, đầu đội mũ len trùm xuống mang tai, cổ quấn khăn len hai ba bận. Trông lão như một đòn bánh tét.

Trần Dũng cũng thức dậy nhưng chưa dám ra khỏi cái ổ rơm của hăn. Hăn coi đồng hồ. Hơn bảy giờ sáng. Phía ngoài cửa lều cây cối được chặt sát gốc đất đá lởm chởm qua đó hăn có thể thấy khu rừng phía trước cũng thấp nhưng cây cối rậm rạp hơn chỗ hăn dựng lều nhiều. Giữa hai ngọn đồi là một bình nguyên hẹp trông thuốc phiện.

Những người Lào bản xứ đã quen với cái lạnh như cắt da ở đây, họ leo xuống đồi thoăn thoắt, ở xa trông họ như những con sóc, những con khỉ con chuyền từ cành này qua cành kia.

Trần Dũng quyết định trở dậy. Hăn ra khỏi lều, hai môi cắn chặt. Lão khi đột đang đứng nhìn xuống thung lũng. Sườn đồi không dốc lắm nhưng khó đi vì gốc cây chồi và đá dăm. Mặt trời đã lên nhưng trời vẫn rét buốt. Sương mù tan dần đi. Hăn thấy lão khi đột đang lom khom bên một tảng đá. Trần Dũng bắt kịp lão, hỏi:

- Gì vậy?

- Con đuông.

Dũng cúi xuống tìm kiếm trong khe đá một lúc nhưng không thấy con gì cả. Lão già bật cười:

- Chú tìm cái gì vậy?

- Con đuông là con nào đâu?

Lão vạch một bụi chà là ra.

- Nhìn cái đột đi. Lão nói. Thấy chưa?

- A, bị sâu phá chớ gì?

- Đuông đó. Để tôi bắt một mớ. Ngon lắm.

Lão chỉ cách cho Trần Dũng bắt đuông. Họ bỏ những con ấu trùng trắng nõn vào trong cái hộp giấy rồi giấu dưới khe đá.

Hai người tiếp tục xuống đồi. Lão khi đột đi hai tay không còn Trần Dũng thì cầm một cái tô đựng bột đậu xanh, vì thế hăn đi chậm hơn lão.

Độ nửa giờ sau hai người xuống tới thung lũng. Bọn thợ lấy mũ có chùng mười người, không ai chú ý đến sự có mặt của những người mới đến. Lão khi đột biết tiếng Lào nên đi lại nói chuyện vui vẻ trong khi Trần

Dũng đứng lơ ngơ một mình. Hắn cúi xuống móc con dao sau lưng ra, bắt chước người thợ vạch mũi dao vào thân cây thuốc. Hắn hứng cái chén bột đậu xanh phía dưới và quỳ xuống đất chờ đợi. Dòng mủ cây rỉ ra, nhỏ giọt xuống cái chén bột tỏa ra một mùi hăng hắc khó chịu.

Hắn nói chuyện với người thợ kế bên bằng cách ra dấu. Theo cách ấy hắn nói rằng hắn là người Việt Nam và hắn đến đây với tư cách du khách đi thăm cánh đồng Chum. Người thợ hỏi hắn có liên hệ gì với lão khi đột, hắn nói là hắn chỉ tình cờ quen lão ta trên đường đi.

Lão khi đột đã đi hết một vòng và trở về chỗ Trần Dũng đang đứng. Lão ra hiệu cho hắn đi theo mình.

Mặt trời đã lên cao, rọi xuống thung lũng một thứ nắng đục u uất, tuy vậy trời còn lạnh căm căm. Hai người trở lại mấy đám chà là tiếp tục bắt con đuông. Trần Dũng có vẻ thích thú công việc này. Hắn cầm con đuông mập tròn, bóng ngời, trong vắt như một thỏi thạch nhỏ, ngo ngoe giữa lòng bàn tay. Hắn hỏi:

- Con gì đẻ ra con này hả bác?

- Con này cũng như con sùng dưới đất. Loại ấu trùng này được nuôi bằng đọt cây chà là hoặc cây dứa. Ăn rất bổ.

Trần Dũng đi theo lão. Hắn cầm chiếc hộp giấy đựng con đuông. Hai người đã bắt đầu thấy nóng. Lão khi đột bung mền ra và xếp nó lại trên một tảng đá. Lão chỉ còn mặc một chiếc xà rông màu xanh đen và chiếc áo kaki vàng rộng thùng thình.

- Còn lạnh à? Lão hỏi.

- Không. Nhưng tháo mền ra mặc công ôm lăm.

- Chú đưa cái hộp cho tôi.

Trần Dũng đưa hộp cho lão. Lão mở nắp hộp bốc mấy con đuông, thả vô miệng nhai tóp tép.

Sau đó hai người trở về lều lão khi đột moi trong ba lô ra cái chai nhỏ đựng một thứ nước sền sệt. Lão trút nước ấy vào cái chảo nhỏ bằng nhôm và bắc lên bếp lửa.

Trần Dũng xách cái nồi đất đi lấy gạo. Đó là thứ gạo ngon nhất mà hẳn được ăn trong đời. Gạo dẻo như nếp nhưng thơm hơn và ăn hoài không ngán. Người dân vùng này thường nấu cơm với gạo ấy và ăn với muối ớt, thỉnh thoảng mới có một bát canh cà chua hay rau cải đắng với nguyên một con cóc nổi lập lờ. Họ có thói quen không làm thịt những con vật này, có lẽ họ cho rằng để nguyên con như vậy tô canh trông sẽ ngoạn mục hơn. Trong khi Trần Dũng suy nghĩ vấn vợ, lão khi đột đã chiêm xong những con đòng, vớt cái hộp giấy rỗng không ra đất. Lão dùng cái nĩa lớn trộn đều.

Trần Dũng bắc nồi cơm lên bếp.

Một con sóc lớn chạy ngang trước mặt hẳn, thấy Dũng ngồi yên con vật đứng lại nghe ngóng. Dường như cái mùi thơm trong chảo đã làm cho loài thú ăn trái cây này chú ý. Nó vểnh mỏ lên, vuốt râu và lim dim mắt, không muốn bỏ đi. Dũng nhặt một cành củi đưa ra trước mặt như nó, nó giương mắt nhìn, ưu tư, do dự rồi chợt bắn vọt đi, biến mất trên cành cây.

Dũng nhìn theo nó mỉm cười. Tự dưng hẳn thấy thời gian ngưng đọng lại, bất biến như khung trời xanh ngắt trên cao. Khung trời cứ xanh hoài, không mây, không gió và ngập nắng. Thung lũng dưới thấp trải dài ra xanh ngắt. Rừng núi chập chùng mà tĩnh lặng. Hẳn muốn được nằm đong đưa trên chiếc võng mà nhìn ngắm thiên nhiên, bắt chước người xưa vỗ bụng mà ca.

Hẳn mơ mộng và ngủ quên trên cỏ. Trong giấc mơ, hẳn thấy mình là cậu học trò khó vừa đậu trạng nguyên vinh quy bái tổ nhưng hẳn đã giật mình thức dậy. Giấc Nam Kha cũng tan đi như trong cổ tích, chỉ còn lại một bếp lửa và nồi... cơm chưa chín.

Đâu đó có tiếng chim hót lạ tai. Hẳn không biết mình đã ngủ bao lâu nhưng nắng đã nhạt. Sự tĩnh lặng của thiên nhiên thật âm đạm. Hẳn thấy mình như kẻ duy nhất còn sống sót sau trận hồng thủy.

Lão khi đột đã ăn bữa trưa xong và đang nằm hút thuốc phiện trong lều vải. Hẳn chui vô lều thật khẽ. Hẳn tìm cái bi đông nước và uống một hơi dài. Hẳn không thấy đói, hẳn uống cạn bầu nước rồi trở ra khỏi lều, thơ thẩn xuống đồi.

Hắn đi như thế rất lâu, hái những đóa hoa tình cờ gặp trong bụi gai rồi thả bay trong gió.

Hắn đã xuống tới dưới thung lũng và đi vào một ngôi làng nhỏ nhiều cây cối.

Một đứa nhỏ ở trần, quần xà rồng ngũ sắc xuất hiện trên lối mòn, tay cầm một cái chén gỗ màu nâu. Nó nhìn Trần Dũng hồi lâu rồi cúi xuống nhặt một mảnh vỏ cây ném hắn và bỏ chạy.

Trần Dũng bật cười, hắn lại đi. Những trái sung chín rụng đầy hai bên đường. Tiếng chim hót lúc này lại vang lên.

Thình lình trong bụi rậm nhảy ra mấy người đàn ông gầy ốm nhưng rắn rỏi, người nào cũng ở trần, tay lăm lăm chiếc ná.

Một người trong bọn nói một tràng tiếng Lào, hắn không hiểu gì cả nhưng qua thái độ hắn thấy rằng họ không có thiện cảm với hắn.

Hắn cố mở một nụ cười thật hiền và đưa tay vô miệng ra dấu muốn xin ăn. Đó là kế của hắn. Quả nhiên những người bản xứ đã thay đổi thái độ. Họ mang cơm nếp nấu trong ống tre ra cho hắn. Hắn nhận vắt cơm, ăn ngon lành rồi chấp tay xá mấy cái trước khi quay đi.

Nhưng một lão già ra dấu chặn hắn lại. Lão ta dẫn hắn vào trong một cái nhà sàn. Vừa bước vào hắn đã xây xẩm mặt mày vì một mùi hôi thúi kỳ lạ tràn ngập khắp nơi. Hắn muốn nôn mửa nhưng cố kìm lại vì sợ.

Hắn được lão già tiếp tục dẫn đi ra phía sau. Cái mùi hôi thúi quái ác ấy vẫn không chịu buông tha cho hắn. Hắn đi đến đâu nó theo đến đây, càng lúc càng nồng nặc. Hai người đến một cái chòi nhỏ dựng vệt sau những đụn rạ thẳng tắp. Chòi lợp bằng lá kè, chung quanh che bằng những tấm phen tre cũ, bên trong có hai người đàn bà, một người cầm cúi chụm lửa nơi chiếc hỏa lò khổng lồ xây bằng đất sét, người kia dùng cái xẻng lớn bằng gỗ mun khuấy đều một thứ nước trắng đục sền sệt. Lão già đưa bàn tay lên mũi hít hít mấy cái tỏ cho Trần Dũng biết rằng ông đang nấu thuốc phiện. Hắn hiểu và lấy làm kinh ngạc về cái mùi hôi quái ác kia. Hai người đàn bà không để ý đến sự có mặt của lão già và Trần Dũng. Họ làm việc rất say mê và không hề tỏ vẻ khó chịu về cái mùi hôi thúi kia. Trần Dũng vừa định

bước ra khỏi phòng để thở thì có một thanh niên đi vào, đến trước lão già xá một cái và nói gì đó. Lão già nghe xong mặt mày rạng rỡ bước ra khỏi phòng.

Trần Dũng nhận ra ngay sự có mặt của lão khi đột.

Lão đứng im bên những đụn rơm khô, mặt mày nghiêm nghị.

Dường như lão khi đột và lão già ở đây là chỗ quen biết nhau từ lâu. Lão giới thiệu Dũng là người giúp việc cho lão, lão nói lão sợ hấn đi lạc nên đi tìm. Cuộc đối thoại trở nên dễ dàng hơn nhờ có lão khi đột làm thông dịch. Lão già hỏi:

- Chú em mới qua đây lần đầu à?
- Vâng, và tôi thích cảnh vật ở đây lắm.

Sau đó hấn kể cho mọi người nghe chuyện công chúa Lào đến thăm cố đô Huế vào cái thời hấn còn là sinh viên. Câu chuyện làm mọi người thích thú. Hấn nói:

- Hồi đó tôi có tặng cho công chúa một chiếc nón bài thơ.
- Đó là vào năm nào vậy, một người hỏi.
- Vào năm 1967, cách đây khoảng hơn hai mươi năm. Công chúa đi trong phái đoàn sinh viên Lào sang thăm Việt Nam. Lúc ấy tôi ngồi ở lối đi giữa hội trường. Tôi đã mua sẵn một cái nón bài thơ. Quý vị biết nón bài thơ là gì không? Tức là cái nón có đề thơ trên ấy. Phải soi lên ánh sáng thì những bài thơ mới hiện ra. Phái đoàn sinh viên Lào ở ngoài đi vào. Tôi nhận ra công chúa. Ngài cực kỳ duyên dáng và xinh đẹp. Ngài là thiếu nữ yêu kiều nhất mà tôi được gặp. Khi ngài đi qua chỗ tôi, tôi đứng lên và trịnh trọng trao ngài chiếc nón bài thơ. Ngài mỉm cười và nói cảm ơn. Tôi rất sung sướng. Sau đó tôi theo dõi ngài trong các vũ điệu dân tộc Lào. Ngài yếu điệu, mảnh mai, thanh thoát lạ thường. Tôi nhớ ngài luôn nhưng đã hơn hai mươi năm trôi qua rồi.

Vị trưởng lão trong làng ngỏ ý mời Trần Dũng và lão già ở lại ăn bữa cơm chiều nhưng lão khi đột nói sao đó và họ tiễn lão ra cửa.

Trời đã xế chiều. Một già một trẻ lưng thừng trở lại sườn đồi.

Các người thợ lấy mù thuốc phiện cũng đã trở về lều của họ. Trời lại trở lạnh. Bọn thợ ngồi tụm lại ăn cơm nếp với muối ớt đỏ rực. Trần Dũng lấy gói muối mè ra cho mọi người cùng ăn.

Chiều xuống nhanh. Sương mù bay phất phơ dưới thung lũng như những đám mây mỏng. Màu xanh của cây rừng đã trở thành đen thẫm bí ẩn u uất. Trời rộng và ảm đạm. Mây bay lẫn trong lá cây như chiếc khăn choàng của mùa đông.

Bóng tối trùm xuống. Hẳn mắt hút giữa thiên nhiên. Sự mù mịt làm hẳn thấy mình xa cách ngàn trùng với cuộc đời, với Thục với Monique với những người đàn bà hẳn gặp trên đường đi... Một ngày nào đó tất cả cũng phai mờ, tất cả cũng chỉ còn là kỷ niệm. Cả thành phố, cả xe cộ, ánh sáng và tiếng động, những hàng cây, những buổi hẹn hò...

Lác đác ở những căn lều chung quanh của người bản xứ, những ngọn lửa nhỏ đã bùng lên, lạnh lẽo và tĩnh mịch. Họ ngồi co ro với những chiếc mền dạ nhà binh khoác lên vai. Họ nói chuyện rầm rì bằng thứ ngôn ngữ mà hẳn không hiểu gì cả. Mắt họ ánh lên niềm vui bình dị.

Tại sao ta lại không thể sống như họ? Hẳn tự hỏi và hiểu ra rằng bi kịch của con người chính là ký ức.

Giá như hẳn có thể quên hết.

Trần Dũng đi vòng ra phía sau lều, đứng ngay sau lưng lão khi đột. Lão đang nói chuyện say sưa bằng tiếng Lào. Lão đưa một ngón tay lên trán rồi đột nhiên vẽ một vòng tròn trong không khí, rồi hai ngón tay trở đập vào nhau. Mọi người đều cười. Lão khi đột cũng cười như không thành tiếng chỉ thấy hai môi nhếch lên tới mang tai rồi lại từ từ trả về vị trí cũ như miếng cao su đàn hồi.

Con tắc kè nằm ở đâu đó cất tiếng kêu.

Trời càng về khuya càng lạnh, gió thổi vi vút và sương phủ dày đặc. Lão khi đột cầm que củi khêu đống lửa trước mặt đã bắt đầu tàn. Câu chuyện cũng rời rạc dần.

Trần Dũng ngồi xuống cạnh lão khi đột và quàng tay ôm lấy vai lão:

- Cho tôi kéo một điếu.

Lão khi đột đưa dọc tầu về phía người bạn trẻ. Hấn rít một cách vụng về và ngạc nhiên thấy mình vẫn tỉnh khô.

- Kéo điếu nữa. Lão nói.

Lần này nhờ một người thợ tằm cho hấn. Hấn kéo một hơi dài ngất ngư. Hấn rơi dần vào một cơn say nặng nề khó chịu. Hấn mơ hồ thấy có người dìu mình vào lều.

Buổi sáng hấn thức dậy muộn. Mặt trời đã lên cao. Lão khi đột ngồi đợi hấn bên gốc cây với gói hành lý.

Trần Dũng ngạc nhiên hỏi:

- Đi à?

- Đi.

Lão chỉ đáp một tiếng ngắn ngủi rồi mang cái túi vải lên vai lững thững xuống đồi.

Sau lễ cưới một tuần Chương đã vội vàng đưa Thục đi Pleiku, anh không có gì phải trở lại thành phố núi ấy một cách gấp gáp như vậy, nhưng anh chiều vợ. Thục muốn xa Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Chương về Pleiku chưa được một tháng thì được giao một công tác đặc biệt ở biên giới. Thục hỏi:

- Thiếu gì người sao anh cứ nhận toàn những chuyện khó khăn vậy?

Chương nói:

- Khổ quá, anh có muốn như thế đâu nhưng vì đã lỡ nổi tiếng.

- Nổi tiếng về chuyện gì?

- Vụ bắt nhóm buôn lậu của Văn Thạch hồi đó. Vì thế mà hễ cứ có vụ buôn lậu nào là họ lại nhờ tới anh.

- Anh phải tìm cách thoái thác chứ. Đối đầu với tụi này nguy hiểm. Sao họ khôn quá vậy?

Chương nói:

- Không thoái thác được. Anh bảo anh mới đổi về đây chưa đầy ba tháng, để cho anh có thời gian nắm tình hình, nhưng họ lại nói Pleiku là quê hương của anh, địa bàn này anh rành từ nhỏ, nếu anh không nhận công tác này thì ai nhận. Thôi kệ, anh cũng chẳng cãi lý với họ làm gì.

Tuy nhiên Chương cũng chẳng chuẩn bị gì nhiều cho chuyến công tác. Họ vừa được cấp một ngôi nhà sàn trên khoảnh đất nhỏ gần đồn công an. Họ có nhiều việc phải làm cho cái tổ ấm mới này. Thục may mấy cái màn cửa sổ, Chương xin được một ít gỗ thông nên đóng được cái kệ sách khá xinh. Giường chiếu của hai người cũng đơn giản.

Hình như mùa mưa đang bắt đầu, chiều tối đã có những cơn mưa lai rai, không khí se lạnh, nửa đêm có khi nghe tiếng gió núi gầm rú, nó thường làm Thục thức giấc. Đèn ở phía trại giam hắt ánh sáng vàng đục trên khung cửa sổ nhỏ. Thỉnh thoảng Thục nghe những tiếng ho khan, tiếng khạc nhổ của các phạm nhân những tiếng động ấy lâu dần trở thành quen thuộc. Nàng rúc vào chăn, nhắm mắt.

Sáng sớm có tiếng hô tập thể đục từ dưới sân vọng lên. Chương cũng đã đánh răng xong, mặc quần đùi đi xuống dưới nhà. Thục vẫn lười biếng nằm lại. Trong ánh bình minh, căn phòng trở nên ấm áp hơn, nàng thích rúc trong chăn ấm và lắng nghe những tiếng động chung quanh. Ở đây sáng sớm có tiếng gà gáy rất lạ. Nó rè rè, khàn khàn. Chương bảo đó là tiếng gà rừng. Thục chưa hề thấy con gà rừng bao giờ.

Chương tập thể đục xong thường đánh bóng chuyền rồi mới đi tắm. Lúc ấy Thục thường ra đứng trên ban công nhìn xuống sân.

Nàng khám phá ra rằng môn bóng chuyền nhìn từ trên cao xuống thấy sinh động hơn đứng dưới đất nhiều. Những anh công an trẻ, mạnh mẽ, hồn nhiên như trẻ con. Chương rất gần gũi với họ. Thục cũng gần gũi họ vì nàng rất thích bạn bè của chồng. Nàng thích được phục vụ cho họ, đứng nhìn họ ăn uống vui đùa.

Nàng cũng thích khu chợ nhỏ ở vùng đồi núi này. Nó nhiều màu sắc, và hương vị của nó có cái gì rất đậm đà. Trái cây như đỏ hơn, vàng hơn, lá như xanh hơn. Cả cái màu của đất cũng đậm thắm, nó đỏ sẫm, có khi đậm đà như cà phê. Thục đi chợ sớm, loanh quanh bên những hàng trái cây bày đơn sơ dưới đất. Những con sóc nhỏ, con két xanh, con sáo sậu hay chú khỉ con nhốt trong lồng đều hiền từ với nàng.

Thục mua một cái bầu khô rộng ruột về đựng rượu cho Chương. Chương rất thích.

Anh hỏi vợ:

- Cái bầu này trong truyện Tàu người ta gọi là gì, anh quên mất.
- Cái hồ lô. Trong truyện Bát Tiên có Lý Tiết Quài thường uống rượu trong cái hồ lô này.

Chương hỏi:

- Sao em nhớ truyện Tàu hay vậy?
- Hồi nhỏ em thường đọc cho ngoại nghe.

Chương thay áo, lấy khẩu súng để trên bàn làm việc của mình, Thục hỏi:

- Chờng nào anh đi?
- Hai ngày nữa. Mùa mưa ở trong rừng chắc là cực.
- Nhưng đó là bọn nào vậy.
- Vẫn là buôn lậu ma túy nhưng có cả bọn buôn người sang biên giới.

Thục ngạc nhiên hỏi:

- Buôn người à? Buôn nô lệ sao?
- Không. Những mụ tú bà buôn con gái sang làm điếm bên Campuchia và Thái Lan.
- Trời ơi, có chuyện đó à? Sao giống như Mafia ở bên Ý vậy? Họ bắt cóc phụ nữ à?

Chương ngồi lại bàn ăn, anh châm thuốc hút.

- Không. Họ dụ dỗ những cô gái trẻ thất nghiệp ở nước mình hứa hẹn mỗi tháng kiếm năm bảy chỉ vàng bằng nghề đi buôn nhưng thực chất là mại dâm.

Thục hỏi:

- Thế anh sẽ làm gì với những người đó?
- Anh sẽ cắt đứt cái đường dây ấy.
- Chiến dịch kéo dài trong bao lâu?
- Nửa tháng. Anh hy vọng sẽ trở về trước mùa mưa.

Tuy vậy đêm đó cơn mưa đầu mùa từ rừng núi đã kéo về lúc nửa đêm. Chỉ có Thục đón nhận cơn mưa ấy vì lúc đó Chương ngủ say lảm. Thục nhìn vào bóng tối, nàng có linh cảm như Vãn Thạch đang đi trong cơn mưa ấy, lặng lẽ và âm thầm một mình giữa những lối mòn trong rừng sâu, hun hút.

Lão khi đột đứng bên cửa sổ. Lão nói:

- Tôi chỉ có một đứa con gái, hiện sống ở Viên Chăn. Tôi không biết là có nên đi thăm nó không.

Trần Dũng hỏi:

- Thế bao giờ thì chúng ta tải hàng?

- Không biết. Cứ chờ hoài. Tôi nhớ con, muốn đi Viên Chăn quá.

Trần Dũng hỏi:

- Tiểu thơ năm nay bao nhiêu tuổi?

- Mười sáu. Nhưng nó còn khờ lắm.

- Tùy bác, Trần Dũng nói. Nếu nhớ thì bác cứ đi. Chờ đợi lâu tôi chán quá rồi đấy.

- Thế cậu có đi phố với tôi không?

Đó là một ý kiến hay. Trần Dũng trở dậy mặc quần áo.

Thành phố này đối với lão khi đột rất quen thuộc, lão biết những chỗ nhậ nhệ hết sức kỳ dị và thích những chỗ ấy hơn là những nhà hàng sang trọng.

Trước tiên lão dẫn Trần Dũng vào một khu đông dân để gặp một người bạn nào đấy của lão, xong lộn trở ra con đường khác nhiều cây cối hơn. Con đường nhỏ xíu hình như chỉ dành cho xe ngựa chạy. Cây cối hai bên đường thật nhiều và tuy không xa thành phố là mấy con đường cũng có vẻ hoang vu như ở miền quê.

Ngước nhìn lên, Trần Dũng không thấy bầu trời nhưng hương thơm ở đâu bay ngào ngạt nhắc hẳn nhớ đến Thục.

Lão khi đột rẽ vào một lối mòn nhỏ có ánh điện lấp lóa và tiếng nhạc nhẹ bay bổng.

Lão khi đột nói:

- Uống rượu ở đây cậu sẽ thấy nhiều chuyện lạ.
- Lạ như thế nào?
- Rồi sẽ biết. Lão cười một cách bí mật. Nhưng cố gắng đừng say nhé.

Nói là quán nhưng thực ra đó là một cái hầm. Phía trước là một bức tường đá hoa cương xây từ dưới hố sâu lên cách mặt đất chừng một mét để ngăn nước mưa từ trên mặt đường đổ xuống. Bên trái là một cái cửa nhỏ vừa đủ cho một người chui vào với dáng điệu lom khom. Phía trong là một căn phòng vuông khá rộng hoàn toàn đúc bằng xi măng cốt sắt. Quán không có điện. Họ xài đèn cầy nên trông rất âm u. Tuy vậy bàn ghế cũng khá sang trọng.

Trần Dũng nghĩ rằng chủ quán phải là một người có đầu óc lập dị nhưng khi nhìn thấy người đàn bà già yếu ra tiếp thì cái ý nghĩ ấy tiêu tan đi, bởi vì bà ta có một khuôn mặt què mùa chất phác đến độ làm người đối diện phải thương hại. Hẳn hỏi lão khi đột tại sao có cái quán kỳ cục như thế thì lão giải thích rằng chỗ này ngày xưa là một hầm trú ẩn của các sĩ quan Pháp sau này người ta bỏ hoang. Người đàn bà này không biết từ đâu tới đã đến lập quán. Lão khi đột nói:

- Cậu sẽ thấy cô con gái của bà chủ quán.
- Chắc là nàng rất đẹp?
- Để rồi cậu xem. Tôi nghĩ nếu không có nàng thì chẳng ai thèm bỏ công chui vào cái lỗ cống này đâu.

Quả nhiên lát sau có một thiếu nữ mang rượu đến. Rượu đựng trong một cái giỏ mây nhỏ. Ánh sáng mờ ảo của vầng trăng non bên ngoài phả lên người nàng một lớp sương mỏng, mềm mại như mây khói. Nàng không phải là một thiếu nữ đẹp lắm nhưng nàng có một vẻ gì quyến rũ huyền

hoặc. Cái nhìn của nàng làm hắn run lên, nó như tấm lưới đan bằng sương mù tỏa sáng cả chỗ nàng đứng, từ đó lan ra một hương thơm nhè nhẹ. Hắn sững sờ đến độ quên cả ly rượu trên tay. Người thiếu nữ liêu trai ấy vẫn đứng đợi hắn. Hắn đưa tay ra tiếp lấy bầu rượu và tìm chỗ đặt nó xuống nhưng không có, đành cầm trên tay, đứng ngẩn ngơ bên lỗ thông hơi. Khi người thiếu nữ quay đi rồi hắn mới hoảng hốt gọi:

- Này, cô nương.

Thiếu nữ quay lại mỉm cười, ngồi xuống cạnh hắn.

Hắn lại hỏi:

- Cô ở đây trò chuyện với chúng tôi nhé?

Hắn nói nhưng không chắc là mình đã phát âm đúng. Tuy nhiên người con gái vẫn im lặng, rót rượu mời khách.

- Sao cô ta không nói gì cả? Trần Dũng hỏi.

Lão khi đột đáp:

- Nó câm.

- Tôi không tin, Trần Dũng nói, vì lúc này cô ta nghe được tiếng tôi gọi.

Lão khi đột chỉ âm ừ, rót rượu uống cạn, lim dim mắt.

Bấy giờ hắn mới đưa bầu rượu lên miệng và nốc một hơi dài. Uống xong bầu rượu hắn thấy mọi vật chung quanh đều biến đổi. Căn phòng biến thành một hang động thủy tinh với những chùm thạch nhũ long lanh sáng. Người con gái thì cứ chập chờn như thực như mộng. Nàng không có những đường nét bốc lửa của một vũ nữ, nàng mỏng như cái lá lúa, gió sẽ thổi bay nàng đi. Nàng không có ngực, không có eo và không có hông, nàng là cánh hoa huệ trắng của buổi chiều trên mộ bia trong nghĩa trang dưới chân núi, nhưng tuyệt nhiên nàng không mang lại vẻ thánh thiện nào. Nàng có ma lực bí ẩn về nhục dục. Nàng là cô gái trong liêu trai đêm đêm đến với cậu học trò độc thân ép giao hoan rồi ra đi lúc sáng sớm khi gà vừa gáy.

Hắn nốc rượu tràn ra ngoài môi rồi gọi tiếp một bầu nữa. Người con gái mang tới, lại quỳ xuống bên hắn, hôn tay hắn và lặng lẽ cười.

Lão khi đột đã say mèm nhưng tay vẫn không rời bầu rượu. Những người khách khác cũng đã say lằm, đứng quay mặt vào tường đá y hệt như những tử tội trong trường bắn.

Tiếp đến là một sự im lặng khủng khiếp. Khi không ai uống rượu nữa, không ai lè nhè nữa, khi tất cả đều đứng quay mặt vào tường trong tư thế đợi xử bắn, và nhất là khi lão khi đột cũng đứng dậy lão đảo tiến đến bức tường đá đen trước mặt để úp mặt vào đó, hai tay đưa lên khỏi đầu thì Trần Dũng mới bắt đầu nổi da gà.

Tất cả im phăng phắc. Có lẽ côi chết cũng không câm lặng đến như thế. Hãn cảm thấy sắp đến lượt mình bước ra trường bắn và hãn chối dậy, không dám nhìn cô gái nữa, hãn bế xốc lão khi đột lên vai rồi loạng choạng bước ra cửa.

Tiếng cười trong suốt và lạnh băng của cô gái đuổi theo hãn. Hãn ngạc nhiên thấy không bị ai ngăn cản, hãn ra khỏi quán âm phủ một cách dễ dàng. Bên ngoài mưa phùn bay bay trong cơn gió nhẹ lạnh buốt. Thân thể lão khi đột cũng mất hết sinh khí. Trần Dũng bắt đầu run lên. Hãn cố chạy nhanh về khách sạn nhưng đôi chân đã không còn sức lực. Hãn lê từng bước chậm chạp cho tới khi gọi được một chiếc xe ngựa.

Khi đã về đến căn phòng của mình thì hãn không còn biết gì nữa. Hãn buông người xuống giường và đắm chìm vào một giấc ngủ say sưa.

Nửa đêm cánh cửa sổ sịch mở và một cái bóng trắng từ đó bay đến bên giường của hãn. Cái bóng ấy ngồi xuống cạnh hãn, đưa bàn tay trắng nõn ra vuốt lên ngực hãn. Hãn hỏi:

- Nàng là ai vậy?
- Em là Thục đây. Chàng không nhận ra em sao?
- Em là Thục đấy ư? Không đúng. Em là cô gái trong quán rượu. Em đến đây làm gì?
- Em đến đây làm vợ anh.

Thế rồi nàng ôm lấy hãn, sờ soạn hãn và ép hãn giao hợp. Hãn làm tình với một cái thân thể mong manh như sương khói. Người con gái rất lão luyện và cuồng nhiệt, nàng quấn lấy hãn như rắn rít và kêu lên như con

chim bị thương. Đến lúc kết thúc nàng thét lên một tiếng rồi bất động. Cái bóng trắng từ từ tan biến đi về phía cửa sổ hé mở. Trần Dũng thức dậy, lòng hoang mang khôn tả. Hắn sờ quần thấy ướt đầm những tinh dịch. Giống hệt như trong truyện liêu trai. Hắn mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Thế mà lúc gần sáng người con gái trong quán rượu lại đến nữa, lại ép hắn giao hoan. Cứ như thế đêm ấy hắn xuất tinh đến ba lần nên sáng ra người phờ phạc. Suốt chiều hôm qua hắn chỉ uống rượu nên bây giờ bụng đói cồn cào. Hắn dẫn lão khi đột ra sân thượng, gọi bánh mì hột gà và cà phê sữa. Những thứ ấy đã đem lại cho hắn phần nào sức lực. Ăn xong lão khi đột dẫn hắn đến nhà "ông tướng" để nhận nhiệm vụ. Tuy nhiên Trần Dũng chỉ được ngồi đợi ở phòng khách trong khi lão khi đột bàn bạc công việc với "ông tướng" trong phòng riêng của ông ta.

Lúc trở ra, lão khi đột nói:

- Ngày mai chúng ta khởi hành.

Nhưng buổi trưa, sau bữa cơm, Trần Dũng nằm nghỉ nơi cái ghế dựa thì cô gái trong quán rượu lại đến và ép hắn làm tình ngay trên ghế dựa ấy. Tinh dịch lại thoát ra đầm đìa. Đến tối hắn sợ quá phải ngủ chung với lão khi đột nhưng vô hiệu, người con gái liêu trai nọ lại đến và bắt hắn làm tình ba lần. Cô gái mỏng manh yếu ớt là vậy nhưng hắn không tài nào cưỡng lại nổi. Gần nàng hắn mê mẩn, hắn bị cuốn vào cơn mê đắm của nàng như điên như dại, hắn biết rằng mình sẽ kiệt sức nhưng vẫn đắm đuối.

Sáng ra hắn đem chuyện ấy kể cho lão khi đột nghe và hỏi lão vì sao như thế thì lão cười cười đáp:

- Đó là do cái thứ rượu của quán âm phủ. Nó tác động lên thần kinh.

- Thế bác có bị không?

Lão chỉ cười không đáp, nét mặt có vẻ thú vị lắm.

Lát sau lão hỏi:

- Nhưng cậu có thích ngủ với cô ta không?

- Khổ nỗi là tôi lại rất thích. Mê nữa là khác.

- Thế thì quá hạnh phúc rồi còn gì.

- Nhưng nếu kéo dài như thế thì...

- Đừng lo. Rượu ấy chỉ tác dụng vài ngày thôi. Nhưng cậu có biết tôi đã phải trả bao nhiêu tiền cho mỗi bầu rượu đó không?

- Bao nhiêu?

- Năm trăm đô la Mỹ. Nhưng cậu thấy đấy, có mắc đâu. Cô gái sẽ đến hầu cậu mấy đêm liền.

- Nhưng đó chỉ là ảo ảnh.

Lão khi đột lại cười:

- Cậu không nhớ chuyện Trang Chu hóa bướm à?

- Nhớ chứ.

- Thế thì ảo ảnh và thực tế nào có khác gì. Có khi nó còn mê ly hơn thực tế nữa. Cậu không nhớ cái hình ảnh những người khách đứng quay mặt vào vách đá à?

Trần Dũng ngạc nhiên hỏi:

- Lại một thứ ảo ảnh khác?

Lão khi đột xua tay:

- Thôi, mình cứ lo xong cái đợt này đi. Lần sau đến đó tôi sẽ cho cậu quay mặt vào vách đá.

Trần Dũng lấy điều thuốc đốt một sợi lông gáy của con voi và nói to giữa rừng vì hai người bỗng nhiên bị hai thớt voi tách ra khá xa:

- Đến suối chưa?
- Qua khỏi trảng cỏ này là đến.
- Nước có trong không?
- Trong lắm.

Trảng cỏ đã bị vượt qua và bây giờ người nài cho voi rẽ vào một khoảng rừng rậm vì thế lão khi đột vượt lên trước Trần Dũng. Con voi của lão có vẻ hung hăng lắm. Lão nói:

- Chúng ta sẽ dừng lại bên suối để ăn trưa. Lúc này anh có nghe tiếng máy bay không?
- Không.

Rừng xanh mát. Đoàn người đi chậm lại vì dây leo mọc lan ra lối mòn, chằng chịt trên cao. Họ dùng cái xà-gạt nhỏ để dứt dây mở những khoảng trống cần thiết. Người nài bảo Trần Dũng:

- Con đường này tụi tôi đi biết bao nhiêu lần nhưng cứ cách chừng vài tháng là dây leo lại chằng chịt y hệt như chưa có ai đặt chân đến. Ông xem kìa, những vết chém còn rải rác rất nhiều.

Người vừa nói là một thổ dân miền ngược nhanh nhẹn, nói tiếng Việt rất trôi chảy.

Tiếng suối róc rách đã theo gió vọng lại từ này giờ nhưng đi hoài không tới.

- Sắp đến suối chưa? Hỏi người nài.

Người nài chỉ tay về phía trước. Quả nhiên con suối đã hiện ra thấp thoáng sau những đám lá to bản.

Mọi người xuống voi. Hăn thấy hai chân tê rần, lão khi đột ngáp dài mấy cái. Lão hỏi:

- Cậu vẫn không nghe tiếng máy bay à.

- Có, hăn đáp. Nhưng đó không phải là loại thám thính L19. Đó là tiếng máy bay dân sự DC4.

Người nài đem các bi đông đến mức nước bên dòng suối, xong hăn cởi truồng trâm mình xuống dòng nước mát.

Nước từ trên cao đổ xuống tạo thành một cái lòng chảo khá lớn. Nước trong vắt và sâu thẳm. Mặt trời bị những tàn cây che khuất nhưng nhìn tia nắng chiếu thẳng đứng xuống mặt nước Trần Dũng hiểu rằng trời đã đứng bóng. Tuy vậy hăn vẫn chưa muốn ăn vội, hăn cởi truồng ra và phóng xuống cái hồ nước xanh ngắt ấy, bơi tới gần người nài lúc ấy đang lăm lăm một chiếc móc nhỏ.

- Lặn xuống đi, người nài bảo, coi có gì trong đó.

Trần Dũng làm theo lời anh ta và ngạc nhiên khi thấy trong hốc đá những con cá lớn đang ung dung há miệng chờ đớp những cái bọt nước to như trứng gà.

Hăn trồi lên, vuốt mặt nói:

- Trời ơi, nó dạn quá.

- Nó ít khi gặp người nên dạn lắm. Để tôi bắt cho coi.

Và anh ta biến mất dưới làn nước xanh, chỉ một lát sau anh ta trồi lên với con cá cắn ngay miệng. Con cá to bằng bàn tay, mập tròn, quẫy đuôi phành phạch đánh mạnh lên má người nài.

- Nướng, nướng gấp!

Lão khi đột cười vang như trẻ con.

Trần Dũng và người nài lại lặn xuống. Đàn cá đứng trùng trùng nhìn hai người. Anh nài phóng ngọn móc tới cắm phập vô bụng một con cá lớn bằng bắp đùi, nó lộn mấy vòng rồi từ từ chìm xuống. Trần Dũng đạp chân lướt

theo con cá bị thương, hấn vươn tay ra chụp nhưng hụt, con cá định trốn trong một hốc đá nhưng hấn đã chặn ngang, chụp gọn. Lúc hấn trôi lên thì người nài cũng vừa tìm được ngọn mác.

Giây lát, một ngọn lửa nhỏ đã được nhóm lên. Bữa cơm du mục đem lại hương vị đặc biệt của rừng.

Buổi chiều bọn họ đến một cái buôn nhỏ dưới thung lũng hẹp. Bốn phía là sườn núi thoải thoải trông toàn bấp. Đã hơn năm giờ chiều, trời tối rất nhanh. Lão khi đột hướng dẫn mọi người vào làng. Trong các đám bấp thỉnh thoảng có những ánh lửa và tiếng cười nói của đàn bà con gái. Những người trong làng có vẻ vui mừng khi thấy lão khi đột đến, họ túa ra reo hò. Lão xuống voi, ra hiệu cho những người nài vác các bao quần áo cũ và muối để đổi lấy da thú.

Bọn thiếu nữ đứng thành hai hàng bên lối đi rảy nước lên mình khách. Lão khi đột bảo Trần Dũng:

- Họ chào mừng đó. Đừng giận.

Dũng không hề giận nhưng hấn buồn cười mặc dù nước làm cho hấn lạnh buốt.

Cuối cùng mọi người cũng đến được chỗ nhà làng. Đường như ở đây đang có lễ lạt gì. Đám đông tụ họp rất huyên náo, họ ăn mặc sặc sỡ, nói cười tít tít.

Khi Trần Dũng và lão khi đột bước vào nhà khách thì đã có người đợi sẵn, trao cho họ những bộ quần áo đặc biệt của bộ lạc. Một cái xà rộng ngắn và chiếc khăn rằn bịt đầu. Trần Dũng cảm thấy mình cổ quái trong y phục này. Hấn bảo lão khi đột là hấn không muốn gặp lão tù trưởng vì hấn không ưa các lễ nghi rắc rối. Lão khi đột đồng ý, hấn mừng quá vội chạy đi kiếm mấy người nài đúng lúc các người này đang tán chuyện với các thanh niên nam nữ. Họ nướng bắp trên than hồng. Người nài giới thiệu Trần Dũng với một thiếu nữ trẻ nhất trong đám, tuy vậy cô gái cũng búi tóc gọn ghẽ như một người đàn bà. Không hiểu người này nói gì nhưng khi Dũng vừa ngồi xuống thì cô gái đã nắm lấy tay hấn, ra hiệu đi theo cô.

Hai người tách khỏi đám đông biến mất trong bóng đêm vừa bao trùm rừng núi.

Cô gái dừng lại bên một lùm tre lớn cách đồng lửa không xa lắm nhưng rất khuất tịch.

- Cái dây. Cô gái nói.

Trần Dũng hỏi lại:

- Cái dây? Dây gì?

Nhưng rồi hẳn cũng hiểu ra, mò mẫm chung quanh bứt một sợi dây leo đưa cho cô gái. Cô ta rút trong thắt lưng ra một con dao nhỏ. Trong chớp mắt nàng đã nhảy thót lên một cành cây, vói tay níu lấy ngọn tre vít sát xuống đất. Bằng một động tác nhanh nhẹn nàng vung con dao chém đứt tiện ngọn tre. Nàng lấy trong túi ra một chiếc bình nhỏ bằng gỗ, đút ngọn tre vào đó rồi cột chặt nó vào một gốc cây nhỏ.

- Cô làm gì vậy? Trần Dũng hỏi.

Nàng chỉ cười, hình như hẳn nói nàng không hiểu. Nàng kéo tay hẳn trở lại chỗ cũ.

Sáng hôm sau khi mọi người đã lên voi thì người thiếu nữ đem qua đem chiếc bình bằng gỗ đến trao cho Trần Dũng.

- Tôi cho.

Nói xong nàng ném cái bình lên cao, Trần Dũng chụp lấy và lúc ấy mới biết là trong bình đựng đầy nước. Hẳn vẫy tay chào người thiếu nữ lúc con voi bước đi. Lát sau hẳn hỏi người nài:

- Nàng ấy cho tôi rượu hả?

- Không phải rượu đâu. Nước tre đấy.

- Ủa, trong cây tre có nước à?

- Nhiều lắm. Một cây tre lấy được hai lít nước. Nó trị được bệnh sốt rét rừng đấy.

Trần Dũng mở nút bình ra, nếm thử thấy vị lạt như nước suối nhưng có mùi thơm nhẹ và hơi đặng đặng.

Người nài nói:

- Họ quý anh lắm đấy.

Buổi trưa đoàn người bắt đầu vô rừng già. Trời tối đột ngột, một thứ bóng tối khác hẳn với bóng râm. Không khí trở nên ẩm ướt, một mùi hăng hắc bốc lên từ dưới lớp lá khô lâu đời. Những tán lá trên cao càng lúc càng dày đặc, không biết dày bao nhiêu nhưng rõ ràng nó khiến cho người ta có cái cảm giác bị nuốt chửng, bị giam giữ, bị cách ly khỏi thế giới bên ngoài. Chống giữ cái mái vòm khổng lồ ấy là những thân cây cổ thụ hai vòng tay ôm, vươn thẳng tắp lên cao.

Vì rừng âm u nên không có một loài cây con, loài cỏ dại nào có thể mọc được bên dưới. Chỉ có lá khô và lá khô, nơi đó thỉnh thoảng lại vang lên tiếng sột soạt của loài bò sát.

Chiếc xà gạt trong tay những người nài vung lên sần sật nhưng dây leo vẫn chằng chịt, trùng trùng điệp điệp như những tấm lưới.

Buổi trưa mọi người ăn cơm trên lưng voi. Trần Dũng ngủ một giấc chập chờn theo nhịp voi đi, tới khi tỉnh dậy hẳn coi đồng hồ mới biết là đã xế chiều. Ánh sáng vẫn không có gì đổi khác. Trần Dũng lật bản đồ ra dùng la bàn chấm tọa độ, bảo lão khi đột:

- Chúng ta sắp đến khu vực nguy hiểm rồi đấy.

Rồi quay sang những người nài, hẳn bảo:

- Chuẩn bị vũ khí sẵn sàng trước khi chúng ta qua biên giới.

Lão khi đột nói:

- Phải dừng lại ăn cơm chiều chứ?

- Không nên. Chúng ta ăn trên lưng voi được rồi.

Nói xong Trần Dũng ra hiệu cho người nài lách voi vượt lên trước để dẫn đường vì sang biên giới là nhiệm vụ của hẳn. Đây là khu vực rất nguy hiểm, hẳn có trách nhiệm về sinh mạng và tài sản của nhiều người.

Đoàn người đi được chừng nửa tiếng đồng hồ nữa thì trời đã xế chiều. Trần Dũng ra lệnh cho voi băng theo một lối mòn nhỏ, đi chừng mười lăm phút nữa thì đến một cái chòi dựng đơn sơ giữa hai thân cây. Hẳn huýt sáo

mấy tiếng rồi dừng lại nghe ngóng. Lát sau một bóng đen nhỏ thó từ trên chòi cao đu xuống chỗ hẵn đứng bằng một sợi dây rùng.

- An ninh không? Trần Dũng hỏi.

- Không tốt. Tối nay phải ngủ lại đây. Và có thể còn ngủ lại nhiều ngày nữa. Tụi nó mở cuộc hành quân ba hôm nay.

- Cách chúng ta bao xa?

- Độ mười lăm cây số đường chim bay.

- Mục tiêu của cuộc hành quân là gì?

- Dường như họ chặn bắt tụi buôn bán gái mại dâm qua biên giới.

Trần Dũng trao cho người nọ một ít lương thực và thuốc lá rồi quay voi lại.

- Trục trục rồi phải không? Lão khi đột hỏi.

- Không sao, chuyện này cũng thường xảy ra.

- Thế đêm nay có đi không?

- Không, Trần Dũng đáp. Tối nay tôi sẽ đi một mình nắm tình hình. Cùng lắm chúng ta sẽ cắt một con đường khác để qua biên giới.

o

Trần Dũng quyết định đi trinh sát ở tuyến phía Bắc. Hẵn đem theo một người nài, cả hai đều vũ trang tiểu liên và ná mọi. Họ cắt rừng đi trong đêm tối. Nhờ cả hai đều đã quen thuộc đường lối, họ đến địa điểm rất sớm. Đó là một túp lều cỏ dựng sơ sài bên giao lộ giữa khoảng rừng thưa. Trần Dũng ra hiệu cho người nài dừng lại ở một khoảng cách chừng mười mét để quan sát động tĩnh, khi thấy không có dấu hiệu gì nghi ngờ họ quyết định tiến sát tới. Nhưng khi đến nơi thì thấy chỉ có một ngọn đèn dầu leo lét. Hai người đi vòng quanh một vòng túp lều cỏ nhưng không một bóng người. Trần Dũng sinh nghi, hẵn nói:

- Rút lui!

Và họ biến mất trong rừng. Chặng về họ đi gần như chạy. Sự im lặng của rừng đêm thật đáng sợ. Nài nói:

- Tôi linh cảm thấy có điều gì bất thường.

Trần Dũng không nói gì, chỉ ra hiệu cho anh ta tắt thuốc lá. Đi được mười lăm phút thì nghe tiếng voi rống.

Người nài nói:

- Chẳng lẽ lại là voi của mình?

- Có thể lắm. Đúng là hương mà chúng ta dùng quân.

Họ đi hấp tấp hơn.

Một lát sau họ đã tới sát khu vực ém quân của mình nhưng chưa vào vội. Trần Dũng đưa tay lên miệng giả tiếng cú mèo. Hẳn nghe ngóng một lúc vẫn không thấy có tiếng đáp lại. Hai người di chuyển thận trọng trong đêm. Hẳn lại giả tiếng cú mèo nhưng vẫn không có tiếng đáp lại.

Đột nhiên một loạt súng nổ. Đạn bay sà sạt trong lá cây. Họ nằm rạp xuống như con rắn mồi.

Thêm một loạt đạn nữa từ phía trái bắn sang, lửa tóe sáng trong đêm tối.

- Bị phục kích rồi.

Hẳn nói và ném cái ná mọi đi. Khẩu tiêu liên trên tay hẳn sẵn sàng nhả đạn. Người nài nói:

- Trời tối quá. Coi chừng lạc nhau.

Tiếng voi lại rống lên một cách thảm thiết, cái bóng đen lù lù của nó đã ở ngay trước mặt, hình như nó đang lăn lộn, dày xéo cả một vùng cây cối rộng lớn cách hai người không đầy hai mươi mét.

Không thấy tấm dạng con voi thứ hai đâu cả.

- Đầu hàng đi!

Tiếng gọi từ phía lùm cây trước mặt vang lên. Nhưng chiếc ná mọi trên tay người nài đã bật lên một tiếng tách. Tiếp theo là một tiếng rú đau đớn. Hai người lại thay đổi vị trí.

Tiếng súng rộ lên khắp nơi.

Một trái hỏa pháo được bắn lên không. Ánh sáng của nó xoi mói trong ruột rừng.

- Tiến về bên phải đi, Trần Dũng bảo người nài, lão già đang núp sau xác con voi, hình như lão đang bị thương.

Vừa lúc ấy hai cái bóng đen nhảy ra khỏi lùm cây.

- Bặc! Bặc!

Một trong hai cái bóng ấy ngã xuống. Lão khi đột dời chỗ núp chạy tới gần sát Trần Dũng và người nài đang nằm. Lưới lửa đan chéo trên đầu lão, lão lăn đi mấy vòng, núp vào một hốc đá.

Trần Dũng ra hiệu cho người nài di chuyển tới chỗ lão già đang núp nhưng người nài vừa nhích lên được một bước thì đã ngã chúi xuống. Bàn chân của anh ta bị trúng đạn, máu tuôn ra xối xả. Một tay cầm súng, một tay kẹp nách bạn, Trần Dũng cố hết sức trườn tới phía gộp đá. Hai hàm răng hằn cắn chặt, mắt đổ lửa.

- Lẹ lên. Lão khi đột nói, tôi đang ở đây.

Trái sáng lại được bắn lên làm cho bóng những thân cây nghiêng ngả trong rừng. Lão khi đột vừa phát hiện ra hai cái bóng vừa tiến sát lưng Trần Dũng. Lão giương ná mọi lên. Mũi tên trúng ngay bả vai khiến cái bóng ấy rú lên. Trần Dũng lợi dụng lúc ấy kéo người nài vào được hốc đá, chỗ lão khi đột đang núp:

Trần Dũng hỏi:

- Chúng nó tấn công lúc nào vậy?

- Anh đi được một lát là chúng đến. Vây kín bốn mặt.

Trần Dũng cúi đầu nói:

- Thế thì phải liều.

Hắn rút trong túi áo jacket ra băng đạn mới, lắp vào khẩu tiểu liên. Người nài tuy bị thương ở chân nhưng cũng ném chiếc ná mọi đi, rút khẩu AK cầm tay.

Súng tiếp tục nổ. Trần Dũng nói:

- Chúng ta phải mở đường máu để thoát thân.

Lão khi đột liếc nhìn người nài, lắc đầu. Người nài nói:

- Đừng bận tâm tới tôi. Tôi tự đối phó được.

Tiếng loa từ ngoài vọng vào:

- Các anh hết hy vọng rồi. Đầu hàng đi.

Nhưng người nài bướng bỉnh đã trả lời câu nói ấy bằng một loạt đạn. Dường như khói thuốc súng làm cho anh ta hăng máu. Anh ta gượng đứng dậy, nháy lò cò trên một chân, xông ra, khẩu tiểu liên trên tay anh ta khạc đạn tới tấp. Đột nhiên anh bật ngửa ra, khẩu súng văng lên bụi cây, ánh thép của nó ngời lên trong vùng sáng của hỏa châu.

Vòng vây siết chặt lại. Trần Dũng cảm thấy nóng rực cả người còn lão khi đột thì mắt long lên sòng sọc. Trần Dũng nói:

- Tôi bắn bên trái, bác bắn bên phải nhé. Mở đường máu.

Hắn bước ra khỏi vị trí khi ánh hỏa châu vừa tắt. Lúc ánh sáng lóe lên trở lại thì hai người đã khai hỏa dữ dội. Vừa bắn vừa chạy.

Dứt một loạt đạn, tiếng loa lại vang lên:

- Đừng liều lĩnh, hãy đầu hàng đi.

Lão khi đột bắn về phía có tiếng nói.

Họ lại tháo chạy khi ánh hỏa châu vừa chớp tắt.

Họ chạy được một đoạn khá xa nhưng súng chung quanh vẫn nổ. Trần Dũng ném khẩu tiểu liên xuống ngay trước mặt lão khi đột.

- Hết đạn rồi.

Lão khi đột bấm thử cò súng mình. Một viên đạn xé màn đêm lao tới rồi thôi. Lão nói:

- Đó là viên đạn cuối cùng.

Trần Dũng nhảy lên mô đá, đứng dạng chân, nói to cho đối phương nghe:

- Tôi hết đạn rồi. Cho vay hai băng đi.

Lập tức một loạt đạn bắn quanh chân hắn. Bụi đá bốc lên mù mịt.

Từ sau những gốc cây nhiều bóng người bước ra, tay lăm lăm súng.

Vòng vây siết chặt lại. Một người sĩ quan công an bước tới trước mặt Trần Dũng và lão khi đột, móc còng số tám ra.

Trần Dũng nhận ra ngay thiếu úy Chương.

Chương nhếch môi cười, chào hắn.

- Rất hân hạnh được gặp lại anh.

- Tôi cũng rất hân hạnh.

Trần Dũng nói và lặng lẽ bước theo những người có vũ trang.

Đoàn xe từ biên giới về lúc trời vừa mới hửng sáng. Chiếc xe chở lão khi đột đi trước, chiếc xe chở Trần Dũng đi sau cách nhau chừng mười mét.

Tài xế bấm còi ba bốn tiếng và cánh cổng đồn biên phòng mở ra, hai chiếc xe jíp từ từ tiến vào sân.

Trần Dũng ngồi giữa hai người công an võ trang: AK cầm tay, súng ngắn bên hông và nơi thắt lưng lủng lẳng mấy quả lựu đạn.

Cho đến lúc ấy trong đầu Trần Dũng không hề có ý định chạy thoát. Nhưng cái ý định ấy chợt lóe lên như một tia chớp khi chiếc xe dừng hẳn lại và người công an ngồi bên phải hẳn nhóm dậy.

Hắn nhìn thấy ngay hai quả lựu đạn toong teng trước mắt mình. Trong cái tích tắc ấy nếu hắn không quyết định thì hắn sẽ không bao giờ có thể quyết định được. Nhưng sức mạnh nào đã thúc đẩy hắn đi đến quyết định ấy?

Hắn vươn hai bàn tay chộp lấy hai quả lựu đạn lủng lẳng trên thắt lưng của người công an, giựt mạnh đến nỗi một trong hai quả bị sút chốt an toàn. Một tia khói từ quả lựu đạn xẹt ra. Những người trên xe hết hoảng nhảy xuống và quả lựu đạn đang khai hỏa trên tay hắn cũng bay theo.

Bụi khói tung lên mù mịt.

Hắn lẩn trong đám bụi khói ấy mà chạy. Tay còn cầm một quả lựu đạn.

Nhưng hắn đụng đầu ngay với những hàng rào kẽm gai cao ngất ngưỡng. Cũng may là trời còn mờ tối và khói bụi vẫn mù mịt. Hắn nhận ra cái bồn nước cao ở ngay sát hàng rào nên leo nhanh lên đó và nhảy ra khỏi khuôn viên của đồn công an, lọt vào sân của ngôi nhà sàn kế cận. Một con chó

béc-giê xông tới vỗ hấn, hấn né sang bên, cầm đầu chạy. Nhưng con vật đuổi theo bén gót. Hấn không còn cách nào khác là leo lên thang gác gỗ, lọt vào ban công của ngôi nhà sàn.

Hấn đẩy nhẹ cánh cửa phòng và rất ngạc nhiên thấy không cài chốt. Hấn chuyển quả lựu đạn qua tay phải, bước nhẹ vô phòng.

Ngay lúc ấy một tiếng gọi vang lên từ sau bức màn:

- Vân Thạch.

Chỉ cần bấy nhiêu ấy thôi cũng đủ để hấn rụng rời. Bức màn vải được vén lên và Thục bước ra giữa phòng.

- Chào em. Vân Thạch nói. Lâu nay tôi vẫn mong rằng trước khi chết được gặp lại em.

Thục chạy đến mấy bước nhưng chững lại:

- Đừng nói thế. Anh hãy chạy trốn đi. Phía sau nhà là rừng.

Thạch thò đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống sân. Trời đã sáng rõ. Chó sủa inh ỏi. Căn nhà bị bao vây bốn mặt.

Vân Thạch nói:

- Muộn rồi em ạ. Hãy ngồi xuống đi, Thục. Anh muốn nhìn em một lát.

Thục run rẩy:

- Bây giờ không phải là lúc nói những lời ấy. Anh hãy tìm cách thoát thân đi. Em có thể giúp anh được việc gì?

Vân Thạch thảy thảy trái lựu đạn trên tay, nụ cười nhạt nhòa trên khuôn mặt tái mét. Hấn nói:

- Anh có thể mở đường máu bằng trái lựu đạn này nhưng tự nhiên anh thấy chẳng cần gì nữa cả. Tất cả đều vô nghĩa.

Có nhiều tiếng chân bước lên cầu thang. Những khẩu lệnh triển khai lực lượng bên dưới nghe rất rõ. Vân Thạch thấy bình tĩnh lạ lùng. Hấn đặt trái lựu đạn trên bàn, ngay trước mặt mình rồi dụi dụi hỏi Thục:

- Em có thuốc lá không?

Thục lấy bao thuốc Hero trên bàn Chương đưa cho hấn. Hấn lại nói:

- Cho anh một ly rượu mạnh.

Thục lấy chai rượu và một cái ly nhỏ đặt trước mặt hẳn. Nàng nói:

- Em van anh, hãy chạy đi, vì anh đã giết nhiều người quá.

Vẫn Thạch lặng lẽ rót đầy ly rượu, uống một hơi cạn rồi rót tiếp một ly nữa. Hẳn ngấm ly rượu trước mặt mình, bật quẹt đốt thuốc lá. Tiếng loa bên ngoài vọng vô:

- Nộp mình đi. Anh không thoát được đâu.

Nhưng hẳn vẫn cứ ngồi uống rượu. Mặt tái mét. Hẳn nhìn những lọn khói hư ảo mà không nhìn Thục mặc dù hẳn đã từng nhớ xót xa cái gương mặt ấy chừng nào!

Đột nhiên Thục nghe có tiếng động trên mái ngói, nàng biết những người công an đang leo lên đó. Hai tay nàng run lên. Nàng không hề sợ cho chính mình, không sợ cho hẳn nhưng lòng đầy thương xót. Bỗng nhiên nàng quỳ xuống trước mặt hẳn, ôm lấy đầu gối hẳn, khóc:

- Hãy bắt giữ em đi. Hãy dùng em làm con tin, anh sẽ có thể thoát ra khỏi chốn này.

Nhưng hẳn vẫn bất động. Lát sau hẳn nói:

- Anh không bao giờ biến em thành một con tin. Em là người mà anh suốt đời yêu quý. Vĩnh biệt em.

Hẳn cầm quả lựu đạn lên tay, đứng dậy.

Thục níu lấy chân hẳn:

- Em van anh, đừng gây đổ máu nữa. Hãy bắt em làm con tin đi. Anh sẽ thoát khỏi nơi đây mà không tổn giọt máu nào.

Nhưng hẳn đã gỡ tay người con gái ra, cầm chắc quả lựu đạn trên tay, bình thản bước ra ngoài hành lang,

Mấy chục họng súng đen ngòm chĩa về phía hẳn, nhưng hẳn không nhìn những họng súng, không nhìn ai cả, hẳn nhìn bầu trời, lúc ấy những cụm mây mỏng đã pha một chút nắng hồng của buổi sáng se lạnh trên cao nguyên đất đỏ.

Hẳn không rút chốt lựu đạn, hẳn thả nó ra như thả một con chim sẽ cho bay đi giữa khoảng trời bàng bạc mây.

Một phát đạn đơn độc nổ rền giữa buổi sáng tĩnh mịch.

Hắn ngã từ trên lan can xuống, ngực đập xuống nền đất, mặt vùi trong cát bụi.

Thiếu úy Chương hồi hả chạy băng qua hành lang, đẩy cửa bước vào phòng mình.

Cuối mùa mưa 1990

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

<u>Chương</u>	<u>1</u>
<u>Chương</u>	<u>2</u>
<u>Chương</u>	<u>3</u>
<u>Chương</u>	<u>4</u>
<u>Chương</u>	<u>5</u>
<u>Chương</u>	<u>6</u>
<u>Chương</u>	<u>7</u>
<u>Chương</u>	<u>8</u>
<u>Chương</u>	<u>9</u>
<u>Chương</u>	<u>10</u>
<u>Chương</u>	<u>11</u>
<u>Chương</u>	<u>12</u>
<u>Chương</u>	<u>13</u>
<u>Chương</u>	<u>14</u>
<u>Chương</u>	

	<u>15</u>
<u>Chương</u>	
	<u>16</u>
<u>Chương</u>	
	<u>17</u>
<u>Chương</u>	
	<u>18</u>
<u>Chương</u>	
	<u>19</u>